

QUÁCH THÀNH

100 CÂU CHUYỆN TRIẾT LÝ & KẺ TRÍ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

QUÁCH THÀNH

100 CÂU CHUYỆN TRIẾT LÝ VÀ KẺ TRÍ

Tiến Thành *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
NĂM 8/2012

TỰA

Trong câu chuyện "Tài và bất tài", người học trò đã hỏi Trang Tử: Hôm qua, cái cây trong núi vì bất tài mà được sống (cây không bị tiều phu đốn vì nó vô dụng), còn con chim vì bất tài mà chết (chim không biết gáy nên bị chủ nhà giết thịt đãi khách). Nếu là thầy, thầy sẽ xử trí thế nào? Trang Tử trả lời: "Tài" và "bất tài" cũng đều không tránh khỏi lụy thân, muốn sống yên ổn thì phải biết ở giữa "tài" và "bất tài".

Qua câu chuyện, ta thấy được thái độ xử thế minh triết của Trang Tử. Bậc trí giả luôn biết tùy thời mà phát huy sở trưởng cũng như khắc phục sở đoản. Người tài trí luôn được mọi người tôn trọng, bởi người tài trí biết cách ứng xử trong mọi tình huống không chỉ giúp ích cho bản thân mà còn mang lại lợi ích cho cộng đồng.

GIỚI THIỆU

Ebook miễn phí tại : www.SachMoi.net

Giáo dục nền tảng bao gồm nhiều lĩnh vực như: triết học, kinh tế, chính trị, lịch sử, văn học, toán học, ... có tác dụng giúp con người phát triển toàn diện những kỹ năng thiết yếu trong cuộc sống. Ngày nay, để có được một vị trí trong xã hội, chúng ta phải không ngừng học tập, trau dồi và bổ sung kiến thức. Thế nhưng để làm được điều đó bạn phải tiêu tốn rất nhiều thời gian và công sức. Đọc sách là một trong những phương pháp học tập vừa có hiệu quả vừa tiết kiệm được thời gian. Để đáp ứng nhu cầu đó, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu một bộ sách hay thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, gồm 7 quyển:

1. 100 Câu Chuyện Phật Giáo
2. 100 Câu Chuyện Triết Lý Và Kẻ Trí
3. 100 Tác Gia Và Tác Phẩm Kinh Điển
4. 100 Câu Chuyện Về Mưu Lược Trong Chính Trị - Quân Sự & Đời Sống
5. 100 Câu Chuyện Thành Bại
6. 100 Câu Chuyện Về Tình Cảm
7. 100 Câu Chuyện Về Sự Giàu Có

Bộ sách không chỉ cung cấp kiến thức nền tảng thuộc các chủ đề riêng biệt như: Phật giáo, triết học, chính trị và đời sống, văn học, tình cảm nhân sinh... mà còn có tác dụng khai sáng trí tuệ, phát huy khả năng tư duy logic; bồi dưỡng tâm hồn, dạy ta cách nghĩ, cách sống, ... và còn rất nhiều bài học bổ ích, thiết thực có thể áp dụng trong đời sống hằng ngày.

★★★

THIÊN ĐƯỜNG VÀ ĐỊA NGỤC

Có một người được dẫn đi tham quan thiên đường và địa ngục.

Lúc được dẫn đến địa ngục, nơi giam giữ ma quỷ, ông vô cùng kinh ngạc khi nhìn thấy quang cảnh nơi đây. Một bữa ăn vô cùng thịnh soạn được bày ra trước mặt mọi người, nhưng ở đó không có tiếng nhạc cũng không có tiếng cười. Mặc dù đang ngồi trong bàn tiệc, vậy mà ai cũng mặt mày ủ rũ, chẳng có lấy một niềm vui. Ông phát hiện bên tay trái của họ có buộc một cái nĩa, còn bên tay phải buộc một con dao, dao và nĩa đều dài bốn thước, không thể nào cắt hay gắp thức ăn, vì thế tất cả đều bị chết đói.

Sau đó, ông lại đi lên thiên đường, cảnh trí nơi đây cũng giống như dưới địa ngục, dao nĩa cũng dài bốn thước, nhưng cư dân sống trên thiên đường này không ngừng ca hát, cười đùa. Lúc mới nhìn thấy, ông vô cùng lấy làm lạ, sau đó ông đã hiểu được nguyên do vì sao. Là vì người ở địa ngục chỉ biết mỗi bản thân mình, chẳng chia sẻ cho ai, kết quả chẳng ai ăn được gì, nên đều bị chết vì đói. Còn những người sống trên thiên đường biết giúp đỡ lẫn nhau, người bên này gắp cho người bên kia ăn, do đó tất cả đều không bị đói. Đó là cách giúp người mà cũng là giúp chính bản thân mình.

HẠT GIỐNG

Ngày xưa, tại một quốc gia nọ, có một vị Quốc vương thông minh, hiền đức rất được mọi người kính trọng. Vị Quốc vương tuổi đã cao, nhưng vẫn chưa có người nối nghiệp khiến ông luôn lo lắng. Một ngày nọ, Quốc vương nói với các đại thần:

— Ta sẽ chọn một đứa bé có tính trung thực trong vương quốc nhận nó làm con nuôi.

Rồi bảo các đại thần cho tập hợp tất cả trẻ em trong vương quốc, ông phân phát cho mỗi đứa một hạt giống hoa và căn dặn:

— Nếu ai có thể chăm những hạt giống này để chúng lớn, trổ ra những bông hoa đẹp, thì đó sẽ là người kế tục ngai vàng của ta.

Những đứa trẻ nhận được hạt giống rồi đem đi trồng, chúng chăm sóc, tưới nước, bón phân, nhổ cỏ rất chăm chỉ. Có một đứa bé trong số đó, ngày ngày chăm sóc hạt giống rất cẩn thận, nhưng một thời gian dài trôi qua, hạt giống của nó vẫn chưa nảy mầm. Cho dù nó đã đổi chậu đất khác, vẫn không thấy có sự chuyển biến gì. Ngày mang hoa cho Quốc vương xem đã cận kề mà hạt giống vẫn nằm yên.

Quốc vương đi xem hoa của từng đứa bé một, trên mặt luôn nở nụ cười hài lòng. Khi ông đi đến đứa bé này, nhìn thấy trên mặt nó vẫn còn đọng nước mắt, trên tay cầm một chậu đất. Quốc vương thấy thế bèn hỏi:

— Tại sao lại cầm chậu đất không đến đây?

Đứa bé thuật lại việc mình đã chăm sóc như thế nào, thay đất ra sao, nhưng hạt giống vẫn không nảy mầm, còn nói, đây có lẽ là do báo ứng, vì nó đã từng ăn trộm táo trong vườn của người khác. Quốc vương nghe xong vô cùng vui mừng, nắm tay nó nói rằng:

— Con rất trung thực, đúng là người mà ta đang muốn tìm.

Mọi người lấy làm lạ liền hỏi:

— Tại sao Người lại chọn đứa trẻ cầm chậu đất không này làm người kế tục?

Quốc vương cười nói:

— Bởi vì hạt giống mà ta phát cho bọn trẻ đã được luộc chín cả rồi.

Nghe Quốc vương nói vậy những đứa bé đang cầm những chậu hoa xinh đẹp kia đều cúi mặt xấu hổ.

NHƯỜNG NHỊN

Có một chàng thư sinh vừa bước lên cây cầu gỗ nhỏ thì trông thấy một phụ nữ đang mang thai qua cầu theo hướng ngược lại, vì cây cầu vừa nhỏ vừa hẹp nên chàng bèn lùi lại nhường đường cho người phụ nữ kia qua cầu trước. Sau khi người phụ nữ kia qua cầu, chàng lại bước lên cầu để đi qua đầu bên kia, nhưng mới được nửa cầu thì gặp một tiều phu đi đốn củi về. Thấy vậy chàng không nói gì, lặng lẽ quay lại, nhường đường cho người tiều phu.

Lần thứ ba, chàng không dám tùy tiện lên cầu nữa, mà đợi đến khi mọi người qua cầu hết, chỉ còn lại một mình mới dám bước lên. Nhưng khi sắp qua được tới đầu cầu bên kia thì bỗng nhiên có một người nông dân đẩy xe hàng lên cầu. Lần này chàng không muốn quay lại, bèn hạ mũ xuống, cung kính nói với người nông dân:

— Này anh nông dân, anh nhìn xem, tôi đã đi gần đến đầu cầu bên này rồi, anh có thể nhường cho tôi qua trước không?

Anh nông dân không đồng ý, còn trừng mắt nhìn chàng thư sinh nói:

— Anh không thấy tôi đang đẩy xe sao?

Vì vậy họ bắt đầu to tiếng cãi nhau, không ai chịu nhường ai. Ngay lúc đó, dưới sông có một chiếc thuyền mộc tiến đến, một vị lão tăng đang ngồi trên thuyền. Hai người nhờ lão tăng này đứng ra xử lý giúp. Nghe xong câu chuyện, lão tăng chắp tay, miệng niệm nam mô rồi hỏi người nông phu.

— Có phải thí chủ đang rất vội?

Người nông phu trả lời:

— Đúng vậy, trời sắp tối mà giờ này tôi vẫn chưa đến được chợ.

Lão tăng nói:

— Thí chủ đã vội như vậy, tại sao còn tốn thời gian tranh đường với vị thí chủ này nữa? Chỉ cần lùi vài bước, thì vị thí chủ này đã qua được cầu, lúc đó chẳng phải thí chủ sẽ nhanh chóng qua cầu để đến chợ sao?

Nghe thế người nông dân không nói gì nữa, lão tăng lại cười nói với chàng thư sinh:

— Tại sao thí chủ lại không nhường đường cho người nông phu này? Có phải vì thí chủ còn vài bước nữa là qua được cầu không?

Chàng thư sinh bèn nói:

— Vì trước người nông phu này, tôi đã nhường đường cho nhiều người, nếu cứ tiếp tục như thế, không biết đến bao giờ tôi mới qua được cầu.

— Nhưng bây giờ thí chủ vẫn chưa qua được cầu mà. - Lão tăng lại nói - Thí chủ đã nhường đường cho nhiều người, giờ nhường thêm cho người nông dân này nữa, cho dù thí chủ vẫn chưa qua được cầu, nhưng điều đó cho thấy phong thái của thí chủ, tại sao lại không làm?

Nghe thấy thế, chàng thư sinh tự cảm thấy hổ thẹn.

PHÚC VÀ HỌA

Nhà thám hiểm mang theo một anh phu khuân vác đến khám phá một vùng đất hoang vu. Trong lúc chặt cây dừa do không cẩn thận ông đã chặt đứt một đầu ngón tay. Anh phu đứng bên cạnh liền kêu lên:

— Hay quá, Thượng đế sắp ban ơn cho ông rồi!

Nhà thám hiểm nghe anh phu nói vậy thì vô cùng tức giận, liền đẩy anh phu xuống một hố sâu, đi tiếp một mình.

Ngày thứ hai, nhà thám hiểm bị thổ dân bắt được. Khi họ đang định chặt đầu ông để làm vật tế thần, đột nhiên, có người nhìn thấy ông bị mất một ngón tay, cho rằng vật tế thần mà không nguyên vẹn sẽ đem lại điềm không may, bèn thả ông ra.

Nhà thám hiểm vội vàng quay lại miệng hố cứu anh phu lên và xin lỗi anh ta.

— Không cần phải xin lỗi, ông đẩy tôi xuống đây cũng là ân huệ của Thượng đế - Anh phu nói.

— Sao lại nói thế? - Nhà thám hiểm ngạc nhiên hỏi.

— Bởi vì nếu như tôi đi cùng với ông, có lẽ tôi đã trở thành vật tế thần cho bộ lạc đó rồi.

ĐIỀU KỲ DIỆU VẪN ĐANG ĐỢI BẠN

Hai hạt giống cùng loại được gieo vào một mảnh đất.

Một hạt nghĩ:

— Mảnh đất này thật màu mỡ, ta phải đâm chồi, không ngừng tăng trưởng, trải qua những ngày xuân hạ thu đông, phải được nhìn thấy thật nhiều quang cảnh đẹp.

Do đó, nó nỗ lực phát triển không ngừng. Mùa thu năm sau, nó đã trở thành một cây to với cành lá xum xuê.

Hạt giống còn lại nghĩ:

— Nếu như ta đâm rễ xuống mảnh đất này, rất có thể sẽ đụng phải nham thạch cứng phía dưới, như vậy sẽ làm tổn thương thần kinh mềm yếu của ta. Nếu như ta nhú mầm, nhất định sẽ bị ốc sên ăn mất. Nếu như ra hoa kết trái, có thể bị bọn trẻ con đến hái ăn, hay là cứ nằm ở đây cho dễ chịu, an toàn.

Do đó, nó thu mình lại nằm im trong lòng đất.

Một ngày kia, có con gà đến kiếm ăn, nó bới đất ra, trông thấy hạt giống nọ, liền mổ hai ba lần, rồi nuốt vào bụng.

CHIẾM HỮU VÀ BUÔNG BỎ

Một người đánh cá bắt được con rùa biển, ông ta đem về nuôi, chăm sóc như con của mình. Thế nhưng, con rùa biển không ăn không uống cũng không động đậy gì, suốt ngày chỉ nằm khóc.

— Tim tôi ở ngoài biển lớn, ở đó có nhà của tôi, có con của tôi, có niềm vui của tôi. Anh hãy thả tôi ra đi! - Rùa biển cầu khẩn người đánh cá.

Người đánh cá không đành lòng thả nó ra, vì ông ta thích nó. Thời gian lâu sau, nhìn con rùa biển yêu quý ngày một tiều tụy, trái tim người đánh cá cũng đã nguội lạnh, ông ta quyết định thả nó về với biển.

Một hôm, đột nhiên ông nghe thấy bên ngoài có tiếng gõ cửa, mở cửa ra thì thấy con rùa năm ngoái ông đã thả.

— Nhà ngươi đã có được hạnh phúc rồi, cớ gì lại về đây?

— Hạnh phúc của tôi là ông cho, tôi không thể quên ông - Rùa biển nói.

— Ừ! Nhà ngươi đi đi! Chỉ cần nhà ngươi hạnh phúc là được rồi, sau này không cần đến thăm ta nữa! - Người đánh cá thương cảm nói.

Rùa biển lưu luyến ra đi. Nhưng, một tháng sau, nó lại quay về.

— Ô! Thế nghĩa là thế nào? Khi ta có ý muốn chiếm hữu ngươi vĩnh viễn, ta đã làm đủ mọi cách mà không lay động được ngươi. Khi ta thả ngươi đi, ngươi lại quay về - Người đánh cá nói.

CON LỪA

Đại triết gia Socrates người Hy Lạp một hôm nhàn nhã đi dạo với người bạn lâu năm, vừa đi vừa vui vẻ trò chuyện. Đột nhiên một thanh niên trông có vẻ giận dữ xuất hiện, lấy gậy đánh vào chân ông một cái rồi chạy mất. Người bạn thấy thế, lập tức quay lại định tìm người thanh niên kia nói chuyện. Nhưng nhà triết học ngăn lại, không cho ông ta đi trả thù.

— Chẳng nhẽ ông sợ nó? - Người bạn lấy làm lạ hỏi.

Nhà triết học nói:

— Ông cho rằng tôi sợ hắn ta sao? Không, không có chuyện đó đâu, việc gì tôi phải sợ hắn ta.

Người bạn nghi ngờ:

— Vậy người ta đánh ông, sao ông lại không dám đánh trả?

Lúc này Socrates cười trả lời:

— Ông bạn của tôi ơi, ông thật là hồ đồ, lẽ nào một con lừa đá ông một cái, ông cũngmuốn đá lại nó một cái sao?

NHÀ BÁC HỌC VÀ NGƯỜI LÁI ĐÒ

Có một nhà bác học đi đò qua sông. Trên thuyền, ông nói chuyện phiếm với người lái đò:

— Ông có hiểu thế nào là văn học không? - Nhà bác học hỏi.

Người lái đò đáp:

— Không.

Nhà bác học lại hỏi:

— Vậy còn lịch sử học, động vật học, thực vật học thì sao?

Người lái đò vẫn lắc đầu.

Nhà bác học châm biếm nói:

— Ông cái gì cũng không hiểu, thật là phường giá áo túi cơm.

Không lâu sau, mây đen từ đâu kéo đến, trời bỗng tối sầm lại, sóng gió nổi ầm ầm, thuyền chao đảo như sắp bị lật, nhà bác học sợ hãi mặt mày tái xanh.

Lúc này người lái đò hỏi:

— Ông có biết bơi không?

Nhà bác học đáp:

— Không. Cái gì cũng biết, nhưng bơi thì không.

Vừa dứt lời, thuyền bị sóng đánh lật úp, nhà bác học hốt hoảng la to, mong có người tới cứu. Người lái đò sau khi cứu ông ta lên bờ, cười nói:

— Những điều ông biết thì tôi không biết, ông nói tôi vô dụng. Nhưng ông cái gì cũng biết, lại không biết bơi, vậy là không bằng tôi rồi, e là ông đã trở thành kẻ giá áo túi cơm.

VÔ DỤNG LÀ HỮU DỤNG

Hai thầy trò thợ mộc nọ khi đi ngang qua Khúc Viên ở nước Tề, thì thấy mọi người vây quanh làm lễ cúng tế dưới gốc cây. Cây đó rất to, tán lá đủ che cho hàng nghìn xe ngựa, nếu lấy dây đo vòng quanh thân cây có lẽ cả trăm thước. Nhưng người thợ mộc này lại không thèm chú ý đến cái cây đó.

Người học trò thấy thế hỏi:

— Thưa thầy, kể từ ngày con theo thầy học nghề đến nay, con chưa từng thấy qua cây gỗ nào tốt như vậy? Nhưng sao sư phụ không để ý đến nó, chỉ quan tâm nhìn đường đi, vậy là có ý gì?

Người thầy nói:

— Đừng nhắc nữa, đó chỉ là cây gỗ vô dụng. Dùng nó đóng thuyền, quá nặng; dùng nó làm quan tài, chẳng bao lâu sẽ bị mục nát; làm dụng cụ gia đình, mỏng manh không đủ sức chứa đồ; làm cửa hoặc cửa sổ, quá nhẹ quá xốp; làm xà cột, dễ bị mọt ăn, loại cây này không thể thành vật dụng gì có ích, do đó nó mới có thể sống lâu, mới có thể cao to như thế.

Người thợ mộc trở về nhà, tối hôm đó, cây gỗ bỗng xuất hiện trong giấc mơ và nói với ông ta:

— Ông lấy cái gì để so sánh với tôi? Những cây có hoa văn đẹp thì bị con người chặt làm vật liệu chế tạo các dụng cụ; những loại cây như cam, chanh, quất, ra hoa kết trái, qua vài mùa vụ cũng bị chặt bỏ; đối với con người thì chúng là những giống cây có ích, nhưng cũng vì thế mà tuổi thọ của chúng ngắn ngủi. Ông cho rằng tôi là kẻ vô dụng, nhưng nó lại có tác dụng nhất đối với tôi. Nếu như trong mắt ông, tôi có chỗ nào hữu dụng, thì tôi đã không thể hưởng thọ tuổi cao thế này, và cũng không có cơ hội sống đến bây giờ.

VIÊN KIM CƯƠNG

Một nhà tu hành đến thăm và nói với Al Horford:

— Nếu như thí chủ có một viên kim cương lớn bằng ngón tay cái thì thí chủ có thể mua được toàn bộ đất đai xung quanh; nếu như có mỏ kim cương, với nguồn tiền tài dồi dào từ nó, thậm chí thí chủ có thể giúp con mình ngồi lên ngai vàng Hoàng đế.

Nghĩ đến giá trị của viên kim cương, anh ta mất ngủ cả đêm. Sáng hôm sau, anh ta liền cho mời nhà tu hành kia lại, xin ông chỉ dẫn xem có thể tìm thấy kim cương ở đâu, nhà tu hành nói:

— Thí chủ hãy tìm một con suối chảy ra từ một ngọn núi cao, rất cao. Viên kim cương nằm lẫn trong cát dưới lòng con suối đó.

Vì vậy Al Horford bán tất cả ruộng vườn, quyết tâm đi tìm kho báu. Anh ta tìm mãi, tìm mãi vẫn không tìm thấy, cuối cùng bị chết ở khu vực ven biển Tây Ban Nha.

Còn người mua lại nhà của Al Horford thì một hôm ra con suối nhỏ sau vườn phát hiện trong cát dưới lòng suối có vật phát ra ánh sáng. Anh đào viên đá phát sáng đó lên, mang về nhà, đặt nó ở trên kệ bếp.

Một thời gian sau, nhà tu hành nọ lại đến thăm, nhìn thấy viên đá sáng ở trên kệ bếp.

Nhà tu hành, nói:

— Đây là kim cương! - Al Harford đã quay trở lại?

— Không! Al Horford vẫn chưa trở lại. Tôi phát hiện viên đá này ở sau vườn! Người chủ nhà trả lời.

TÊN TRỘM VÀ GIÁC NGỘ

Một hôm, ngôi chùa của một vị đại sư nổi tiếng bị trộm đột nhập.

Tên trộm gặp vị đại sư hỏi:

— Tôi còn có thể giác ngộ được không? Nhưng trước tiên, tôi phải nói rõ với đại sư một chuyện. Tôi là một tên trộm và tôi không thể từ bỏ nó. Do đó đừng bắt tôi không được đi ăn trộm nữa, đó là việc không thể xảy ra. Thật ra tôi đã thử từ bỏ công việc đáng xấu hổ này nhiều lần rồi, nhưng mọi nỗ lực đều vô ích, và tôi không muốn tốn thời gian vô ích đó để làm một việc mà tôi không thể làm được. Tôi là một tên trộm, và phải đi ăn trộm. Ăn trộm chính là cuộc sống, là sinh mệnh của tôi. Và tôi phải chấp nhận số phận là kẻ trộm. Ngoại trừ việc này ra, đại sư nói gì tôi cũng làm theo.

— Tại sao thí chủ lại lo lắng chuyện bản thân là một tên trộm? Có ai nói về vấn đề này với thí chủ chưa? - Đại sư hỏi.

Tên trộm nói:

— Lần nào tôi đến chùa gặp các vị sư, họ đều nói tôi cần phải bỏ công việc này.

Đại sư cười và nói:

— Hay là anh đến đó để trộm đồ, bằng không sao họ lại quan tâm đến chuyện anh là một tên trộm, còn ta lại không!

Nghe đại sư nói thế, hắn vui vẻ nói:

— Hay quá, đại sư thật là sáng suốt, bây giờ tôi có thể trở thành môn đệ của ông rồi.

Vì vậy vị đại sư tiếp nhận anh ta:

— Bây giờ anh có thể đi, làm bất cứ gì anh thích, nhưng có một điều kiện: Phải giác ngộ! Anh có thể vào bất cứ nhà nào, trộm bất cứ thứ gì anh muốn, những thứ đó đều là đồ của anh. Anh muốn làm gì thì làm, ta không quan tâm, nhưng phải giác ngộ hoàn toàn nhé.

Tên trộm không biết hắn đã trúng kế, vẫn tiếp tục nói:

— Được như vậy thì tốt quá, tôi sẽ làm thử.

Ba tuần sau tên trộm quay lại nói với đại sư:

— Nếu như tôi giác ngộ, tôi sẽ không đi ăn cắp đồ được nữa. Còn nếu như tôi ăn cắp đồ, giác ngộ sẽ biến mất, tôi rơi vào "cảnh khốn đốn".

Đại sư vẫn thản nhiên:

— Ta không quan tâm đến những điều đó, đừng nhắc tới chuyện anh là một tên trộm và việc đi ăn trộm của anh nữa. Bây giờ anh quyết định đi! Nếu như anh muốn giác ngộ, thì phải hạ quyết tâm; nếu như không muốn, thì anh cũng phải đưa ra quyết định cuối cùng.

Tên trộm vô cùng khổ sở:

— Nhưng bây giờ thật khó đưa ra quyết định. Tôi đã nhìn thấy rồi, nó đẹp lắm, bất luận đại sư có nói gì đi nữa, tôi cũng không thể bỏ nó.

Ngẫm nghĩ một lúc, hắn lại nói tiếp:

— Có một buổi tối, lần đầu tiên đột nhập vào Hoàng cung, tôi đã mở tất cả các hòm châu báu, nếu trộm chúng tôi có thể trở thành người giàu có nhất, nhưng tôi luôn cố gắng duy trì sự giác ngộ. Khi tôi giác ngộ, động cơ bỗng biến mất, dục vọng cũng biến mất, vàng bạc đá quý trước mắt cũng chẳng khác gì cát đá thông thường. Còn khi tôi đánh mất sự giác ngộ, châu báu lại hiện ra. Cứ như thế, không biết bao nhiêu lần, thậm chí tôi còn bỏ mặc, không thèm dòm ngó đến nó nữa, bởi vì tất cả mọi việc tôi làm đều ngu ngốc, nó chẳng qua chỉ là cục đá mà thôi, tại sao tôi lại vì cục đá mà mất đi chính mình? Cuối cùng tôi quyết định, chúng cũng chẳng có giá trị gì.

AI THA THỨ CHO AI?

Có một người muốn làm nhục Phật Thích Ca, xem Phật phản ứng thế nào. Anh ta nhổ nước bọt vào mặt Phật. Phật xoa mặt, rồi hỏi:

— Thí chủ còn có gì muốn nói không?

Cứ như anh ta vừa nói gì với Phật vậy. Điều này khiến cho anh ta bất ngờ và khó hiểu không biết nên trả lời thế nào, bèn bỏ đi.

Sau khi trở về nhà, cả đêm nằm trằn trọc không sao chợp mắt được, anh ta thấy mình đã làm một việc hoàn toàn sai, cảm thấy tội lỗi. Sáng sớm ngày hôm sau, anh ta đến, quỳ dưới chân Phật cầu xin:

— Xin hãy tha thứ cho tôi!

Phật nói:

— Bây giờ ai đến tha thứ cho thí chủ? Người bị nhổ bọt vào mặt đã không còn tồn tại, người nhổ nước bọt cũng không còn tồn tại, không ai cần xin lỗi ai. Thí chủ hãy quên chuyện này đi, không cần phải làm gì cả, người kia cũng không thể làm được gì. Hai người đó đã chết rồi, kết thúc rồi. Không còn ai, cũng không còn việc gì để làm. Thí chủ là người mới, ta cũng là người mới.

Tất cả mọi vật đều không ngừng biến hóa không ngừng vận động, không có gì là cố định. Một khi anh cố chấp, thì anh sẽ phạm phải sai lầm.

TỔNG THỐNG VÀ THƯỢNG TÁ

George Washington là Tổng thống đầu tiên của Mỹ. Ngày nay, ông được công nhận là một trong những vị Tổng thống vĩ đại nhất lịch sử nước Mỹ. Ông không chỉ nghiêm khắc với cấp dưới mà còn rất yêu thương họ.

Có một viên sĩ quan ra lệnh cho tên lính theo hầu dời một cái cây bị gió thổi ngã nằm chắn ngang trên đường, cái cây rất to, người lính hầu ra sức kéo, còn vị sĩ quan kia chỉ đứng một bên nhìn.

Đúng lúc này, một người lạ bước đến hỏi:

— Tại sao anh không giúp anh ta một tay?

Viên sĩ quan trả lời:

— Ồ! Tôi là một Thượng tá lục quân của đại tướng George Washington.

Người lạ cười không nói, vội chạy lại giúp người lính hầu kéo cây. Thượng tá lục quân cảm thấy kỳ lạ hỏi:

— Tại sao ông lại giúp đỡ người hầu này?

Người lạ nói:

— Tất cả mọi người trên thế giới này đều tự do, bình đẳng, không ai có quyền ra lệnh cho anh ta làm việc này.

Thượng tá lục quân hỏi ông ta là ai, người lạ mặt trả lời:

— George Washington.

Lúc này vị Thượng tá lục quân đỏ mặt vì hổ thẹn.

THUẬN THEO DÒNG CHẢY

Có một vị thánh nhân đi đến một thác nước du ngoạn, dòng thác đổ xuống ở độ cao khoảng 200 thước, nước chảy rất mạnh, đến nỗi không một loài cá nào có thể sống ở đó.

Nhưng, vị thánh nhân này lại nhìn thấy một ông lão đi vào trong thác nước, thánh nhân nghĩ:

— Ông lão kia không biết gặp phải chuyện gì mà lại coi thường tính mạng đến thế.

Bèn sai một học trò men theo dòng sông chạy đi cứu ông lão.

Nhưng không ngờ lại thấy ông lão xuất hiện ở cách đó khoảng hơn trăm bước chân. Ông ta vừa đi vừa hát, mái tóc bạc bay bay trong gió.

Thánh nhân vội đuổi theo ông lão, lúc đuổi kịp vội hỏi:

— Tiên sinh, tôi cứ tưởng ông là một vị thần, nhưng bây giờ, tôi biết ông là người thường. Hãy nói cho tôi biết, ông dùng cách gì để đi trong dòng nước chảy xiết như thế?

— Không có gì đặc biệt cả - Ông lão thản nhiên đáp - Tôi không dùng phương pháp gì hết, tôi đi vào cùng với dòng xoáy, sau đó lại đi ra cùng dòng xoáy. Tôi chỉ làm cho bản thân hòa cùng dòng chảy, chứ không để dòng chảy cuốn lấy tôi, như vậy, tôi có thể dễ dàng ứng phó với nó.

BA LỜI KHUYÊN CHÂN THÀNH

Trên đường quay trở về từ thôn trang lân cận, vị giáo sĩ nhìn thấy một người mang bán một con chim rất đẹp. Vì vậy ông ta mua con chim đó và nghĩ: "Con chim đẹp thế này, nhất định ăn rất ngon".

— Không được có suy nghĩ như vậy - Đột nhiên con chim mở miệng nói.

Giáo sĩ giật thót mình hỏi:

— Cái gì? Nhà ngươi vừa nói à?

Con chim nói:

— Đúng, tôi không phải là con chim bình thường. Nếu ông đồng ý thả tôi ra, tôi sẽ cho ông ba lời khuyên.

Giáo sĩ nghĩ: "Con chim này biết nói, như vậy chắc chắn nó cũng có học vấn cao", nên đồng ý:

— Được! Hãy nói cho ta nghe ba lời khuyên đó rồi ta sẽ thả ngươi ra.

Chim nói:

— Điều khuyên thứ nhất là không bao giờ được tin tưởng vào những lời nói dối, bất luận đó là ai cho dù anh ta có vĩ đại, nổi tiếng, uy danh, quyền lực và quyền uy thế nào đi nữa. Chỉ cần người đó nói sai là không được tin.

Giáo sĩ gật đầu:

— Đúng.

Con chim tiếp tục nói:

— Điều thứ hai, không bao giờ làm việc vượt quá khả năng của mình, bất luận việc đó có cần thiết đi nữa. Vì thế, trước khi bắt tay vào làm việc gì cũng phải cẩn thận đánh giá, nắm được khả năng của bản thân. Chỉ những người hiểu được giới hạn của bản thân mới là người thông minh, và những kẻ ngốc lại luôn muốn chứng tỏ bản thân mình là tài ba.

Giáo sĩ gật đầu nói:

— Đúng.

Con chim lại tiếp tục:

— Điều thứ ba, nếu như ông làm việc tốt, thì không phải sám hối, người ta chỉ sám hối khi làm điều sai trái.

Cả ba lời khuyên đều là những điều sâu sắc, hoàn mỹ. Do đó ông thả con chim ra, vui vẻ quay về giáo đường, ông nghĩ: "Ta sẽ dùng ba lời khuyên này cho buổi giảng đạo lần sau, đây sẽ là những lời diễn thuyết tuyệt vời, ba điều này đủ để làm thay đổi một con người. Ta phải viết nó lên trên tường, khắc nó lên trên bàn, như thế ta sẽ nhớ đến nó mọi lúc."

Đột nhiên, ông ta nghe thấy tiếng con chim kia cười khoái trá trên cành cây, giáo sĩ hỏi:

— Tại sao ngươi lại cười?

Con chim nói:

— Ông thật là ngốc, trong bụng của tôi có một viên kim cương rất quý, nó là vật báu vô giá. Nếu như giết tôi, ông sẽ trở thành người giàu có.

Nghe con chim nói vậy, vị giáo sĩ rất hối hận: "Ta thật ngốc, ta vừa làm gì? Ta lại tin vào lời của một con chim?"

Ông ta tức giận vứt quyển sổ ghi chép trên tay, rồi trèo lên cây. Vị giáo sĩ này đã già, mà trước giờ cũng chưa từng leo cây. Mỗi lần ông leo gần đến chỗ con chim đang đậu, thì nó lại bay lên cao hơn, cứ như thế cuối cùng ông và con chim đều ở tuốt trên ngọn cây. Khi ông đưa tay ra bắt, thì nó bay đi, còn ông bị trượt chân rơi xuống đất, chảy rất nhiều máu, hai chân lại bị gãy, tình cảnh rất nguy kịch.

Trong lúc ông đang hấp hối, con chim lại bay đến đậu trên một cành cây thấp, nói:

— Ông đúng là ngốc. Đầu tiên, chẳng nhẽ ông tin chuyện trong bụng tôi có viên kim cương quý giá sao? Một lời nói dối như thế mà ông cũng tin à? Ngốc thật! Sau đó ông lại làm một việc vượt quá khả năng của mình, ông đã từng leo cây bao giờ chưa? Ông cũng biết là chim có thể bay, ông nghĩ có thể bắt tôi bằng tay ư? Ông đúng là đại ngốc. Có phải ông hối hận vì đã thả tôi ra? Đã làm một việc tốt thì tại sao còn cảm thấy tiếc nuối. Bây giờ ông về nhà viết lại những nguyên tắc này và hãy dùng nó cho lần giảng đạo sau nhé!

GÀ CON VÀ HẠT NGÔ

Có một con gà con hay ngồi trong ổ lo lắng bất an. Một hôm, có người đột nhiên xuất hiện ngoài cửa, khiến nó vô cùng hoảng sợ bỏ chạy. Đến khi nó quay lại, người đó đã bỏ đi, nhưng ở trước ổ có những hạt ngô. Lúc này, nó lấy làm lạ, nghĩ thầm: "Những hạt ngô này từ đâu mà có?"

Ngày thứ hai, người kia lại đến, nó lại bỏ chạy, sau khi quay lại, cũng không thấy người kia đâu, nhưng trước ổ vẫn có những hạt ngô. Người kia và những hạt ngô nhất định có một mối liên hệ. Nhưng vẫn còn quá sớm để khẳng định điều đó, nó không vội vàng đưa ra kết luận, do đó tiếp tục chờ đợi và quan sát người lạ kia. Nó đợi, cứ đợi, việc đó vẫn cứ thế diễn ra hàng ngày.

Sau đó, lý thuyết nhân quả dần hình thành trong đầu nó: "Mỗi lần khi người đó xuất hiện thì hạt ngô lại xuất hiện". Nó đã quan sát tổng cộng 999 lần. Bây giờ nó đã khẳng định là người đó xuất hiện thì sẽ có hạt ngô. Người đó là nhân, hạt ngô là quả. 999 lần là quá đủ, nó bây giờ đã đưa ra kết luận quan hệ tất yếu này. Bởi vì nó đã chờ đợi, kiểm nghiệm, quan sát, nghiên cứu rất nhiều lần. Vì thế nó khẳng định điều này sẽ tiếp tục phát sinh, không có gì là ngoại lệ. Đây là một quy luật. Nó rất vui mừng đợi người kia xuất hiện.

Và khi người đó xuất hiện lần thứ 1000, con gà đi về phía người đó, cảm ơn lòng nhân từ của người đó - sau cùng nó bị giết chết.

Cuộc sống là thế, nó không có quan hệ nhân quả. Cho dù sự việc đã diễn ra 999 lần, bạn không thể kết luận, lần thứ 1000 có thể là một ngoại lệ.

NGHỆ THUẬT NÓI CHUYỆN

Socrates có thói quen đến những khu chợ đông đúc ở Athena để nói chuyện hay tranh luận với mọi người. Ông có những cách thức rất đặc biệt để khơi nguồn cho buổi nói chuyện hay cuộc tranh luận.

Một lần, Socrates vẫn đến chợ như mọi khi và ông đã hỏi một người trong chợ rằng:

— Xin lỗi! Tôi có một vấn đề không rõ, xin ngài chỉ giúp. Mọi người đều bảo sống trên đời cần phải có đạo đức, nhưng tôi không biết rốt cuộc đạo đức là cái gì?

Người đó trả lời:

— Là phải luôn thành thực, trung thành, chính trực, còn lừa gạt, nói dối thì bị coi là kẻ không có đạo đức.

Socrates vờ như không hiểu hỏi lại:

— Vậy tại sao trên chiến trường các tướng quân luôn tìm trăm phương nghìn kế để đánh lừa kẻ thù?

— Đánh lừa kẻ thù là hợp đạo lý, nhưng lừa người của mình thì không có đạo đức.

Socrates lại phản bác:

— Giả sử như quân ta bị địch bao vây, vị tướng quân nhìn thấy chí khí quân sĩ mình sa sút bèn lừa họ: "Viện binh sắp tới, hãy dũng cảm tiến về phía trước!", do đó phá được vòng vây và giành toàn thắng, vậy vị tướng quân đó có được xem là có chính nghĩa, có đạo đức không?

Người đó nói:

— Với những tình huống nguy cấp trên chiến trường, thì cần phải làm như vậy. Nhưng trong cuộc sống hàng ngày mà làm như vậy thì không có đạo đức.

Socrates tiếp tục hỏi:

— Nếu như con anh bị bệnh, lại không chịu uống thuốc, trong trường hợp này, các bậc cha mẹ thường nói với con rằng: "Thuốc rất ngọt". Nhờ vậy mà chúng chịu uống và khỏi bệnh, như vậy là không có đạo đức sao?

Người đó đành thừa nhận:

— Cha mẹ làm vậy là đúng, không thể xem là không có đạo đức.

Socrates thấy bất mãn, nói:

— Vừa rồi anh bảo nói dối là người không có đạo đức, giờ lại bảo nói dối cũng là có đạo đức. Nói như vậy, không thể đem việc nói dối ra để xác định đạo đức. Rốt cuộc thì như thế nào mới là đạo đức? Anh hãy nói cho tôi biết đi.

Người kia suy nghĩ một lúc rồi nói:

— Một người mà không biết thế nào là đạo đức, thì anh ta không thể làm được việc gì có đạo đức, chỉ khi biết rõ nó thì mới làm được nó.

Lúc này Socrates mới thấy thỏa mãn với câu trả lời đó, ông vừa cười vừa kéo tay anh ta:

— Anh thật là một nhà triết học vĩ đại, nhờ anh mà tôi đã biết được thế nào là đạo đức, cuối cùng thì tôi đã hiểu được vấn đề mà lâu nay vẫn hoài nghi, tôi chân thành cảm ơn anh!

Đây là "nghệ thuật nói chuyện" thông qua cách chất vấn, và lấy ví dụ trong từng hoàn cảnh cụ thể để nhận thức vấn đề một cách toàn diện.

DÒNG SÔNG CÓ THỂ BAY

Một dòng sông bắt nguồn từ miền đồi núi xa xôi chảy qua nhiều vùng quê thôn dã, cuối cùng đổ ra sa mạc. Cũng giống như những chướng ngại trước đây mà nó đã vượt qua, con sông cũng muốn thử sức vượt qua sa mạc. Có điều khi tiến vào, nó phát hiện ra nước của nó biến mất.

Nó đã thử nhiều cách, tìm nhiều đường đi khác nhau nhưng tất cả đều vô dụng. Con sông rất buồn, không biết phải làm sao vì số mệnh của nó là phải chảy ngang qua sa mạc này.

Đúng lúc đó, một âm thanh từ trong sa mạc vang đến bên tai nó: "Gió có thể đi qua sa mạc thì sông cũng có thể". Song dòng nước của nó lại phản đối điều đó, nước cứ thế chảy vào trong lòng cát và biến mất không còn dấu vết nào nữa.

Gió có thể bay, do đó nó có thể vượt sa mạc.

— Ngươi hãy sử dụng cách thức thông thường nhất để tiến lên phía trước, nếu đã không thể xuyên qua, thì cũng không thể biến mất, mà trở thành đầm lầy, hãy để gió dẫn đường cho ngươi đi đến mục tiêu.

— Nhưng tôi phải bắt đầu từ đâu?

— Hãy để gió hấp thụ ngươi.

Dòng sông không muốn sử dụng cách này, từ trước tới nay nó chưa từng bị hấp thụ, nó không muốn đánh mất cá tính cũng như thay đổi nguyên tắc của chính mình. Một khi mất đi dòng nước, nó không dám chắc mình có thể tụ lại làm dòng sông được nữa hay không?

Cát nói:

— Gió có thể giúp ngươi làm việc này. Nó đưa nước lên, mang nó vượt qua sa mạc, sau đó lại thả xuống. Nước sẽ rơi xuống bằng hình thức nước mưa, sau đó những hạt nước mưa đó sẽ tụ lại thành dòng sông.

— Có chắc là nó sẽ tụ lại thành dòng sông không?

— Nó sẽ tụ lại. Nếu như không tin, ngươi sẽ bị cô lập ở đây và sẽ biến mất, còn nếu may mắn ngươi cũng chỉ có thể trở thành đầm lầy, mà cho dù là một đầm lầy cũng phải tốn rất nhiều năm, chứ tuyệt đối không thể trở thành một dòng sông.

— Vậy tôi có thể trở thành một dòng sông giống như bây giờ không?

— Ngươi không thể tạo ra một dòng sông ở hai môi trường và hoàn cảnh khác nhau.

Tiếng nói ngừng một lúc lại cất lên:

— Nhưng ngươi vẫn có thể giữ được tố chất chính để hình thành một dòng sông. Hiện tại, mặc dù ngươi được gọi là dòng sông, nhưng ngươi không biết bộ phận nào chính là tố chất tạo nên ngươi.

Những lời đó như khơi dậy hồi ức trong đầu nó. Nó mơ hồ nhớ đến một chuyện, nó hay là một bộ phận của nó đã từng bị gió kéo đi, quả thật từng có chuyện đó sao?

Nó nâng hơi nước lên, nắm lấy cánh tay của gió. Gió nhẹ nhàng mang nó tiến về phía trước. Đưa

nó đến đỉnh núi cao, rồi cẩn thận thả nó xuống đó.

Bởi vì nó lo sợ, hoài nghi nên mỗi một hành động, mỗi một chi tiết đều khắc sâu vào trí nhớ.

Nó nghĩ: "Đúng, hiện giờ mình đã biết thế nào là cộng tác."

Dòng sông đang học bài học của nó thì nghe thấy tiếng thì thầm của cát:

— Do chúng tôi luôn ở trong lòng sông, nhìn thấy nó xảy ra mỗi ngày nên chúng tôi biết điều đó.

Đó cũng là lý do vì sao người ta lại nói: Dòng sông muốn tiếp tục sinh mệnh của mình thì phải viết lên cát.

ÁNH SÁNG CỦA BÌNH MINH

Rabbi nói với các đồ đệ:

— Các đồ đệ có biết khi nào ban đêm qua đi, và ban ngày lại đến không?

Các đồ đệ trả lời:

— Khi con người có thể phân biệt được đàn gia súc đang chăn ở phía xa kia đâu là con dê đâu là con chó, thì biểu thị ban ngày đã đến.

— Không đúng - Rabbi nói.

— Vậy thì, như thế nào mới đúng? - Các môn đồ hỏi lại.

— Là khi chúng ta có thể nhìn rõ được mặt của người khác, tức là khi các đồ đệ vẫn còn nhìn thấy được các sư huynh tỷ muội của mình. Bởi vì nếu các môn đồ không thể nhìn thấy được những điều này, bất luận là vào lúc nào, cũng đều là đêm tối.

MẤU CHỐT VẤN ĐỀ

Suốt 20 năm giảng dạy tại khoa luật đại học Pennsylvania Mỹ, lần nào lên giảng đường giáo sư tiến sĩ Adrien cũng viết lên bảng hai số "2" và "4" sau đó hỏi sinh viên:

— Đáp án là bao nhiêu?

Có bạn nói là "6", có bạn nói là "2", có bạn nói là "8". Có một số người cảm thấy nhàm chán, ngồi đó không nói gì.

Đợi các sinh viên tranh luận xong, giáo sư mới lên tiếng:

— Các em tranh luận như vậy cũng vô ích, bởi vì các em không chú ý đến mấu chốt của vấn đề: Mấu chốt của vấn đề này là gì? Là cộng hay trừ, là nhân hay chia? Hay còn là gì khác nữa? Không biết vấn đề ở đâu, làm sao có thể đưa ra đáp án chính xác?

MAY MẮN

Trong trận chiến ác liệt, anh Thượng úy đột nhiên phát hiện có một chiếc máy bay đang lao xuống. Lẽ ra, khi nhìn thấy máy bay địch lao xuống như thế thì phải nằm xuống ngay lập tức. Nhưng trong thời khắc nguy hiểm ấy, cách đó khoảng 4, 5 mét có một chiến sĩ vẫn còn đứng, anh không kịp nghĩ ngợi gì vội nhảy tới kéo anh kia áp xuống đất. Ngay lúc đó một tiếng nổ lớn vang lên, cát đất bay mù mịt phủ đầy trên người họ. Đợi khi xung quanh im ắng trở lại, hai người đứng lên, phủi cát trên người. Bấy giờ anh Thượng úy mới quay đầu lại nhìn và vô cùng kinh hãi. Tại ngay chỗ anh vừa đứng lúc nãy, giờ đã trở thành một cái hố vừa to vừa sâu.

Đôi khi, chúng ta giúp đỡ người khác đồng thời cũng là giúp đỡ chính bản thân mình.

TẠM BỢ VÀ GIẢNG DẠY

Khổng Tử dời sang ở nước Thái được ba năm, thì xảy ra việc nước Ngô đánh nước Trần. Nước Sở cứu viện nước Trần, kéo quân đến đóng ở ấp Thành Phủ. Khổng Tử bị vây khốn ở giữa nước Trần và nước Thái, trọn 10 ngày không ăn, có lúc thậm chí canh rau dại cũng không có, nên rất đói.

Đệ tử Tử Lộ trộm về một con heo đã được nấu chín, Khổng Tử không truy hỏi nguồn gốc cứ thế cầm lấy ăn ngay; Tử Lộ còn cướp quần áo của người khác đổi lấy rượu, Khổng Tử cũng không truy hỏi, mở ra uống. Nhưng, khi Lỗ Ai Công đến đón thì Khổng Tử lại tỏ phong thái của bậc chính nhân quân tử, chiếc chiếu trải không thẳng không ngồi, thịt thái không đúng cách không ăn.

Thấy thế, Tử Lộ hỏi:

— Sao bây giờ trông thầy không giống như những ngày khốn khổ khi ở giữa nước Trần và Thái?

Khổng Tử đáp:

— Trước đây ta làm như vậy vì đó là sống tạm bợ, nay ta làm thế này là để giảng dạy.

QUAN TRỌNG

Có một tín đồ Phật giáo sống tại châu Phi hành hương tới Himalaya ở Ấn Độ, với mong muốn lớn nhất là được viếng thăm thánh địa Bodhgaya và Lazaro Cardenas, hai nơi khó đến nhất. Người hành hương thì đông mà đường đi lại nhỏ hẹp, trắc trở, hơn nữa bên đường toàn là vực sâu ngàn thước, quanh năm phủ đầy tuyết, chỉ cần trượt chân là có thể mất mạng.

Người hành hương này sau khi dò hỏi kỹ, ông ta chuẩn bị một ít hành lý, bởi vì đường lên núi gập ghềnh, mang nhiều hành lý quá rất khó xoay xở, hơn nữa không khí ở đó rất loãng, hít thở khó khăn.

Trên đường đi lên, ông gặp một cô bé khoảng 10 tuổi cõng một đứa trẻ rất to khỏe, người cô bé đổ đầy mồ hôi, miệng thở liên hồi trông rất khó khăn. Người hành hương tiến lại nói với cô bé:

— Con gái, con đã mệt, sao không để cho nó tự đi?

Cô gái tức giận đáp:

— Chỉ những thứ ông mang mới là quan trọng, còn của cháu lại không quan trọng sao? Nó là em trai cháu.

Người hành hương vô cùng sửng sốt.

Phải, cô bé nói rất đúng, tuy những thứ họ vác lên có khác nhau nhưng nếu so ra lại không có sự khác biệt. Bất luận là đứa em trai trên lưng cô bé hay cái ba lô trên lưng nếu cân lên đều rất nặng, nhưng khi lấy tấm lòng mà suy xét, thì không thể đong đo.

Tình yêu có thể hóa giải trọng lượng, tình yêu có thể làm quên đi gánh nặng, bất cứ hành động nào xuất phát từ tình yêu cũng rất đẹp, còn những trách nhiệm không xuất phát từ tình yêu, đều khiến bạn mang tư tưởng của một nô lệ.

CON TIN CHA

Có một người nằm mơ thấy Thượng đế ra lệnh cho anh ta phải giết chết đứa con trai ruột của mình. Tỉnh dậy, anh ta bèn thu xếp hành lý để chuẩn bị ngày mai đưa đứa bé vào rừng, trước giờ đứa bé này chưa từng được vào rừng, nên tỏ ra vui mừng khôn xiết. Nửa đêm, đứa bé thức giấc hỏi:

— Cha ơi, chúng ta vào rừng làm gì?

Người cha lấy làm khó xử, bởi vì anh ta vốn định đưa con vào rừng để giết, mà đứa con trai lại tỏ ra vô cùng phấn khởi, nên không biết phải trả lời câu hỏi của con như thế nào.

Cuối cùng anh ta nói:

— Thượng đế là cha của chúng ta, cũng giống như cha là cha của con vậy!

Người cha bồng đứa con trai lên, đi sâu vào rừng. Sau đó bắt đầu mài dao, con dao này là dùng để giết con, nhưng đứa con lại hoàn toàn không biết gì, còn tận tâm giúp anh ta, khiến cho anh ta vô cùng đau khổ.

Con trai hỏi:

— Cha đang định làm gì vậy?

— Con không biết là cha đang chuẩn bị giết con sao?

Đứa bé cười, vui vẻ đáp:

— Con tin cha cũng giống như cha tin Thượng đế vậy!

SỨC MẠNH CỦA BIỆN CHỨNG

Thầy hỏi trò:

— Có một người sạch sẽ cùng một người rất dơ bẩn rủ nhau đi đến dòng sông, vậy người nào sẽ xuống tắm?

— Người bẩn - Một học trò lên tiếng.

— Không, tại sao anh ta phải tắm? Anh ta ở dơ đã thành thói quen rồi, còn người ưa sạch sẽ thì lại luôn muốn bản thân được sạch sẽ - Người thầy nói.

— Giờ ta hỏi lại một lần nữa. Một người sạch sẽ cùng một người rất dơbẩn rủ nhau đi đến dòng sông, người nào sẽ xuống tắm?

— Rất đơn giản! - Người học trò lên tiếng - Người sạch sẽ muốn duy trì sự sạch sẽ nên anh ta sẽ xuống tắm.

— Không! - Thầy lại phản bác - Tại sao người sạch sẽ lại phải tắm, anh ta đã sạch rồi mà? Đó là người bẩn, vì anh ta cũng muốn được sạch sẽ. Chúng ta làm lại lần nữa nhé. Một người sạch sẽ và một người dơ bẩn cùng đến dòng sông, ai sẽ xuống tắm?

Lần này người học trò trả lời:

— Hai người đều tắm.

Anh ta rất tự tin khi trả lời vì nghĩ là mình đã nắm được nội dung chính của "phép biện chứng". Nhưng người thầy lại nói:

— Cả hai đều không, vì tại sao họ phải làm thế? Người sạch đã sạch rồi, mà người bẩn đã quen ở bẩn rồi.

RĂNG MẤT LƯỠI CÒN

Thầy của Lão Đam (Lão Tử) là Thường Tùng, học vấn vô cùng uyên thâm, có các cách lý giải vấn đề rất đặc biệt. Một hôm, Lão Đam đến thăm bệnh Thầy.

Thường Tùng há miệng cho Lão Đam xem, sau đó hỏi.

— Con xem, ta còn răng không?

— Không còn! Sư phụ, răng đã rụng hết - Lão Đam nghe lắc đầu trả lời.

— Vậy, có còn lưỡi không? - Thường Tùng lè lưỡi ra hỏi.

— Còn. Sư phụ, lưỡi vẫn còn - Lão Đam trả lời.

— Con hiểu ý ta chứ? - Thường Tùng hỏi.

— Cái cứng rắn đã bị mất, chỉ còn lại cái mềm yếu - Lão Đam suy nghĩ một hồi, rồi chậm rãi trả lời.

— Tốt! Tốt! Chính là ý đó - Thường Tùng vui vẻ khẳng định.

Dưới sự dẫn dắt của thầy, Lão Đam đã hiểu ra rằng "mềm yếu cũng có thể chiến thắng kiên cường", đó chính là ý nghĩa của câu "lấy nhu thắng cương".

CÁNH CỬA BÍ ẨN

Có một vị quan không những tài ba hơn người thông minh tuyệt đỉnh, mà còn là một nhà ngoại giao xuất chúng, rất được nhà vua tin tưởng. Sau khi ông ta chết đi, để tìm được một người có thể thay thế vị trí là điều không dễ dàng. Quốc vương đã cho tìm khắp vương quốc, cuối cùng đã tìm được ba người.

Một người là nhà toán học vĩ đại, ông ta có thể giải được tất cả các vấn đề về toán học. Số học là đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối, tất cả các ngành học khác đều là một phần của nó, cho nên có thể nói toán học là khởi nguồn của bách khoa.

Một vị triết gia cũng là nhà ảo thuật vĩ đại, ông ấy có thể sáng tạo thần, sáng tạo lí luận, sáng tạo tất cả, mà không cần nhờ đến bất cứ sự hỗ trợ nào. Ngoài ra ông còn là một nhà văn, sáng tạo thế giới bằng ngôn từ và sự tưởng tượng của mình.

Người thứ ba là một giáo sĩ, người đặt niềm tin tuyệt đối vào Thượng đế, hằng ngày ông đều cầu nguyện trước Thượng đế.

Ba người được chọn cuối cùng này đều là những người thông minh tuyệt đỉnh, họ được đưa đến Hoàng cung gặp Quốc vương:

— Ta cho ba khanh ba ngày nghỉ ngơi cũng là để các khanh có thời gian chuẩn bị, sáng ngày thứ tư bắt đầu thi, ta sẽ chọn một người giành chiến thắng, người đó sẽ là Quốc sư của ta, vì thế ba khanh phải chứng minh được mình là người có trí tuệ nhất.

Vì vậy ba người đều tích cực chuẩn bị theo cách riêng của mình.

"Ba ngày có lẽ không đủ", nhà toán học nghĩ thầm, ông cần phải nghĩ ra thật nhiều thí nghiệm và phương pháp giải nó, cho nên, ông không ăn, không ngủ liên tục suốt ba ngày này. Vì một khi được chọn, khoảng đời sau này của ông nhất định sẽ rất sung túc, hạnh phúc, cho nên mọi thứ cần được chuẩn bị thật kỹ càng.

Nhà triết học lại nghĩ ra tất cả các tình huống, và cần chuẩn bị tốt tất cả các đề mục có khả năng làm đề thi.

Chỉ có vị giáo sĩ là ăn uống ngủ nghỉ rất thoải mái, ông cầu nguyện hằng ngày, sau đó đi dạo. Bởi vì đối với một người truyền đạo mà nói, vốn dĩ không có đề thi sau cùng, mỗi một thời khắc trôi qua đều giống như đang thi, cho nên ông ấy cần gì phải chuẩn bị.

Cuối cùng cũng đến sáng ngày thứ tư, khi họ đến gặp Quốc vương, thì nhà toán học đã không thể đi được nữa, ông ấy làm thí nghiệm đến kiệt sức, dường như có thể ngã xuống đất bất cứ lúc nào, giờ đây đầu ông ấy vô cùng hỗn loạn, có vẻ sắp phát điên.

Còn vị triết gia bởi vì suy nghĩ quá nhiều, biện luận hết vấn đề này đến vấn đề khác, tinh thần cũng chẳng khá hơn vị toán học kia là bao.

Chỉ có mỗi vị giáo sĩ là tinh thần phấn chấn, vừa đi vừa hát rất vui vẻ, còn thoải mái lắng nghe

tiếng chim hót, nhìn ngắm những tia nắng mặt trời, trông như chẳng có chuyện gì khiến ông ấy lo lắng. Bởi ông ấy vốn chẳng cầu mong gì, cũng chẳng ôm bất cứ hy vọng gì.

Khi bọn họ đến, Quốc vương cũng đã chuẩn bị xong một đề thi cho ba người. Cả ba người được dẫn vào một căn phòng, bên trên có một ổ khóa, trên ổ khóa có rất nhiều con số, nhưng lại không có chìa, những con số trên đó là dùng để mở ổ khóa này, nếu như có thể dùng phương pháp đặc biệt để xâu chuỗi được những con số đó lại với nhau, thì cánh cửa sẽ được mở. Người đầu tiên ra khỏi phòng sẽ là người được chọn. Đó chính là câu đố của Quốc vương.

Nhà toán học lập tức bắt đầu ghi các phép tính thực tế, liệt kê các tình huống, rất nhiều các vấn đề ông ta nghĩ được ra giấy, ông ta xem xét, quan sát những con số có trên ổ khóa, không hề lãng phí một giây phút nào, đây là vấn đề then chốt liên quan đến sinh tử.

Nhà triết học cũng lấy khăn bịt mắt ông ta lại, bắt đầu dùng phương pháp của riêng mình để suy luận, câu đố này vừa giải xong đã đến câu đố mới.

Riêng vị giáo sĩ thì chẳng màng nhìn đến ổ khóa, ông ta nghĩ mình còn có thể làm được gì nữa chứ? Ông không hiểu toán học, cũng không biết gì về khoa học thực tiễn, thì có thể làm được gì? Nghĩ thế nên ông bước đến góc phòng và ngồi xuống ca hát, ca một hồi lại nhắm mắt cầu nguyện.

Hai người kia thấy vậy, thầm nhủ ông ta không phải là đối thủ cạnh tranh của họ:

— Trông ông ta như vậy cũng tốt, giờ việc quyết định thắng thua chỉ còn hai người thôi.

Một lúc sau, khi họ nhớ đến vị giáo sĩ kia, thì mới phát hiện ông ta đã đi ra khỏi phòng từ lúc nào rồi, và cửa đã được mở.

Bấy giờ, Quốc vương đi vào nói:

— Hai ngươi còn ở trong này làm gì? Cuộc thi đã kết thúc từ lâu, đã có người ra khỏi phòng rồi.

Họ không hiểu tại sao vị giáo sĩ chỉ ngồi im, không làm gì lại ra được khỏi phòng. Nên bước đến hỏi, vị giáo sĩ mới trả lời:

— Tôi chỉ ngồi đó, cầu nguyện, bỗng có một tiếng nói văng vẳng trong đầu nhắc tôi rằng: “Ông thật ngốc, cần phải qua đó xem thử thế nào, phải xem cửa có khóa hay không chứ”. Cho nên tôi bèn bước đến cửa xem thử ra sao, quả nhiên cửa không khóa, chả có câu đố nào cần phải giải cả, vì vậy tôi mở cửa và đi ra ngoài.

NGÀY CUỐI CÙNG

Có một người cùng song hành với một người hành hương, họ cùng đến thăm một nhà thông thái sống ẩn cư. Khi gặp nhà thông thái, người này hỏi:

— Nếu chỉ còn một ngày để sống, ngài sẽ làm gì?

Nhà thông thái vuốt bộ râu dài trắng muốt chầm chậm nói:

— Ờ, đầu tiên, ta sẽ làm thơ, sau đó uống trà, rồi đi vào sân nhổ cỏ, tiếp đến có thể là ra đường xem hàng xóm, sau đó đại khái là chợp mắt một chút.

— Xin đợi một chút. - Người hành hương ngắt lời nói - Đây là các công việc hàng ngày của ngài mà.

— Đúng. - Nhà thông thái nói - Ngày cuối cùng tại sao phải khác mọi ngày chứ?

Ngày cuối cùng của cuộc đời ý nghĩa hơn mọi ngày, bởi vì đó là ngày chết chóc. Và nó luôn ẩn núp trong 365 ngày của một năm, không một tiếng động, im ắng dị thường, không ai có thể biết được nó đang ở đâu.

HIỆU ỨNG TÂM LÝ ROBERT ROSENTHAL

Nhà tâm lý học kiệt xuất người Mỹ Robert Rosenthal đã từng làm một thí nghiệm rất thú vị trên những con chuột tại trường đại học Harvard như sau:

Đầu tiên, ông phân những con chuột thí nghiệm thành hai nhóm. Ông giao nhóm A cho một tổ thí nghiệm và nói với họ rằng:

— Các anh thật may mắn, đây đều là những con chuột được chọn lựa kỹ, chúng rất thông minh, rất thích hợp để huấn luyện làm xiếc.

Sau đó giao nhóm còn lại cho một tổ thí nghiệm khác, ông cũng nói với họ:

— Các anh thật không may, những con chuột này chỉ là giống bình thường, chúng không mấy thông minh, các anh hãy dùng phương pháp cơ bản nhất để huấn luyện chúng.

Hai nhóm nhân viên phòng thí nghiệm theo "hướng dẫn" tiến hành huấn luyện. Một thời gian sau, ông cho tiến hành kết quả thực nghiệm đối với cả hai nhóm, phương pháp thực nghiệm là cho các con chuột tự tìm đường ra khỏi mê cung.

Đối với chuột mà nói, việc chui qua những hang ổ để tìm thức ăn là bình thường. Nhưng suốt chặng đường này có nhiều ngõ cụt, bắt buộc chúng phải ghi nhớ, chỉ có những con chuột thông minh mới có thể ra khỏi được mê cung này. Kết quả buổi kiểm tra, chuột của nhóm A thông minh hơn nhiều so với chuột của nhóm B, chúng rất nhanh đã ra khỏi mê cung.

Khi hoàn thành buổi thực nghiệm, Rosenthal nói với các nhân viên phòng thí nghiệm là ông tùy tiện chọn ra những con chuột này mà không có sự lựa chọn nào cả, thật ra ông cũng không biết con chuột nào thông minh hơn con nào. Rồi giao cho nhóm A bảo rằng nó rất thông minh, sau đó lại giao cho nhóm B bảo rằng nó chỉ là những con chuột bình thường.

Do những nhân viên thuộc nhóm A đã cho rằng chúng là những con chuột thông minh, nên đã dùng phương pháp đặc biệt để huấn luyện chúng. Kết quả, chuột ở nhóm này quả thật đã trở nên thông minh; trái lại, chuột ở nhóm B đã được xem là chuột bình thường, nên dùng phương thức cơ bản nhất để huấn luyện, kết quả những con chuột này không thông minh bằng.

TAY CỦA MOKUSEN HIOKI

Nhà sư Mokusen Hioki sống trong ngôi chùa ở Tanba. Một tín đồ đến kể khổ về mụ vợ keo kiệt của ông ta với Mokusen Hioki, vì vậy ông đi thăm người vợ của tín đồ này. Khi gặp, ông không nói gì mà chỉ giơ nắm đấm trước mặt bà ta.

— Ông có ý gì? - Bà ta ngạc nhiên hỏi.

— Nếu tôi chỉ giơ tay thành nắm đấm thế này trước mặt bà, chứ không đánh, bà gọi nó là gì? - Ông hỏi.

— Quái dị - Bà ta trả lời.

Sau đó, ông ta lại dang tay ra trước mặt bà ta hỏi:

— Giả sử tôi cứ dang cánh tay này ra như vậy mãi, không thay đổi, bà gọi nó là gì?

— Vẫn là quái dị - Bà ta trả lời.

— Chỉ cần bà hiểu điều này, thì sẽ là một người vợ tốt.

Mokusen Hioki nói xong liền bỏ đi. Từ đó về sau, bà ta trở nên thương yêu chồng con, hiền lành, không keo kiệt, mà còn thường xuyên làm việc thiện.

BUÔNG TAY

Một người thổ dân châu Phi có một tuyệt kỹ bắt khỉ đầu chó thế này:

Anh ta cố tình thu hút sự chú ý của con khỉ đầu chó từ xa, sau đó đặt thức ăn khoái khẩu của loài khỉ này vào trong một cái lồng có khoảng cách giữa các song sắt rất nhỏ, rồi bỏ đi. Khi anh đi ra xa, con khỉ đầu chó hí hửng chạy đến, thò tay vào trong lấy thức ăn, nhưng do khe quá nhỏ, nếu tay nó nắm lại thì không thể rút ra được, lúc này anh ta chỉ cần nhẹ nhàng đi lại bắt. Chú ý không được nóng vội, sẽ khiến con khỉ sợ hãi chạy mất. Chỉ vì con khỉ này quá ham ăn, nó càng tỏ ra vội vàng, càng giữ chắc thức ăn, thì tay nó không thể rút ra được.

Thực ra, chỉ cần buông thức ăn ra là có thể chạy thoát, nhưng nó lại luôn "câu nệ" như thế, nên không buông tay. Hành động này của con khỉ đơn giản là bản năng, còn nếu chúng ta sống chỉ thấy lợi trước mắt mà không nghĩ đến hậu quả sau này, đến chết vẫn không chịu buông tay thì cũng lãnh hậu quả giống như con khỉ kia mà thôi.

ĐẦY VÀ CHƯA ĐẦY

Có một anh theo thầy học nghề nhiều năm, cảm thấy mình đã lĩnh hội được toàn bộ kiến thức của thầy, liền nói:

— Con đã học hết kỹ thuật của thầy, giờ có thể hành nghề được rồi.

Người thầy nhìn dáng vẻ dương dương tự đắc của học trò, hỏi:

— Như thế nào gọi là đã học hết toàn bộ?

— Chừng đó đã đủ, có nhồi thêm cũng không thể nhiều hơn được nữa. - Anh ta trả lời.

— Anh hãy lấy đá bỏ đầy cái bát này đi!

Người học trò vâng lời làm theo.

— Đầy chưa? - Người thầy hỏi.

— Thưa, đầy rồi.

Người thầy hốt một nắm cát, cho vào trong bát, không một hạt nào bị rớt ra ngoài.

— Đầy chưa? - Người thầy lại hỏi.

— Lần này thì đầy rồi.

Người thầy lại đổ một ly nước vào trong bát, vẫn không tràn ra ngoài.

— Đầy chưa? - Người thầy lại hỏi.

Người học trò thẹn thùng cúi đầu.

Từ câu chuyện này, ta nhận thức càng sâu sắc hơn ý nghĩa của câu "Học không biên giới". Những người trẻ tuổi thường cho rằng mình đã đọc nhiều sách, là đã thâu tóm tất cả các kiến thức, thì cũng giống như cái bát đựng đá vậy.

GIÁ TRỊ CỦA HÒN ĐÁ

Có một vị minh sư cảm thấy mệt mỏi khi ngày nào người học trò của mình cũng hỏi:

— Thưa thầy, giá trị của con người là gì?

Một hôm, vị minh sư lấy một hòn đá trao cho người học trò này và căn dặn:

— Con đem hòn đá này ra chợ nhưng không được bán nó đi, chỉ cần để ý xem người ta trả giá bao nhiêu.

Theo lời thầy, người học trò mang hòn đá ra chợ bán. Có người thấy hòn đá vừa to lại vừa đẹp nên trả với giá 2 đồng, người kia thấy có thể khắc nó thành ngọc bội nên trả 10 đồng. Có người lại nghĩ dùng nó làm vật trang trí trong nhà, cũng có người nghĩ mua về làm quà cho con, hoặc dùng làm cái gì đó. Cứ như thế, mỗi người đều có một mục đích khác nhau nhưng giá cao nhất họ trả cũng không quá 10 đồng. Người học trò về thưa với thầy.

Người thầy đáp:

— Ngày mai đem đến chỗ bán vàng hỏi thử những người ở đó xem thế nào, nhớ chỉ hỏi giá thôi, chứ đừng bán nó.

Hôm sau người đệ tử lại mang ra chỗ bán vàng, lúc về anh ta vui mừng nói với sư phụ:

— Những người ở đây chắc điên rồi, có người mới thấy đã trả 1 lạng tiền, có người trả 1 vạn đồng, người khác lại trả 10 vạn đồng, thậm chí có người còn trả hơn 10 vạn đồng.

Người thầy vẫn điềm nhiên nói:

— Ngày mai con hãy đem nó đến chỗ bán ngọc ngà châu báu. Nhưng tuyệt đối đừng bán nó, chỉ hỏi giá mà thôi.

Hôm sau, người học trò đem hòn đá đến chỗ bán ngọc ngà châu báu. Anh ta không còn tin vào tai mình nữa, ở đây có người trả 10 vạn đồng, rồi lại có người trả đến 20 vạn đồng nhưng người học trò vẫn không bán. Thấy thế, người bán đá quý này lại tăng giá cao hơn nữa, lên đến 100 ngàn đồng, nhưng người học trò vẫn nhất quyết nói:

— Tôi không thể bán nó.

Người bán đá quý vẫn một mực bảo:

— Chúng tôi sẽ trả 200 ngàn đồng tiền. 200 ngàn đồng tiền vẫn chưa được sao? Chỉ cần anh bán nó, anh muốn bao nhiêu tôi sẽ trả cho anh bấy nhiêu.

Người học trò thật thà trả lời:

— Tôi không thể bán nó, đây là viên đá của thầy tôi, tôi đến đây chỉ muốn hỏi giá mà thôi.

Người học trò quay về, trả viên đá lại cho sư phụ, lúc bấy giờ người thầy mới nói:

— Chúng ta không có ý định bán nó, có điều giờ con đã hiểu rồi chứ? Nếu như con chỉ biết hỏi, mà không chịu suy ngẫm, thì giá trị bản thân con chỉ bằng đôi mắt của những người ở chợ đó. Giá trị thật của một con người là ở cái TÂM và muốn nhìn ra được giá trị chân chính đó, trước tiên phải có

một cái nhìn cao quý mới có thể thấy được giá trị thật của mình và người.

Giá trị của chúng ta không phải ở bên ngoài để bình luận mà ở nơi mỗi chúng ta tự đặt cho chính bản thân mình, kiên trì với bản thân, phấn đấu cho mình một không gian trưởng thành, một môi trường rèn luyện, như vậy mỗi người chúng ta đều có thể trở thành "Vô giá chi bảo". Trong cuộc sống vốn nhiều khó khăn nhưng mỗi lần bị thất bại, vấp ngã... đều có một giá trị nhất định của nó nếu chúng ta biết cách vượt qua.

XẤU VÀ ĐẸP

Một người thầy cùng ra ngoài du ngoạn với các học trò, khi đêm xuống họ ghé vào quán trọ ven đường nghỉ ngơi. Ông chủ quán trọ có hai người vợ, một rất đẹp, một rất xấu. Thấy thế các đệ tử tranh luận xem ông chủ quán yêu người vợ nào hơn, có người thì cho rằng ông ta nhất định rất yêu thương người vợ xinh đẹp, nhưng cũng có người lại cho rằng ông ta không yêu thương ai cả. Cuối cùng họ kéo nhau đến hỏi ông chủ quán. Ông ta trả lời:

— Tôi yêu người vợ xấu, rất ghét người vợ đẹp.

Nghe thế ai nấy đều lấy làm lạ, họ không hiểu tại sao ông lại yêu người vợ xấu mà lại ghét người vợ đẹp? Nguyên nhân là gì? Vì vậy họ quyết định đến hỏi ông chủ quán.

Nhưng người thầy ngăn họ lại, nói:

— Bởi vì người chủ quán yêu cái "đẹp", người vợ đẹp lúc nào cũng cho rằng mình đẹp, lúc nào cũng ăn diện trau chuốt, điều đó biến cô ta thành kẻ xấu, còn người vợ kia tuy diện mạo không được đẹp nhưng lại có vẻ đẹp nội tâm. Các con nói xem một người giữ diện mạo đẹp và nội tâm đẹp thì cái nào đẹp hơn?

Sự kiêu ngạo đã biến cô vợ đẹp thành xấu xa, tự kiêu làm sao có thể xem là đẹp? Còn cô vợ xấu bởi bản thân xấu, nên rất khiêm tốn, đó chính là nét đẹp của cô ta.

ĐI ĐẾN NƠI NÀO?

Có một học trò của vị triết gia nọ rất hiếu kỳ với tất cả sự việc mà anh ta nhìn thấy, luôn tự hỏi hoặc chất vấn kẻ khác cái này cái kia.

Một hôm, người học trò này thấy sư phụ có vẻ mệt mỏi, bèn nói:

— Thưa thầy, con biết thầy không còn sống được bao lâu nữa, nhưng trước khi thầy rời khỏi thể xác này, có thể cho con hỏi một câu, bằng không nó sẽ làm con ray rứt cả đời.

Người thầy lấy làm khó hiểu, cố gắng mở mắt nhìn người học trò, hỏi:

— Có chuyện gì?

Học trò đáp:

— Sau khi thầy qua thế giới bên kia, thầy sẽ đi đến nơi nào?

Người thầy bèn nói:

— Ta cần gì phải đến nơi nào nữa.

Nói xong người thầy nhắm mắt và tắt thở.

— Không cần phải đến nơi nào nữa? - Người học trò nhắc lại, anh ta không hài lòng câu trả lời của người thầy.

Thật ra vị minh sư này đã đưa ra một đáp án vô cùng tinh tế, nhưng để hiểu được đáp án này đòi hỏi người nghe phải có khả năng ngộ tính cao.

“Cần gì phải đến nơi nào nữa” câu nói bao hàm ý là vị minh sư này đã ở tất cả mọi nơi rồi, cần gì phải đi đâu nữa.

THƯỢNG ĐẾ BỊ SỈ NHỤC

Có một nhà thần học vĩ đại sống lặng lẽ một mình. Một hôm, đột nhiên Thượng đế sai Thiên sứ đến đánh thức ông ta dậy.

Thiên sứ nói:

— Lời thỉnh cầu của ông đã được Thượng đế chấp thuận. Tất cả các nguyện vọng của ông sẽ được đáp ứng, ông có mong muốn gì cứ nói ra đi, tôi sẽ giúp ông biến nó thành hiện thực.

Nhà thần học ủ rũ nói:

— Phải chi ông đến sớm hơn chút nữa, khi tôi có rất nhiều nguyện vọng, thì không thấy ông đâu. Còn bây giờ, tôi đã tự tiếp nhận bản thân, hoàn toàn tự tại, thậm chí tôi còn không để ý Thượng đế có tồn tại hay không, tôi không cầu xin ông ta. Tôi cầu xin vì cảm thấy nó tốt, nhưng bây giờ tôi đã không còn nghĩ gì về nó nữa, tôi thỏa mãn với những gì mình đang có, ông đã đến muộn, cho tôi gửi lời cảm ơn đến Thượng đế.

Thiên sứ kia lại nói:

— Đây là sự xúc phạm đến thần thánh. Thượng đế đã ban điều ước cho ông thì ông phải đưa ra điều ước.

Nhà thần học thấy vô cùng khó xử, ông ta nhún vai nói:

— Nhưng tôi phải ước gì? Ông có thể cho tôi vài lời khuyên không? Hiện giờ tôi đã có tất cả những thứ tôi cần, và cảm thấy rất hài lòng. Cuộc sống tôi rất tốt đẹp, mọi thứ đều hoàn mỹ, không hề có khiếm khuyết, tôi rất vui vẻ và hạnh phúc. Hay là ông về nói với Thượng đế rằng tôi rất cảm kích Người, cảm ơn Người giúp tôi.

Nhưng Thiên sứ kia vẫn ngoan cố, nói:

— Không, nhà ngươi phải ước một cái gì đó, đó cũng là phép lịch sự, ngươi có hiểu không?

Hết cách, người kia đành nói:

— Nếu như ông kiên quyết muốn thế, vậy xin ông hãy nói với Thượng đế giữ nguyên cuộc sống hiện giờ của tôi. Chỉ cần ban cho tôi những thứ tôi đang có.

NGƯỜI ĐÁNH CÁ VÀ ĐÁ QUÝ

Khi trời chưa sáng, ông lão đánh cá đã ra sông bắt đầu công việc của một ngày mới. Đột nhiên, ông bị một vật gì đó vướng vào chân, hóa ra là một túi đá, ông nhặt nó lên, đặt lưới sang một bên, ngồi bên bờ sông đợi trời sáng.

Trong lúc không có việc gì làm, rất nhàm chán, ông lấy một hòn đá trong bao ra ném. "Tõm" một tiếng, hòn đá bị ném xuống sông. Ông liên tục lấy từng hòn đá một ném đi. Khi mặt trời dần dần nhô lên cao, thì bao đá đã bị ông ném hết chỉ còn duy nhất viên đá ông đang cầm trên tay. Dưới ánh sáng mặt trời, ông hét lớn khi phát hiện viên đá mình đang cầm là đá quý. Ông không ngờ mình đã ném hết một túi đá quý! Đánh mất một số tiền lớn chỉ trong phút chốc. Vô cùng hối hận, ông tự chửi rủa mình, khóc lóc thảm thương như người mất trí.

Ông lão vô tình nhặt được số tiền lớn, nhưng cũng vô tình đánh mất nó. Tuy nhiên vẫn còn may trời đã sáng trước khi ông ném viên đá cuối cùng.

Trong cuộc sống, bao nhiêu người từng có được vận may giống như ông lão đánh cá đó?

Khi bóng đêm bao trùm, khi mặt trời chưa mọc, chúng ta đã lãng phí rất nhiều viên đá quý trong cuộc đời.

Cuộc sống là một kho đá quý, nhưng chúng ta thường không biết cách sử dụng, lại luôn lãng phí nó. Đến khi chúng ta biết quý trọng, thì thời gian đã không còn. Khi những bí mật, vui vẻ, giải thoát, từ bi, trí tuệ đều đã mất, thì một đời người cũng đã qua đi.

THÓI QUEN

Có một người thanh niên muốn phát tài đến phát điên. Mỗi lần nghe nói ở đâu có cách làm giàu là lao đi tìm. Một hôm, anh nghe nói có một ông lão tóc bạc sống trong núi sâu, nếu có duyên gặp được ông ta thì cầu được ước thấy, mọi ước nguyện sẽ thành hiện thực.

Vì vậy, anh thanh niên thức suốt đêm chuẩn bị hành lý, trời vừa sáng đã vội vã lên đường. Ròng rã suốt năm ngày, cuối cùng cũng gặp được ông lão đó. Anh đến cầu xin ông ban châu báu, vàng bạc để anh trở thành một người giàu có.

Ông lão nghe xong liền nói:

— Mỗi sáng, khi mặt trời chưa lên, hãy ra bãi cát ngoài thôn tìm "đá Tâm Nguyện". Viên đá này khác với những viên đá thông thường, nó có thể phát sáng, và nóng ấm. Chỉ cần tìm được nó, ước nguyện của anh sẽ trở thành hiện thực.

Người thanh niên rất cảm kích, nhanh chóng quay về. Mỗi buổi sáng anh đều ra bãi cát bên sông tìm, những hòn đá không phát sáng, không nóng ấm đều bị anh ném xuống sông. Cứ như thế, anh đã tìm hơn nửa năm vẫn không tìm được viên đá như ông lão nói.

Một hôm, anh ra bãi cát tìm đá như mọi ngày. Những viên đá không phải đá Tâm Nguyện đều bị anh ném đi. 1 viên, 2 viên, 3 viên... Đột nhiên, "Ôi!" anh bật khóc, bởi vì theo thói quen anh cứ ném, vô tình ném cả đá Tâm Nguyện xuống sông, sau khi ném đi mới cảm thấy nó ấm.

BA LẦN LÊN THUYẾT GIẢNG

Có một vị tu sĩ nổi tiếng đi ra ngoài du hành, ông đến một thị trấn nhỏ. Đây là lần đầu tiên ông đến thị trấn này, nhưng danh tiếng của ông thì ai ai trong trấn cũng biết. Vì thế khi hay tin ông đến, mọi người đều vui mừng mời ông thuyết giảng.

Vị tu sĩ nói:

— Tôi chẳng qua chỉ là một người ngốc nghếch, e là giáo đạo của tôi sẽ làm mọi người thêm mơ hồ, không dám nhận đứng ra thuyết giảng.

Cho dù vị tu sĩ này có từ chối thế nào, mọi người vẫn kiên trì nài nỉ, chờ đợi.

Vị tu sĩ không biết phải làm sao, đành nói:

— Được rồi, thứ sáu này tôi sẽ thuyết giảng cho mọi người nghe, mọi người muốn tôi nói về đề tài nào?

Mọi người đều đồng thanh nói:

— Đương nhiên là về Thiên Chúa.

Đến thứ sáu, tất cả mọi người trong trấn đều tụ tập đông đủ, vị tu sĩ bước lên bục giảng thuyết trong tiếng hoan hô cổ vũ của mọi người. Ông ấy đứng giữa bục giảng, câu đầu tiên là hỏi:

— Mọi người có biết tôi định nói gì về Thiên Chúa không?

Mọi người ngạc nhiên trả lời:

— Không biết, ngài định thuyết giảng gì với chúng tôi?

— Vậy thì - Vị tu sĩ nói - Vậy thì chẳng còn gì để nói nữa, bởi vì mọi người không có sự chuẩn bị, cho dù tôi có nói, cũng vô dụng, vấn đề này rất phức tạp, cần phải tìm hiểu trước, thì mới thấu hiểu được.

Nói xong, ông rời khỏi bục thuyết giảng.

Tất cả đều ngây người ra, không hiểu gì, đành phải mời vị tu sĩ thứ sáu tuần sau thuyết giảng lại lần nữa.

Một tuần thấm thoát trôi qua, thứ sáu vị tu sĩ lại đến, lại hỏi:

— Mọi người có biết tôi định nói gì không?

Nghe vị tu sĩ hỏi thế, tất cả đồng thanh trả lời:

— Biết.

Vị tu sĩ đáp:

— Nếu như đã biết cả rồi, thì tôi không cần phải nói nữa, chỉ làm lãng phí thời gian của mọi người. Nói rồi ông lại rời khỏi bục thuyết giảng.

Lúc này mọi người, không biết phải ứng phó thế nào, dường như họ sắp phát điên. Chắc là có điều gì uẩn khúc ở đây, vì vậy, họ lại một lần nữa thuyết phục vị tu sĩ.

Tuần sau, vị tu sĩ lại đến, lại hỏi cùng một câu hỏi:

— Mọi người có biết tôi định nói gì không?
Lần này thì mọi người đã thông minh hơn, một nửa nói biết, còn một nửa lại nói không biết.
Vị tu sĩ lại bảo:
— Vậy tôi không cần phải nói nữa, những ai biết thì nói lại cho người không biết.

DÒNG NƯỚC

Một lần, hai thầy trò đi qua một khu rừng, lúc đó đã là giữa trưa, trời rất nóng. Người thầy cảm thấy khát nước, bèn bảo học trò:

— Con quay lại khe nước mà chúng ta mới đi qua, lấy chút nước mang về đây.

Người học trò quay lại khe nước, nhưng nó quá nhỏ, lại vừa có vài chiếc xe chạy qua, nước trong khe rất dơ, nước này giờ không thể dùng để uống được nữa. Bèn quay lại nói với thầy:

— Nước trong khe giờ đã bị vẩn đục mất rồi, không thể uống được nữa, chúng ta tiếp tục đi thôi, không xa phía trước có một dòng sông, chúng ta có thể lấy nước ở đó uống.

Người thầy nói:

— Không được, ta nhất thiết phải quay lại khe nước đó.

Người học trò nghe thấy thế lòng tỏ ra vô cùng bất mãn, bởi vì anh ta biết nước ở đó vốn đã không thể uống được. Hơn nữa, bây giờ anh ta cũng cảm thấy khát. Nhưng anh ta vẫn tuân lời thầy, sau đó quay về nói:

— Sao thầy cứ nhất mực phải uống nước ở khe đó?

Người thầy không trả lời mà chỉ nói:

— Con cứ quay lại lần nữa đi.

Khi người học trò này đến khe nước lần thứ ba, thì bùn đất đã lắng xuống hết, nước trong khe đã trong y như ban đầu, ngay cả cặn cũng không còn thấy nữa. Nhìn dòng nước giờ đã trở nên trong sạch, người học trò vô cùng vui sướng, vội múc nước mang về.

Sau đó quỳ dưới chân thầy nói:

— Sư phụ đã dạy cho con một bài học vô cùng quý giá: đó là không có gì là vĩnh viễn, chỉ cần có lòng nhẫn nại, thì sẽ vượt qua mọi khó khăn. Cũng giống như dòng nước kia, bùn đất rồi cũng lắng xuống, cặn bã cũng trôi đi, nước lại trở nên trong sạch như lúc ban đầu.

Người học trò lại hỏi sư phụ:

— Hai lần đầu sư phụ bảo con đi lấy nước, có phải con nên làm gì để nước trở nên trong sạch?

Người thầy trả lời:

— Con không cần phải làm gì cả, chỉ cần ở đó và chờ đợi. Nếu như con chạm vào, thì dòng nước sẽ vẩn đục ngay. Nước vốn không ngừng luân chuyển, con chỉ việc để mặc nó, tự nhiên nó sẽ trong lại thôi.

CẢM KÍCH

Có năm người ngờ nghệch đội một chiếc thuyền lớn trên đầu đi vào trong một thị trấn nọ. Người trong thị trấn trông thấy vô cùng kinh ngạc. Bởi vì, chiếc thuyền đó rất to, nó to đến mức muốn đè bẹp họ. Tại sao họ cứ phải đội nó để đi?

Thấy thế một người bước đến hỏi:

— Các anh đang làm gì vậy?

Một trong số họ trả lời:

— Chúng tôi không thể rời xa chiếc thuyền này, nhờ nó mà chúng tôi mới có thể đến được đây, thử hỏi sao có thể vứt bỏ nó? Nếu không có nó, chúng tôi không thể đến đây, không có nó, chúng tôi sớm đã chết ở bờ bên kia rồi.

— Chúng tôi mãi mãi không bao giờ rời xa chiếc thuyền này, sẽ mãi đội nó trên đầu, đó là một cách biểu đạt sự cảm kích đơn giản nhất mà chúng tôi có thể làm cho nó.

GIỐNG Y NHƯ SƯ TỬ

Trong đoàn xiếc nọ, có một cô gái thuần dưỡng sư tử rất giỏi. Tất cả sư tử hung dữ đều bị cô khống chế, cô ra lệnh gì thì sư tử làm cái đó. Cô còn nghĩ ra nhiều màn biểu diễn nguy hiểm, khiến mọi người dường như nín thở, như là: để từng miếng đường lên lưỡi mình, con sư tử sau khi nhận lệnh, đi đến liếm miếng đường trên lưỡi cô. Mọi người đều bị kích động ai cũng vỗ tay cổ vũ, tán dương cô.

Hôm đó Nasiluting cũng xem, trong khi ai ai cũng khen, chỉ có anh ngạo mạn nói:

— Cái đó có gì hay ho, ai cũng làm được.

Cô gái khinh rẻ nhìn anh ta:

— Anh làm được không?

Anh ta nói:

— Đương nhiên, ai cũng làm được - chính là việc giống như con sư tử đó.

MULLA NASRUDDIN HỌC BƠI

Một hôm Mulla Nasruddin nói với thầy rằng anh muốn học bơi, thầy giáo bảo:

— Đi cùng ta ra sông nào, con sẽ học được nhanh thôi, rất dễ, trẻ con cũng học được.

Nhưng, đoạn đường ở gần bờ sông rất lầy lội khó đi, Nasruddin bị trượt chân ngã khiến anh thấy sợ, không dám đi ra nữa mà chạy đến núp dưới một gốc cây cách xa bờ sông.

Thầy giáo đi đến hỏi:

— Tại sao lại chạy ra đây? Con muốn đi đâu?

Nasruddin nói:

— Thưa thầy, thầy có thể dạy con biết bơi trước không? Như vậy con mới dám ra bờ sông, vì ngoài đó rất nguy hiểm. Lỡ như có chuyện gì xảy ra, ai chịu trách nhiệm. Chỉ khi con biết bơi rồi, con mới tới đó.

Không xuống sông thì làm sao học bơi? Vì thế Nasruddin không biết bơi.

NGƯỜI GIẢI MỘNG THÔNG MINH

Có một vị Hoàng đế nằm mơ thấy mình bị rụng hết răng. Sau khi tỉnh dậy, Hoàng đế lập tức gọi người giải mộng đến, hỏi giấc mộng đó có ý nghĩa gì.

— Ô, thật là bất hạnh. Thưa Hoàng thượng - Người giải mộng nói - Mỗi chiếc răng bị mất đi, đều đại diện cho một người thân của người bị chết.

— Cái gì? Tên này to gan - Hoàng đế tức giận quát - Nhà ngươi dám nói những điều không hay đến với ta sao? Cút!

Rồi lại ra lệnh:

— Người đâu! Lôi ra đánh 50 roi.

Không lâu sau, một người giải mộng khác đến, sau khi nghe xong giấc mộng của Hoàng đế bèn nói:

— Muôn tâu Hoàng thượng, người thật may mắn. Người sống thọ hơn tất cả người thân.

Hoàng đế vui vẻ nói:

— Hay lắm, ban thưởng cho ngươi 50 đồng tiền vàng, theo người hầu của ta vào lãnh thưởng đi.

Trên đường đi người hầu hỏi người giải mộng:

— Sao lời giải thích của anh không giống với lời của người trước.

Người giải mộng đáp:

— Cùng một vấn đề nhưng có nhiều cách giải thích khác nhau, quan trọng ở chỗ bạn nói thế nào.

Rồi vui vẻ nhận tiền về nhà.

CON ĐƯỜNG THỨ TƯ

Người cha dắt theo ba đứa con đi ngang qua một vườn trái cây, trông thấy những trái chín mọng trên cành, bèn nảy sinh ý muốn hái trộm mang về. Ông sai ba đứa con đứng canh ở ba ngõ dẫn vào vườn. Khi ông đang hái thì một đứa con lên tiếng:

— Cha! Vẫn còn một con đường chưa có ai canh.

Người cha ngạc nhiên hỏi:

— Làm gì còn đường nào nữa? Ở đây chỉ có ba đường dẫn vào thôi.

Đứa con trả lời:

— Còn con đường hướng lên trời nữa.

Nghe con nói vậy, người cha đỏ mặt xấu hổ. Ông vứt toàn bộ số trái đã hái đi, vội vàng dắt con về nhà.

LÀM MÃI THÀNH QUEN

Ngày xưa có một người tên gọi Trần Nghiêu Tư, có tài bắn cung, được coi là xạ thủ số một thời đó. Mỗi lần Trần Nghiêu Tư tập bắn đều có nhiều người đến xem.

Kỹ thuật bắn cung của Nghiêu Tư quả nhiên điêu luyện, không chỉ bách phát bách trúng, mà còn đủ lực, ai ai cũng vỗ tay tán dương. Riêng chỉ có một ông lão bán dầu lắc đầu, biểu thị ý không phục. Trần Nghiêu Tư thấy thế liền hỏi:

— Ông có bắn được không?

— Tôi không biết - Người bán dầu lắc đầu trả lời - Tuy anh bắn rất giỏi, nhưng không có gì đặc biệt, theo tôi, chẳng qua do quen tay mà thôi!

Trần Nghiêu Tư tức giận nói:

— Cái lão già này, đã không biết bắn lại còn coi thường người khác, vậy là cớ gì!

— Chàng trai, xin bớt giận - Ông lão vẫn thản nhiên, không chút sợ hãi nói - Tôi là người bán dầu, tôi có thể rót dầu mà không để đổ mất giọt nào, không tin, tôi sẽ làm cho anh xem.

Người bán dầu đặt hồ lô xuống đất rồi để một đồng tiền lên trên miệng. Sau đó lấy muôi nhỏ dầu qua lỗ hổng ở giữa đồng tiền. Cứ như thế ông lão đổ đầy hồ lô nhưng đồng tiền vẫn sạch nguyên, không dính một chút dầu nào.

— Anh xem, để làm được điều này cũng chẳng có gì đặc biệt, chẳng qua làm mãi thành quen.

Người bán dầu ngẩng đầu lên, cười nói với Nghiêu Tư. Kể từ đó về sau, Nghiêu Tư không dám khoe khoang tài năng nữa.

CON RẾT THAM LAM

Khi Thượng đế tạo ra rết, Ngài đã không tạo ra chân cho nó, nhưng nó vẫn có thể bò nhanh như rắn. Một hôm, nó tỏ vẻ không vui khi nhìn thấy linh dương, hươu sao và các động vật có chân khác đều chạy nhanh hơn nó:

— Chân càng nhiều, đương nhiên chạy càng nhanh.

Do đó, nó cầu xin Thượng đế:

— Thượng đế ơi! Tôi muốn có nhiều chân hơn các loài động vật khác.

Thượng đế đồng ý lời thỉnh cầu của nó. Ngài lấy ra rất nhiều chân và cho con rết tự do lựa chọn. Nhưng nó lại cầm lấy số chân đó lần lượt gắn hết lên mình, từ đầu đến đuôi, tới khi không còn chỗ nào để gắn nữa nó mới nuối tiếc dừng lại.

Nó hài lòng nhìn số chân trên cơ thể mình, trong lòng thầm mừng nghĩ:

— Bây giờ ta có thể phi nhanh như một mũi tên rồi.

Nhưng khi bắt đầu chạy, nó mới phát hiện ra mình hoàn toàn không thể điều khiển được số chân đó, mỗi một chân cứ hướng một hướng khác nhau, vì vậy sau mỗi bước đi nó lại phải tập trung chân lại rồi mới bước tiếp được, do đó nó đi chậm hơn trước rất nhiều.

DÂNG HIẾN

Bài giảng thuyết của mục sư làm cho một tín đồ vô cùng cảm động, sau buổi giảng vị này nói với mục sư, ông ta tự nguyện hiến dâng tất cả cho Thượng đế.

Mục sư hỏi:

— Nếu như có hai chiếc ô tô, ông nguyện dâng hiến một chiếc chứ?

— Đồng ý.

Mục sư lại hỏi:

— Nếu như ông có hai tòa nhà, ông nguyện hiến dâng một tòa chứ?

— Đồng ý.

Mục sư lại hỏi một vấn đề rất đơn giản:

— Nếu như ông có hai đôi giày, ông đồng ý dâng hiến một đôi chứ?

Lần này ông ta trả lời:

— Không.

Mục sư nghi hoặc hỏi:

— Tại sao?

Ông ta nói:

— Vì tôi không có hai xe hơi cũng không có hai tòa nhà, nhưng tôi có hai đôi giày.

HÒN ĐÁ KỲ DIỆU

Có người ăn mặc kỳ dị đến nói với vài người phụ nữ trong một thôn nhỏ rằng:

— Tôi có một viên đá thần kỳ, nếu bỏ nó vào nấu chung với nước, sẽ biến thành một nồi canh ngon. Không tin, bây giờ tôi nấu cho mọi người ăn thử.

Nghe ông ta nói thế, một người bèn lấy ra cái nồi to, người khác thì lấy một thùng nước to, lấy củi và tiến hành nấu ở giữa sân đình.

Người lạ cẩn thận bỏ viên đá vào trong nồi nước, khuấy nhẹ rồi nếm thử, gật gù khen:

— Ừm! Ngon, có điều, nếu có thêm chút hành vào nữa thì càng ngon.

Lập tức có người về nhà lấy hành ra, người lạ lại nếm thử một lần nữa:

— Ngon quá, nếu như có thêm ít thịt nữa thì càng thơm.

Lại có người vội về nhà mang thịt ra.

— Nếu như có thêm ít rau nữa thì ngon lắm - Người lạ mặt lại kiến nghị.

Cứ thế sau mỗi lần nếm người lạ lại yêu cầu thêm một thứ, có người mang muối đến, có người mang tương đến, và nhiều nguyên liệu khác nữa. Cuối cùng, khi mọi người đang thưởng thức từng chén canh, họ phát hiện đây đúng là món canh ngon nhất mà họ từng ăn.

Đó chỉ là viên đá bình thường mà người lạ mặt nhặt được ở trên đường. Thực ra chỉ cần chúng ta tự nguyện, mỗi người đều có thể làm ra nồi canh ngon. Khi bạn đóng góp một phần vào đó, nhất trí đồng lòng, đá canh sẽ ở trong tim mỗi người.

CON GÁI VÀ CON DÂU

Có hai người phụ nữ ngồi nói chuyện phiếm trong công viên, người này hỏi người kia:

— Con trai chị sống tốt chứ?

— Đừng nhắc nữa, thật là bất hạnh - Người phụ nữ còn lại than thở - Nó thật đáng thương, lấy nhầm cô vợ lười, không làm cơm, không quét nhà, không giặt quần áo, không trông con, cả ngày chỉ ăn rồi ngủ, mỗi sáng con trai tôi phải làm cơm mang đến giường cho nó.

Nói xong bà ta khóc nức nở. Một hồi lâu sau mới quay sang hỏi:

— Vậy con gái chị thì sao?

— Con gái tôi thì tốt số lắm - Người phụ nữ kia vui vẻ ra mặt - Nó lấy được thằng chồng rất tốt, lại không phải làm việc nhà. Tất cả mọi việc như nấu cơm, quét nhà, giặt đồ, trông con đều một tay chồng nó làm hết, đã vậy mỗi sáng còn đem đồ ăn đến tận giường cho vợ nữa.

LỬA

Trong một nhà xưởng nọ, các công cụ đang họp bàn cách đối phó với một mẻ kim loại cứng.

Cái rìu múa võ giương oai nói:

— Hãy để tôi, tôi sẽ giải quyết nó nhanh thôi.

Vì vậy nó xông ra chém thanh kim loại, nhưng chẳng được bao lâu nó đã bị cùn, lưỡi cũng sứt mẻ. Còn thanh kim loại kia vẫn trơ trơ, không hề hấn gì.

— Hay là để tôi. - Cái cưa hào hứng nói, rồi dùng những cái răng của mình cắn nó, một lúc sau, răng và lưỡi đều bị đứt.

Bấy giờ cái búa cười nói:

— Các anh thật là vô dụng, lui lại đi, để tôi ra tay.

Nói rồi cái búa bắt đầu đập, tiếng va chạm đinh tai nhức óc vang lên. Được một hồi thì búa cũng bị sứt, khối kim loại vẫn không hề hấn gì.

— Tôi có thể thử không? - Ngọn lửa bé nhỏ đứng cạnh nói.

Không ai thèm chú ý đến nhưng nó vẫn bước lại gần khối kim loại kia.

Ngọn lửa nhẹ nhàng hơ, không ngừng đốt nóng, thời gian qua đi, dưới sức nóng của nó, cả khối kim loại dần dần đỏ lên, cuối cùng tan chảy ra.

HỐI HẬN

Có một vị tăng lữ rất nổi tiếng, sau khi chết đi, ai cũng cho rằng ông đã đắc đạo, nên rất sùng bái ông.

Chết cùng ngày hôm đó còn có cô gái điếm nổi tiếng, cô ta sống trước cửa nhà thờ của vị tăng lữ kia, họ là hàng xóm của nhau.

Một vị Thiên sứ đến mang vị tăng lữ lên thiên đường, còn một vị Thiên sứ khác mang cô gái điếm xuống địa ngục. Khi Thiên sứ và tăng lữ lên đến thiên đường, cửa vẫn khép chặt. Thánh Peter nói:

— Các ngươi gõ nhầm cửa rồi, hãy mang tăng lữ xuống địa ngục và đem cô gái điếm lên thiên đường.

Thiên sứ nói:

— Ngài nói gì? Ông ta là một người tu hành rất nổi tiếng, không ngừng tĩnh tâm và cầu khẩn. Do đó chúng tôi không cần hỏi mà đem ông ta lên đây. Còn người đàn bà kia nhất định phải xuống địa ngục, do đó các Thiên sứ khác đã đem xuống địa ngục rồi, tôi không hỏi vì mọi chuyện đã rõ ràng.

Thánh Peter nói:

— Các ngươi chỉ nhìn thấy bề ngoài, do đó đã làm sai. Tên tăng lữ này luôn tĩnh tâm cho người khác thấy, nhưng trong thâm tâm hắn không ngừng nghĩ rằng: "Ta đang sống một cuộc sống sai lầm, người đàn bà kia thật đẹp, với tay ra là có được. Chỉ cần băng qua đường là có thể nhìn thấy cô ta. Ta đang làm một thứ vô nghĩa - cầu xin, lúc nào cũng phải tỏ ra mình là bậc thánh thần, nhưng chẳng nhận được cái gì". Có điều vì danh dự mà hắn không dám làm gì cả.

Trong cuộc sống có rất nhiều người luôn tỏ ra mình là người đoan chính như vị tăng lữ kia, bởi vì họ nhát gan. Ông ta nhát gan vì ông ta nổi tiếng, được nhiều người biết đến, vì danh dự mà ông ta không dám tìm đến cô gái điếm.

Nhát gan luôn khiến cho bản thân thấy sợ hãi, do đó ông ta chỉ là kẻ hành xác, ăn uống điều độ, làm việc ngay thẳng. Nhưng trong đầu ông ta luôn có hình bóng cô gái điếm, ông ta luôn muốn chiếm hữu cô ta.

Còn cô gái điếm thì ngược lại, cô ta hối hận, không ngừng hối hận. Vì cô ta biết mình đang lãng phí cuộc đời, mất đi những thứ quý giá của đời người, vì tiền cô ta phải bán đi thể xác và linh hồn. Cô ta luôn nhìn vào nhà thờ của người tăng lữ kia, cô ta hướng vào đó để sống. Đó mới là tĩnh tâm thật lòng.

Cô ta cầu mong Thượng đế ban cho cơ hội được bước vào nhà thờ, nhưng nghĩ rằng mình là gái điếm, như vậy sẽ báng bổ thần linh, nên chỉ dám nhìn mà không dám bước vào. Cô không ngừng lên án bản thân, vì cô đã mất mọi thứ.

Thánh Peter nói:

— Mang cô gái điếm lên thiên đường, mang tên này xuống địa ngục, biểu hiện bên ngoài của họ

khác nhau, nội tâm cũng khác nhau, tuy nhiên họ đều đang hối hận.

ĐÂY KHÔNG PHẢI THIÊN ĐƯỜNG

Một mục sư sau khi chết được dẫn lên thiên đường, quang cảnh ở đó vô cùng đẹp. Ông được dẫn vào một căn phòng nguy nga tráng lệ, ông muốn cái gì, người hầu lập tức xuất hiện, đáp ứng yêu cầu. Nếu ông thấy đói, người hầu sẽ mang thức ăn đến, với những món ăn ngon nhất. Nếu như ông khát - thậm chí khi nguyện vọng này còn chưa được nghĩ đến, mà chỉ là cảm giác - thì đã có người mang đồ uống đến dâng trước mặt rồi.

Cuộc sống cứ thế trôi qua, mấy ngày đầu ông cảm thấy rất vui, nhưng thời gian sau lại thấy nhàm chán. Ông ta chỉ việc ngồi trên ghế, không phải làm gì cả, mọi việc đã có người làm giúp. Mục sư cảm thấy không thoải mái. Trước kia ông ta có rất nhiều việc cần làm, nào là việc của giáo đường, nào là lo chuyện truyền giáo, bây giờ chỉ ngồi không khiến ông thấy rất khó chịu.

Đột nhiên người hầu xuất hiện hỏi:

— Ông cần gì? Cảm giác hiện giờ của ông không phải là nhu cầu, ông không đói cũng không khát, chỉ là không thoải mái. Do đó, tôi không biết phải làm gì?

Mục sư nói:

— Tôi không thể ngồi mãi như thế này được. Tôi muốn làm một việc gì đó.

Người hầu nói:

— Điều gì khiến ông không hài lòng? Chúng tôi đã đáp ứng tất cả mọi nhu cầu của ông rồi, ông còn muốn làm gì nữa?

Cảm giác vui thích ban đầu của ông hiện giờ đã biến thành bất an, mục sư tỏ thái độ khó chịu nói:

— Thế này mà anh gọi là thiên đường sao?

Người hầu nghe thế hỏi lại:

— Ai nói với ông đây là thiên đường? Nơi này là địa ngục. Ông nghe cho rõ đây, chỗ này là địa ngục.

Bây giờ thì mục sư đã hiểu, nơi nào không phải làm việc thì nơi đó chính là địa ngục. Sự rảnh rỗi khiến ông muốn phát điên lên. Không có những tín đồ quá khích, không có người để truyền đạo, cũng không có việc gì cho ông làm, cuộc sống như vậy chính là địa ngục.

RÙA THẦN

Rùa thần bị người đánh cá bắt, do đó nó báo mộng cho Quốc vương nước Tống là Tống Nguyên Quân.

Đêm đó, Tống Nguyên Quân nằm mơ thấy có một người cứ thập thò ngoài cửa sổ, một lúc sau lên tiếng:

— Tôi sống trong đầm Tế Lộ, lần này thay mặt thủy thần Thanh Giang đến thăm nơi ở của Hà Bá. Không may trên đường, bị người đánh cá tên Dư Thư bắt.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, Tống Nguyên Quân nhớ lại giấc mơ, cảm thấy kỳ lạ, cho người giải mộng lại hỏi. Người giải mộng nói:

— Đây là rùa thần đến báo mộng cho ngài.

Tống Nguyên Quân hỏi người hầu cận:

— Có người đánh cá nào tên Dư Thư không?

Người hầu trả lời:

— Có ngư dân tên Dư Thư.

Thế là, Tống Nguyên Quân cho truyền người đánh cá tên Dư Thư vào cung.

Ngày hôm sau, Dư Thư đến yết kiến Quốc vương.

Tống Nguyên Quân hỏi:

— Ngươi đã bắt được thứ gì?

Dư Thư trả lời:

— Cách đây không lâu, khi hạ dân giăng lưới bắt cá có bắt được một con rùa trắng lớn, mai nó rộng chừng năm thước.

Tống Nguyên Quân lệnh Dư Thư hiến con rùa đó. Dư Thư liền về nhà mang con rùa thần hiến cho Quốc vương.

Sau khi có được rùa thần, Tống Nguyên Quân mấy lần định giết, nhưng cũng muốn nuôi nó. Vì cứ do dự không thể đưa ra quyết định, ông lại gọi người giải mộng đến. Lão thầy bói nói:

— Nếu dùng mai của con rùa này để gieo quẻ, sẽ gặp vận may.

Vì vậy Tống Nguyên Quân ra lệnh giết con rùa, lấy mai của nó để xem bói, quả nhiên linh nghiệm, coi đến 72 lần, tất cả đều đúng.

Con rùa thần có bản lĩnh báo mộng cho Tống Nguyên Quân, nhưng lại không thoát khỏi lưới của người đánh cá. Tài thông tri của nó dù bói 72 lần đều linh ứng, nhưng vẫn không tránh khỏi bị người khác giết. Xem ra, thông minh cũng có điểm hạn chế, cho dù có trí tuệ siêu phàm cũng có khi làm việc không được như ý.

TIA CHỚP

Vào một đêm nọ, có một triết học gia giỏi suy đoán và một người bình thường cùng bị lạc đường trong rừng sâu. Đây là một cánh rừng rậm rất nguy hiểm, với nhiều dã thú hung dữ, xung quanh đều bao trùm một màu đen tối.

Lúc này, trời đang chuyển giông, gió thổi ào ào, bất chợt một tia chớp từ trong đám mây đen vụt lóe lên. Trong nháy mắt đó, triết học gia ngước lên nhìn bầu trời, còn người bình thường lại đưa mắt quan sát đường.

Cơ hội đến rất nhanh và cũng qua đi rất nhanh, chớp mắt tia chớp đã biến mất, không để ý sẽ đánh mất cơ hội.

LỜI KHUYÊN CHÂN THÀNH

Trong một buổi giảng thuyết của vị giáo sư chuyên ngành quản lý:

Giáo sư:

— Trước hết, chúng ta làm một thí nghiệm nhỏ.

Giáo sư bỏ từng viên đá vào cái bình to, đến khi không thể nhét được nữa mới quay sang hỏi các sinh viên:

— Thế này đã đầy chưa?

Các sinh viên đều trả lời:

— Đã đầy rồi.

Vị giáo sư này lại lấy ra một ít đá nhuyễn cho vào trong bình, ông vừa bỏ vào vừa lắc để các viên đá nhuyễn lọt qua giữa khe những viên đá lớn, đến khi không bỏ vào được nữa mới thôi. Rồi quay sang hỏi các sinh viên:

— Bình đã đầy chưa?

Lần này các sinh viên đều cảnh giác, có người nói:

— Có thể chưa đầy.

Giáo sư lại lấy cát bỏ vào trong bình, cát lắp đầy những khe hở giữa các viên đá lớn và nhỏ. Xong lại quay sang hỏi:

— Bình đã đầy chưa?

— Chưa - lần này cả lớp đều nhất trí đồng thanh trả lời.

— Rất tốt - lúc này, giáo sư lại lấy ra một lọ nước, đổ vào trong bình, cho đến khi đầy mới đưa mắt nhìn khắp lớp hỏi:

— Ví dụ này nói lên điều gì?

Một sinh viên nhanh nhảu trả lời:

— Điều này biểu thị: cho dù bạn có lên kế hoạch tỉ mỉ thế nào đi nữa thì vẫn còn điểm sai sót, nếu như cố gắng vẫn có thể làm cho nó hoàn mỹ hơn.

— Không đúng.

Giáo sư giải thích:

— Thí nghiệm này nói cho chúng ta biết: Nếu như không bỏ viên đá lớn vào bình trước tiên, thì sau này có nỗ lực đến mấy cũng không thể bỏ nó vào. Viên đá lớn này tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống chúng ta? Thời gian chung sống với người bạn đời? Tín ngưỡng, tri thức hay là mộng tưởng? Hay là sự nghiệp mà chúng ta ra sức phấn đấu? Thậm chí nó còn là một người bạn thân thiết của chúng ta. Bất luận là gì, thì chúng ta cũng phải đặt nó vào trong trước tiên.

BA DU KHÁCH

Ba du khách cùng thuê phòng trong một khách sạn. Sáng sớm hôm sau khi cả ba đi ra ngoài, người đầu tiên cầm theo một chiếc ô, người thứ hai cầm theo một cây gậy ba toong, còn người thứ ba không cầm theo gì hết.

Họ đi không được bao lâu, trời bỗng đổ mưa lớn. Đến tối, cả ba quay lại khách sạn thì người cầm theo ô lại bị ướt hết, người cầm theo ba toong khắp người toàn thương tích, còn người thứ ba lại bình an vô sự. Thấy thế hai người kia vô cùng khó hiểu đến hỏi người thứ ba.

— Ông không đem ô cũng chẳng đem ba toong, thế sao không bị gì hết?

Người thứ ba không trả lời ngay, mà hỏi người đem ô:

— Tại sao anh chỉ bị ướt mà không bị thương?

Người đem ô trả lời:

— Khi trời mưa to, bởi vì tôi có ô, nên cứ thế đi, không ngờ trời mưa còn kèm theo gió to, cho dù có ô cũng không che được nên mới bị ướt. Khi đi đến đoạn đường lầy lội, vì không đem theo gậy, nên tôi cẩn thận chọn những chỗ chắc chắn để đi, do đó không bị thương.

Anh lại quay sang hỏi người cầm ba toong:

— Tại sao anh không bị ướt mà lại bị thương?

Người đó nói:

— Khi trời sắp mưa, vì không đem theo ô, nên tôi tìm chỗ trú, do vậy không bị ướt. Còn khi đi qua con đường lầy lội, tôi dùng ba toong để chống, nhưng không biết tại sao lại liên tục bị ngã.

Người thứ ba nghe xong cười nói:

— Chính vì vậy mà hai anh người thì bị ướt người thì bị thương, còn tôi không bị sao hết. Khi trời mưa to tôi tìm chỗ trú, cẩn thận đi qua đoạn đường khó đi, do đó tôi không bị ướt cũng không bị thương. Sai lầm của hai anh là quá ỷ lại, cho rằng mình đã có ô và ba toong rồi, nên không chú ý cẩn thận.

THẦY HƯỚNG DẪN

Một nhà thông thái chuẩn bị giới thiệu một vị giáo sư hướng dẫn cho sinh viên, trong khi các sinh viên đang nóng lòng chờ đợi được gặp cao nhân, thì nhà thông thái lại lấy ra một hòn đá và bảo:

— Đây chính là thầy hướng dẫn của tôi.

Vốn là, một hôm ông đang đi trên đường thì phát hiện trong giày có viên đá, không thể không lấy nó ra. Trong lúc ngồi xuống gỡ giày lấy nó ra thì phát hiện con đường hằng ngày mình đi sao lại đẹp thế, bất chợt hiểu được sự tuyệt diệu của cuộc sống.

— Nhờ có viên đá này mà tôi có thể thông hiểu nhiều điều - nhà thông thái nói.

Thì ra viên đá lọt trong chiếc giày làm đau chân, lại trở thành công thần khai thông trí tuệ của anh ta. Trong cuộc sống, đôi khi những vật làm ta đau lại là vật đem đến hạnh phúc cho ta.

CHUYỆN NHỎ

Có một người muốn treo bức tranh lớn trên tường trong phòng khách, bèn mời anh hàng xóm sang giúp một tay. Khi bức tranh đã được đính tạm lên tường thì người hàng xóm lại nói:

— Như vậy trông không được đẹp lắm, nếu như lồng nó vào một cái khung gỗ thì sẽ đẹp hơn.

Nghe vậy người kia cũng đồng ý và nhờ người hàng xóm tìm giúp gỗ về làm khung.

Sau khi tìm được gỗ, lúc chuẩn bị đóng đinh thì người hàng xóm lại bảo:

— Khoan đã, khúc gỗ này hơi dài, cần cưa bớt một chút.

Vì vậy, anh ta đi tìm cưa đến, nhưng mới kéo được hai ba cái, lại nói:

— Không được, cưa này quá cùn, phải mài một chút.

Anh ta lại đi về nhà tìm giũa. Tiếp đó anh ta phát hiện ở đuôi chiếc giũa cần lắp thêm chiếc chuôi vào cho dễ cầm. Rồi anh ta lại chui vào các bụi cây để tìm một cành cây thích hợp, chặt xuống làm đuôi giũa. Nhưng muốn chặt cành cây trước hết phải mài sắc lưỡi rìu.

Mà muốn mài lưỡi rìu phải tìm cách cố định đá mài cho tốt. Như vậy không tránh khỏi việc phải làm giá đỡ cố định đá mài, mà làm giá đỡ thì không thể thiếu chiếc ghế băng dùng cho thợ mộc. Song ở đây không có đầy đủ cả bộ đồ nghề thợ mộc nên không làm được. Vì vậy, anh ta đi vào trong làng để tìm mượn những dụng cụ cần thiết, nhưng lần này không thấy anh ta trở lại nữa.

Và tất nhiên, anh chàng kia phải đóng bức tranh lên tường một mình. Tới chiều người này gặp lại anh hàng xóm kia, anh ta đang trên đường giúp người thợ mộc lấy một cái cưa điện cồng kềnh từ cửa hàng ra.

Mỗi chúng ta đều gặp rất nhiều ngã rẽ trong cuộc đời, thế nhưng có nhiều người lại mãi lạc vào mê cung của riêng mình. Những người này trông họ lúc nào cũng bận rộn, nhưng thật ra bản thân họ cũng không biết mình bận việc gì.

NIỀM VUI CỦA CÁ

Trang Tử cùng Huệ Tử đứng chơi trên cầu Hào. Trang Tử nhìn những con cá đang bơi dưới chân cầu, nói:

— Mấy con cá kia bơi lội thật thong dong, vui quá nhỉ.

Huệ Tử hỏi:

— Bác không phải là cá, làm sao biết được cá vui hay không?

Trang Tử hỏi lại:

— Bác không phải là tôi, làm sao biết tôi không biết niềm vui của cá?

ĐI CHÂN NÀO TRƯỚC?

Triết học gia Ếch chăm chăm nhìn Rết bước đi với hàng trăm cái chân thì vô cùng hiếu kỳ, thầm nhủ: "Có bốn chân đi đã khó, Rết kia có tới hàng trăm chân, làm sao đi được?" Nó càng nghĩ càng thấy khó hiểu: "Con Rết làm sao có thể quyết định được đi chân nào trước, tiếp đến bước chân nào, rồi đến chân nào? Hơn nữa lại có đến hàng trăm chân như thế".

Vì vậy nó bèn chặn Rết lại hỏi:

— Tôi là triết học gia, có một vấn đề tôi không giải thích nổi, nhờ anh giải thích giúp. Anh có nhiều chân như vậy, làm sao biết đi chân nào trước chân nào sau? Một bước đi với nhiều chân thế này, thật là điều không thể tin được.

Con Rết nói:

— Trước giờ tôi vẫn đi như vậy, chưa từng có ai hỏi tôi vấn đề này? Giờ anh đã hỏi, vậy để tôi suy nghĩ rồi trả lời anh.

Đây cũng là lần đầu tiên Rết nghĩ đến vấn đề này, nó thầm hỏi, mình bước chân nào trước? Nó đứng vài phút, không hề động đậy, loạng choạng một chút rồi nằm sấp xuống, nói với Ếch:

— Hay là anh đi hỏi con Rết khác đi, trước giờ tôi vẫn đi như thế này mà không gặp vấn đề gì cả. Còn chuyện chân nào đi trước, tôi đã nghĩ nát óc rồi vẫn không nghĩ ra, giờ tôi không thể động đậy được nữa, cả trăm chân đều muốn đi cùng lúc, tôi phải làm sao đây?

LÝ TƯỞNG VÀ HIỆN THỰC

Có hai người đang đói được một vị trưởng lão bố thí cho một sọt cá và một cái cần câu. Một người lấy sọt cá, còn một người cầm cần câu, cảm tạ rồi ra đi.

Người được cá bèn lấy củi ra nướng, anh ta ăn ngốn nghiến như hổ đói, cá nướng vẫn chưa kịp tỏa mùi hương thì nguyên sọt cá đã bị ăn sạch. Không bao lâu sau, anh ta chết đói bên cạnh cái sọt trống không.

Người được cần câu thì tiếp tục chống chọi với cơn đói, gian nan đi ra biển, nhưng khi thấy được biển thấp thoáng ở phía xa xa, thì đã không còn chút sức lực nào nữa, anh ta ôm hận, trừng mắt nhìn biển và chết đi.

Thời gian sau, lại có hai người đói khát nữa đến nhà vị trưởng lão, và cũng được cho một cái cần và một sọt cá. Nhưng họ không phân chia ra mà thương lượng cùng nhau đi ra biển, mỗi buổi họ chỉ nướng một con cá cùng chia nhau ăn. Họ vượt qua một đoạn đường xa, cuối cùng cũng ra đến bờ biển. Sau đó, hai người bắt đầu đánh bắt cá để sinh sống, qua vài năm, họ xây được nhà, có gia đình con cái, có tàu cá riêng của mình, và một cuộc sống hạnh phúc.

Hai người đầu tiên: một người chỉ nhìn thấy cái lợi trước mắt, một người thì đặt mục tiêu quá xa, cả hai đều không phù hợp với thực tế cuộc sống.

Chỉ có hai người sau đã biết đem lý tưởng và hiện thực kết hợp, nhờ vậy cả hai người đều thành công.

Có lúc, đạo lý thông thường lại làm cho con người ta phải suy nghĩ.

CHỌN BẠN

Một hôm, ba người đệ tử của Socrates cùng đến hỏi:

— Làm sao để tìm được người bạn lý tưởng?

Socrates không trả lời, mà bảo họ ra cánh đồng, chọn hái một bông lúa to nhất.

Đệ tử thứ nhất mới bước vài bước nhìn thấy một bông lúa vừa to vừa đẹp, liền hái ngay. Nhưng khi anh ta tiếp tục đi lên thì thấy có nhiều bông còn to hơn bông vừa hái, anh ta tiếc rẻ đi hết đoạn đường.

Người thứ hai rút kinh nghiệm, mỗi lần nhìn thấy bông nào to muốn hái, anh ta lại thầm nhủ phía trước còn nhiều bông to và đẹp hơn. Nhưng khi quãng đường đi đã gần hết mới phát hiện cơ hội đã không còn nữa.

Người thứ ba rút kinh nghiệm của hai người trước. Một phần ba đoạn đường đầu, anh ta xem xét phân loại những bông lúa. Một phần ba quãng đường tiếp theo kiểm chứng xem có đúng hay không. Và trong một phần ba quãng đường còn lại anh ta chọn một bông vừa to vừa đẹp trong những bông to. Tuy rằng, đó không nhất định là bông lúa to nhất đẹp nhất, nhưng anh ta hài lòng đi hết quãng đường.

TỶ LỆ BÌNH QUÂN

Một vị Quốc vương nọ có một chiếc giường vàng rất đẹp, được dát hàng ngàn viên đá quý vô cùng quý giá. Mỗi lần Hoàng cung có khách đến thăm, vị Quốc vương này đều ưu ái bố trí cho vị khách ngủ trên chiếc giường này. Có điều, vị khách nhất thiết phải tự thay đổi cho phù hợp với chiếc giường. Nếu như người khách quá cao, anh ta phải tự chặt bớt vài phân để vừa vặn với chiếc giường. Bởi vì chiếc giường này là bảo vật vô giá, tất nhiên nó không thể có bất kỳ thay đổi nào, do đó chỉ có người sử dụng phải thay đổi kích thước cao thấp sao cho vừa vặn với chiếc giường. Có thể nói chiếc giường này không phải làm ra để cho người sử dụng, mà người sinh ra là vì chiếc giường.

Để tìm được một người thích hợp sử dụng chiếc giường đặc biệt này không phải là chuyện đơn giản, thậm chí có thể nói là điều không thể. Bởi vì chẳng ai có chiều cao đúng với chỉ số bình quân, đó là nhân vật hư cấu mà thôi.

Mà chiếc giường này lại được làm dựa trên chỉ số bình quân. Vị Quốc vương đó cũng là một nhà toán học, ông đã trải qua quá trình tính toán vô cùng tỉ mỉ mới làm ra chiếc giường đặc biệt này. Ông đã cho đo chiều cao của tất cả mọi người trong vương quốc, từ trẻ em, thanh niên, người già, kể cả người lùn và người có chiều cao vượt trội. Nhưng chỉ số trung bình này hoàn toàn bất đồng với chiều cao thực tế, bởi vì cả vương quốc không ai có chiều cao khớp với chỉ số chiều cao bình quân này cả.

Do đó, bất luận ai đến làm khách trong Hoàng cung này đều gặp phải một rắc rối chung từ chiếc giường quý giá này. Nếu như vị khách có chiều cao ngắn hơn chiếc giường, Quốc vương sẽ hạ lệnh kéo dãn người ra, sao cho đạt được kích thước vừa vặn với chiếc giường. Kết quả, tất cả các vị khách đến đây đều chết hết, nhưng đó không phải là lỗi của Quốc vương, ông luôn dành những gì tốt nhất cho những vị khách yêu quý của mình.

Khi bạn đánh giá cuộc sống với một thái độ nhất định, thì bạn đang bỏ lỡ cuộc sống này. Cuộc sống vốn dĩ vô hạn, nó không bị gò bó bởi bất kỳ khuôn khổ nào, cho nên không thể lấy một định nghĩa nào đó để quyết định thế giới, quyết định cuộc sống. Thật vậy, triết lý của bạn có thể bao hàm một khía cạnh nào đó trong cuộc sống, nhưng nó chỉ bao hàm khía cạnh đó mà thôi. Vì thế, nếu như bạn đem triết lý đó để nhìn tổng thể thế giới, thì bạn đang đánh mất mối liên hệ giữa bạn và cuộc sống.

TÙ NHÂN BIẾT LỖI

Hàng chục tù nhân phạm trọng tội bị giam trong một nhà tù nọ, một hôm trong giờ đọc báo, một tù nhân đang xem một tờ tạp chí trang sức, bỗng chỉ vào một bộ trang sức đắt tiền than thở rằng:

— Mẹ tôi sẽ rất đẹp khi đeo bộ trang sức này.

Người xem tạp chí nhà, nói:

— Mẹ tôi nếu được sống trong căn hộ đẹp như thế này chắc là vui lắm.

Còn phạm nhân xem tạp chí xe hơi, nói:

— Nếu như mẹ tôi có chiếc xe này, thì sẽ tới thăm tôi thường xuyên.

Có một anh phạm nhân cầm cuốn tạp chí rất lâu không nói, bỗng dưng rơi nước mắt, nghẹn ngào:

— Nếu như mẹ tôi có đứa con ngoan thì tốt quá.

Mọi người nghe thấy thế đều im lặng cúi đầu.

VIÊN ĐÁ THỨ MỘT TRIỆU

Có một người sau một thời gian dài mò đá quý ở bờ sông, thân thể mỏi mệt, toàn thân rã rời, anh ta ngồi trên hòn đá nhô lên gần bờ sông, nói với người bạn bên cạnh.

— Anh xem, tôi đã nhặt 999.999 viên mà vẫn chưa tìm được một viên đá quý. Tôi bỏ cuộc!

Người bạn đùa:

— Hay là anh kiếm thêm một viên đá nữa, cho đủ một triệu viên.

Người tìm đá ủ rũ đưa tay mò lấy một viên, thì chợt cảm thấy viên này nặng hơn bình thường, nhìn kĩ lại anh kinh ngạc kêu to: Viên đá quý.

BÍ QUYẾT

Có một ông lão bán cá, công việc làm ăn rất thuận lợi, nhiều người thích đến mua cá của ông, còn bảo cá ông bán có chất lượng tốt nhất, ăn ngon nhất. Những người bán cá khác nghĩ nát óc cũng không biết nguyên nhân tại sao. Bởi vì họ cũng đánh bắt cùng một chỗ với ông, thậm chí nước để nhốt cá cũng được lấy cùng một nơi. Tuy cá và nước đều như nhau, nhưng khách hàng vẫn nói cá của ông ta bán chất lượng hơn, ăn ngon hơn.

Một hôm, người bán cá đó đi du lịch. Những người đánh cá khác quyết định kiểm tra thùng đựng cá của ông ta, tìm xem bí quyết là gì. Và tỏ ra vô cùng ngạc nhiên vì cái thùng cũng giống như của bọn họ mà thôi, tuy nhiên trong thùng còn có một con cá to, hung dữ đang vẫy nước.

Sau một hồi suy nghĩ, cuối cùng họ cũng tìm ra đáp án. Con cá to kia không ngừng vùng vẫy, không cho các con cá khác được nghỉ ngơi, chúng cứ phải bơi liên tục không ngừng, do đó chất lượng thịt tự nhiên được nâng lên.

MÃNG XÀ VÀ BÁO

Trong một khu rừng nọ, có một con Mãng Xà to và một con Báo đang rình bắt một con Linh Dương. Con Báo nhìn con Mãng Xà, con Mãng Xà nhìn con Báo, hai bên đang thầm "tính kế".

Con Báo nghĩ: "Nếu ta muốn ăn con Linh Dương, trước tiên phải tiêu diệt con Mãng Xà".

Mãng Xà cũng nghĩ: "Nếu như muốn có con Linh Dương, trước tiên phải tiêu diệt con Báo".

Vì vậy Báo và Mãng Xà xông vào nhau.

Con Báo cắn cổ con Mãng Xà và nghĩ: "Nếu không cắn chết nó, nó sẽ quấn mình chết".

Mãng Xà quấn vào thân con Báo nghĩ: "Nếu không quấn nó chết, ta sẽ bị nó ăn thịt".

Do đó cả hai đều cố gắng hết sức. Kết quả Linh Dương vẫn khoan thai đi dạo, còn Báo và Mãng Xà lại ngã lăn ra đất. Người thợ săn chứng kiến trận chiến trên, nói:

— Nếu như cả hai đồng thời lao vào con mồi, sau đó bình tĩnh chia nhau, thì cả hai đã không bị chết; nếu như cả hai cùng bỏ đi, cùng bỏ con mồi, cả hai cũng không chết; nếu như một trong hai con bỏ đi, con còn lại sẽ thoải mái săn con mồi, cả hai đều không chết; nếu như cả hai đều ý thức được tính nghiêm trọng của vấn đề, thì cả hai không phải chết. Nguyên nhân cái chết của chúng là do thiếu tính khiêm nhường và biến cuộc đi săn thành cuộc chiến sinh tồn.

ỐC SÊN CHẠY LOẠN

Một nhóm những con vật nhỏ bé gồm: thỏ trắng, rùa, ốc sên, tụ hợp lại rủ nhau đến khu vườn hoa phía trước chơi.

Con ếch với cái cổ to, cao giọng nói:

— Xuất phát!

Vì vậy tất cả cùng nhau lên đường. Con ếch vừa nhảy vừa kêu:

— Cố lên! Cố lên!

Thỏ trắng mỉm cười xông lên phía trước, con rùa gắng sức leo trèo, con kiến chạy thục mạng.

— Ôi! Các bạn điên cả rồi, chạy đi đâu vậy? - Có tiếng nói từ phía sau truyền lên.

Mọi người kinh ngạc, nhìn lại, thấy con sên vừa hét vừa đi về hướng khác.

— Ốc sên ơi, đi sai hướng rồi - Con ếch kêu lên.

— Hãy đi theo chúng tôi.

— Bạn đi đâu vậy?

Ốc sên nhìn các bạn và nói:

— Các bạn bị mù rồi à, phải bám theo tôi mới đúng.

Bất luận mọi người nói thế nào, ốc sên vẫn không chịu nghe, cứ bò ngang theo hướng của nó. Mọi người than thở, đành phải đường ai nấy đi. Con ốc phun bọt ra, thầm nói:

— Mắt ta luôn hướng về phía khu vườn, tuyệt đối không thể nào đi sai hướng được, các ngươi không chịu nghe, thì tránh xa ta, bỏ mặc ta, đúng là đố kỵ. Thôi kệ, chân của họ đâu có nhiều bằng ta. Nhưng, họ đi nhanh, chạy nhanh, thì càng lúc càng xa nơi cần đến.

CON TRAI CỦA NGƯ VƯƠNG

Một ngư dân có kỹ thuật đánh cá rất tài, được mọi người tôn là "Ngư vương". Nhưng khi về già, Ngư vương rất buồn, bởi vì kỹ thuật đánh cá của ba người con trai ông đều rất bình thường.

Vì vậy, ông thường hay kể nỗi khổ tâm của mình với mọi người:

— Tôi không thể biết được tại sao kỹ thuật đánh cá của tôi tốt như thế, mà con tôi lại kém đến vậy? Tôi đã truyền thụ tất cả mọi kỹ thuật cho chúng. Khi chúng còn nhỏ, tôi chỉ cho chúng từ những điều cơ bản nhất, chỉ cho chúng cách đặt lưới làm sao, giăng lưới ở đâu để bắt được nhiều cá nhất, chèo thuyền thế nào để không làm cho cá sợ, và khi nào thì quăng lưới để bắt cá. Còn khi chúng lớn, tôi lại chỉ cho chúng nhận biết thủy triều, thông tin về cá. Tất cả những kinh nghiệm tôi tổng kết bao năm, tôi không giữ lại gì mà truyền hết cho chúng, nhưng kỹ thuật của chúng vẫn không thể bằng tôi.

Sau khi nghe ông ta nói, có người hỏi:

— Mỗi lần chúng giăng lưới, ông có giúp chúng không?

— Có, để chúng có thể có được kỹ thuật tốt nhất, tôi dạy rất tỉ mỉ.

— Mỗi lần chúng ra biển, ông có đi theo không?

— Có, để tránh chúng lạc đường, tôi luôn đi theo hướng dẫn.

Người kia lại nói:

— Nhưng đó cũng chính là sai lầm của ông. Ông chỉ truyền thụ cho chúng kỹ thuật, mà không để cho chúng tự vận dụng. Một người chỉ biết lý thuyết, mà không biết vận dụng chúng vào thực tế, thì cũng giống như không có kinh nghiệm, làm sao có thể thành thục.

RÚT LUI VÀ TIẾN CÔNG

Có một con sói gặp một con dê trên đường. Con sói nói:

— Ta muốn ăn thịt ngươi.

— Anh sói thân mến, anh muốn ăn thịt tôi, tôi cảm thấy vô cùng sung sướng. Có điều, thịt của tôi không thơm mềm như những con dê khác, cơ thể tôi rất khỏe, đủ sức đấu thắng cả một con bò, không tin, tôi có thể thử cho anh xem.

Làm sao sói có thể tin được điều này. Vì vậy, nó tìm về một con bò có sức khỏe kinh người. Rồi đem hai con nhốt vào một phòng, để chúng tự đánh nhau.

Kết quả khiến con sói vô cùng kinh ngạc, kẻ sống sót bước ra khỏi cửa không phải con bò khỏe mạnh, mà là con dê bị nó cho là yếu đuối kia. Con bò đang nằm bất động dưới nền nhà. Sừng đã bị gãy, máu trên đầu không ngừng tuôn ra. Con sói thấy vậy vội hỏi nguyên nhân.

— Con dê đó rất nhanh nhẹn, lần nào tôi xông vào húc nó cũng bị hụt, do đó toàn húc phải tường, khiến toàn thân đau đớn, đầu chảy đầy máu. Tức giận, tôi càng cố húc mạnh hơn nữa, nhưng lần nào nó cũng tránh được. Tôi càng tức giận, càng húc mạnh hơn thì càng đau đớn và mệt mỏi hơn. Còn nó càng nhanh nhẹn và xảo hoạt hơn. Trong lúc tức giận tôi đã để lộ sơ hở, nên nó nhân cơ hội đó đánh hạ tôi - Con bò thành thật trả lời.

— Ồ, con dê đó quả là xảo hoạt! Nó cố ý lẩn tránh để tìm sơ hở mà công kích, ta sẽ nhanh bắt được nó thôi!

Sói vội ra cửa tìm dê, nhưng tìm khắp nơi cũng không thấy dê đâu cả.

Trong cuộc sống, đôi khi rút lui cũng là cách tấn công hữu hiệu nhất.

NỬA TẤM THẢM

Có một người đàn ông sau khi kết hôn, vợ anh sinh được một đứa con trai. Anh rất thương đứa con, nhưng lại rất ghét cha của mình. Cha anh đi đứng không vững, lại chậm chạp, lúc nào cũng thấy vướng víu, ngoài ăn cơm và hút thuốc ra, chẳng làm được việc gì. Do đó, anh muốn tống cổ cha đi. Một hôm anh nói với vợ:

— Hãy để ông lão ra ngoài sống.

Người vợ cầu xin anh giữ cha lại, nhưng anh không thèm nghe. Không còn cách nào khác, chị đành nói:

— Vậy anh hãy cho cha mang theo một tấm thảm.

Trong bụng anh chỉ muốn cho cha một nửa tấm thảm thôi, nhưng ngoài miệng vẫn nói:

— Được, hãy đưa cho ông ấy một tấm thảm.

Đúng lúc này, con trai bỗng lên tiếng:

— Cha, cha đừng đưa cho ông một tấm, cho một nửa là được rồi, nửa tấm còn lại cha hãy giữ cẩn thận, đợi khi con lớn lên, lúc đó cha hãy đem nó đi, bởi khi đó cha cũng phải ra ngoài sống như ông.

Lời nói của đứa con trai khiến anh sợ hãi, vội giữ cha lại, anh biết, nếu làm như thế, sau này con trai lớn lên cũng sẽ đối xử như thế với anh.

CÁI CÀ VẠT

Một anh chàng nọ băng qua sa mạc, suốt nửa ngày không có một giọt nước, khát hoa cả mắt. Khi anh ta gần ra khỏi sa mạc thì gặp một người đem đến một cái cà vạt mời anh mua, anh ta bèn nói:

— Anh bán hàng này, tôi khát nước muốn hoa cả mắt, trời thì nóng đến mức muốn xé cả quần áo ra, anh còn mời tôi mua cà vạt để làm gì?

Người bán hàng khó chịu bỏ đi chỗ khác. Cuối cùng, anh ta cũng tìm được một quán rượu nhỏ trong thị trấn bên cạnh sa mạc, mừng quá anh ta vội xông vào, nói với người bồi bàn đang đứng cạnh cửa:

— Hãy mang cho tôi ly nước!

Cổ họng anh ta sắp khô nứt ra rồi, nhưng lại nghe người bồi bàn trả lời:

— Xin lỗi ngài, không đeo cà vạt không được vào bên trong.

Người bồi bàn lịch sự từ chối yêu cầu của anh ta.

— Cái gì!...

NGUỒN GỐC CỦA SỨC MẠNH

Trong một thị trấn nọ có một đứa bé trai rất nghèo khó. Ngày ngày, nó lê la khắp các con đường ngõ hẻm, lang thang trong thị trấn để xin ăn, nhưng kỳ lạ thay nó lại có sức khỏe phi thường.

Khi voi của Quốc vương đi qua thôn, chỉ cần nó cầm lấy đuôi voi, con voi sẽ không thể đi nổi. Nó còn ngồi trên mình voi, làm đủ trò, tất cả mọi người trong thị trấn đều kéo đến xem và cười ầm lên. Bị một đứa trẻ ăn mày làm như thế khiến Quốc vương vô cùng mất mặt và tức giận.

Quốc vương gọi đại thần đến, nói:

— Phải tìm cách gì để xử lý thằng nhóc này. Đây chính là sự sỉ nhục. Ta rất sợ đi qua thị trấn đó, nhưng không thể bắt nó đi sang thị trấn khác. Bất luận khi nào ở đâu, nó đều có thể nắm đuôi voi của ta, làm cho voi không đi được. Đứa trẻ đó thật là khỏe, ta muốn đoạt sức mạnh của nó.

Đại thần nói:

— Nó chỉ là một tên ăn mày. Nếu như nó có một cửa hàng, điều đó sẽ làm tiêu hao tinh lực của nó. Nếu như nó là một học sinh tiểu học, tinh lực của nó cũng bị mất đi. Nhưng nó không có việc gì để làm, suốt ngày chỉ biết chơi, mọi người yêu quý nó, cho nó ăn. Do đó, nó chỉ biết ăn rồi ngủ, ngủ dậy lại chơi. Nó lúc nào cũng vui vẻ, không phải lo lắng gì. Cho nên, muốn tước đoạt sức mạnh của nó rất khó.

Một hôm có một nhà thông thái đến nói với Quốc vương:

— Cần tìm cho đứa bé đó một việc làm. Hãy đến nói với đứa trẻ đó, nếu như nó bằng lòng làm việc - chỉ là một việc nhỏ - thì mỗi ngày nó sẽ nhận được một đồng Rupi vàng. Công việc đó là mỗi ngày đến ngôi miếu trong thôn thắp đèn. Chỉ cần thắp khi hoàng hôn xuống là được, nhưng người phải cho nó một đồng Rupi vàng mỗi ngày.

Có vị đại thần nói:

— Nhưng như vậy có tác dụng gì? Chỉ làm cho nó càng khỏe thêm. Nó có được một đồng Rupi, thì sẽ ăn nhiều hơn, thậm chí không cần bận tâm đến việc đi ăn xin.

Nhà thông thái nói:

— Đừng lo, cứ làm như lời ta vừa nói đi.

Vì vậy, thằng bé ăn xin đến ngôi miếu thắp đèn mỗi ngày, đến tuần thứ hai, khi Quốc vương lại đi qua thị trấn đó một lần nữa, đứa bé cũng tiến đến nắm đuôi voi nhưng thất bại, nó bị voi kéo đi.

NGƯỜI LÀM VƯỜN CỦA THƯỢNG ĐẾ

Một người nông dân hàng ngày đều chăm chỉ cày cuốc, tưới nước cho mảnh đất khô cằn đầy sỏi đá. Nhờ siêng năng và lao động không ngừng, cuối cùng mảnh đất hoang cằn cỗi biến thành vườn cây xum xuê. Anh cảm thấy tự hào và hạnh phúc.

Sáng sớm chủ nhật, trên đường đi ra khu vườn như mọi ngày anh gặp một viên quan, bèn hỏi ông ta có muốn xem khu vườn của anh không. Và viên quan đó đã đồng ý.

Bước vào khu vườn dưa, nhìn thấy quả dưa tròn mọng nước, viên quan nói:

— Ô! Thượng đế nhất định đã ban phúc cho mảnh đất này.

Khi nhìn thấy ruộng lúa đang trĩu hạt, ông ta lại nói:

— Ôi, Thượng đế thực sự đã chúc phúc cho những hạt gạo này.

Sau đó lại nói:

— Trời ơi! Anh và Thượng đế đã thu được rất nhiều thành tích trên mảnh đất này.

Người nông dân đó không chịu nổi nói:

— Thưa ngài đáng kính, tôi muốn ngài biết qua lúc Thượng đế một mình quản lý mảnh đất này thì nó như thế nào.

HERCULES VÀ NGƯỜI ĐÁNH XE

Một người đánh một chiếc xe chở đầy hàng hóa đi qua con đường lầy lội. Đi một đoạn thì bánh xe lún sâu vào trong bùn, ngựa không thể kéo lên được. Người đánh xe đứng đó, không biết phải làm sao cứ nhìn khắp nơi, thỉnh thoảng gọi tên lực sĩ Hercules, hy vọng ông ta đến giúp.

Cuối cùng Hercules cũng đến, ông ta nói với người đánh xe:

— Hãy ghé vai anh vào bánh xe, sau đó dùng roi quất vào con ngựa, như thế con ngựa sẽ dễ dàng kéo bánh xe ra khỏi đoạn bùn này. Nhưng nếu như anh chỉ biết đứng đó gọi tên tôi, thì chẳng thể nào ra khỏi đây được, cũng chẳng mong ai có thể đến giúp anh.

Trời giúp không bằng tự mình giúp mình!

BẢN CHẤT

Con gái của phú ông giàu có đem lòng yêu tha thiết chàng thanh niên nghèo khó. Phú ông bảo con gái dẫn người yêu về nhà ra mắt mọi người.

Con gái phú ông đem chuyện vui này nói với anh thanh niên.

Nhưng anh lại buồn bã khi nghe được tin này, vì nhà anh rất nghèo ngay cả một bộ quần áo tử tế cũng không có. Cuối cùng, con gái phú ông phải chuẩn bị tất cả mọi thứ cho anh.

Đúng ngày hẹn, anh thanh niên vui sướng đến nhà người yêu. Nhìn thấy anh thanh niên có khí chất lại khôi ngô tuấn tú, phú ông rất hài lòng. Nhưng sau đó ông nhíu mày tỏ vẻ khó chịu, bởi vì tuy trang phục của anh ta rất đắt tiền nhưng không tỏa ra mùi thơm. Đoán biết gia cảnh của anh không thể mua được quần áo đẹp như thế, trong lòng phú ông buồn lắm.

Nhân lúc hai mẹ con cô gái đi rửa tay, phú ông gọi anh thanh niên tới hỏi:

— Này anh, quần áo này không phải của anh đúng không?

Anh thanh niên vừa nghe xong mặt liền đỏ bừng lên, nhưng vẫn gật đầu.

Phú ông nói:

— Gia cảnh anh thế nào, chúng tôi đều biết rõ, tôi biết tối nay anh làm vậy cũng vì muốn chúng tôi vui, để chúng tôi không mất mặt với mọi người, nhưng rất tiếc, anh không những thay đổi bề ngoài, mà ngay cả bản thân cũng đã chối bỏ. Chúng tôi không sợ anh nghèo, sợ nhất là giàu mà không thành thật, nếu một người chối bỏ bản chất của mình, sau này làm sao có chỗ đứng trong xã hội? Với lại nếu gả con gái cho anh, tôi làm sao yên tâm?

Lời nói của phú ông rất thẳng thắn, nhưng cũng rất chói tai, giống như một gáo nước lạnh, tạt vào tận tim anh thanh niên, khiến anh rất xấu hổ.

Buổi ra mắt này cũng là bài học quý giá cho cuộc đời anh. Từ đó về sau, anh hoàn toàn từ bỏ hư vinh, luôn sống đúng với bản chất của mình.

Sau khi vợ chồng phú ông lần lượt qua đời, anh và vợ của mình được thừa hưởng toàn bộ gia sản, nhưng họ đã hiến cho xã hội, xây trường học và làm việc công ích.

Về sau, hai vợ chồng thậm chí còn giàu hơn bố mẹ vợ, nhưng vẫn sống rất giản dị, không xa xỉ, do trong lòng họ luôn khắc sâu một câu nói, đó chính là chỉ khi sống thật với bản thân, với những gì mình có, đó mới là hạnh phúc.

HẠNH PHÚC VÀ HAI GIỌT DẦU

Một người thanh niên muốn tìm bí mật của "hạnh phúc" đã không ngại vượt trăm núi ngàn sông, băng qua sa mạc, cuối cùng đến được thành phố nguy nga tráng lệ nơi nhà thông thái đang sinh sống. Người thanh niên tiến vào trong thành, thấy trên đường có rất nhiều tiểu thương đi qua đi lại, mọi người vui vẻ nói chuyện với nhau, tại quảng trường trung tâm có một đội hòa nhạc đang chơi đàn, và cả một bàn đầy thức ăn ngon.

Anh thanh niên nhìn thấy nhà thông thái, lập tức trình bày mục đích mình đến đây. Nhà thông thái đưa anh cầm một thìa canh, nhỏ vào đó hai giọt dầu, sau đó bảo anh cầm thìa canh này đi một vòng quanh thành, và căn dặn không được đánh đổ dầu.

Sau khi người thanh niên quay lại, nhà thông thái nhìn thấy hai giọt dầu trong muỗng canh vẫn còn nguyên, không mất giọt nào. Nhà thông thái hỏi anh có thấy gì đặc biệt trên đường không? Anh thanh niên lắc đầu, nói không có ấn tượng gì.

Nhà thông thái lại bảo anh ta đi thêm một vòng nữa, nhớ chú ý từng cành cây ngọn cỏ trong thành. Lần này, khi người thanh niên quay lại, anh ta kể rất tỉ mỉ tất cả những gì đã nhìn thấy, nhưng không còn giọt dầu nào trong thìa cả.

Bấy giờ nhà thông thái mới nói:

— Hạnh phúc thực sự là anh có thể nhìn thấy toàn bộ thế giới, nhưng vĩnh viễn không thể quên hai giọt dầu đang cầm trên tay!

MA THUẬT CỦA CUỘC ĐỜI

Một thanh niên giàu có yêu say đắm một tiểu thư khuê các, cô ấy không chỉ đẹp, mà còn ăn mặc hợp thời, sống cuộc sống xa hoa. Anh thanh niên rất yêu và luôn nghe lời cô ấy. Cô ấy muốn gì thì anh ta lập tức làm ngay.

Một ngày trước hôm đính hôn, anh chàng hỏi cô gái:

— Em muốn nhận được lễ vật đính hôn gì?

Cô gái thành thật trả lời:

— Em muốn một chiếc nhẫn kim cương.

Vì vậy chàng trai mua một chiếc nhẫn kim cương quý giá tặng cho cô.

Có một người thanh niên khác gia cảnh nghèo khó, cũng yêu một cô gái nhan sắc bình thường, nhưng biết cần cù tiết kiệm. Trước hôm đính hôn một ngày, chàng trai hỏi:

— Em muốn anh tặng lễ vật gì?

Cô gái nói:

— Em chỉ cần một chiếc nhẫn bằng pha lê thôi.

Do đó, chàng trai tốn vài đồng mua một chiếc nhẫn pha lê về tặng cho cô. Nhưng cô ta lại rất vui.

20 năm sau. Cặp vợ chồng thứ nhất đã tiêu gần hết tài sản, cuộc sống đã đi đến cảnh khốn cùng, ngay cả chiếc nhẫn kim cương quý giá kia cũng bán đi, trên tay cô gái bây giờ là chiếc nhẫn pha lê.

Còn cặp thứ hai đã có cuộc sống khá hơn, nhờ siêng năng làm lụng, tích góp mà dần trở nên giàu có, chiếc nhẫn thủy tinh ngày trước giờ được thay bằng nhẫn kim cương, cuộc sống hạnh phúc viên mãn.

Cuộc đời như ma thuật, 20 năm trôi qua đã làm cho tất cả thay đổi, nhưng từ hành vi ngày hôm nay có thể thấy sự thay đổi của họ trong tương lai, nó có thể biến pha lê thành kim cương, và cũng có thể biến kim cương thành pha lê.

TIỀN CƠM

Người nông dân và tay cờ bạc cùng đến một quán ăn, mỗi người chọn cho mình một bàn để ngồi.

Tay cờ bạc gọi một món rau, một bình rượu và vài cái bánh bao. Hắn uống hết bình rượu, ăn hết hai cái bánh bao, còn rau chỉ động vài đũa. Sau khi ăn uống no say, hắn lấy ra trăm đồng trả cho cô phục vụ rồi đứng dậy đi.

Cô phục vụ gọi:

— Này ông ơi, đợi một chút, ông đưa dư 10 đồng.

Tay cờ bạc nói vang:

— Không cần. Đó là tiền cho cô.

Người nông dân gọi một món rau, một món canh, một bát cơm. Canh rau ăn hết, sau cùng còn một cục cơm, ông ta cho nó vào trong đĩa rau, dầu trong đĩa rau được quét sạch. Sau cùng cục cơm đó được cho vào miệng, người nông dân gọi:

— Cô, vẫn chưa thối lại tôi 2 đồng.

Người học trò của Socrates quan sát thấy tất cả.

Cậu học trò nói:

— Người nông dân này thật keo kiệt. Còn người đàn ông kia thật hào phóng.

Socrates nói:

— Tiền của anh nông dân được đổi từ mồ hôi nước mắt, còn tiền của người kia có cái gì?

GIÁ TRỊ TIÊU BIỂU

Có một người lúc cuốc đất vô tình tìm thấy một bức tượng điêu khắc tinh xảo từ thời Đại Lý, anh ta đem nó bán cho một nhà sưu tập các tác phẩm nghệ thuật cổ. Nhà sưu tầm đồ cổ mua nó với giá rất cao, người kia nhận được tiền vui vẻ ra về.

Trên đường về nhà, anh ta vừa đi vừa nghĩ thầm:

— Với khoản tiền này, cuộc sống của mình từ nay trở đi thoải mái và hạnh phúc hơn. Bức tượng đá đó chẳng qua chỉ là thứ vô tri, bị chôn vùi trong đất một thời gian dài, sao lại có người trả giá cao như thế?

Còn nhà sưu tầm lại say sưa ngắm nghía, đánh giá bức tượng vừa mua được. Sau một lúc xem xét, ông nhủ thầm:

— Bức tượng này được khắc rất sống động, người làm ra nó hẳn có tay nghề điêu luyện, đây đúng là kiệt tác vĩ đại, vừa mới tỉnh giấc sau giấc ngủ nghìn năm trong lòng đất. Tại sao lại có người không biết trân trọng tác phẩm nghệ thuật đáng quý, đi lấy những đồng tiền vô vị kia chứ?

NGƯỠNG CỬA

Thấp thoáng trong màn sương u ám hiện ra một tòa nhà với cánh cửa nhỏ hẹp, có một cô gái đang đứng bên ngoài ngưỡng cửa.

Bên trong tòa kiến trúc toát ra một luồng khí lạnh, đồng thời kèm theo tiếng nói khàn khàn nghe như tiếng rên rỉ:

— Nhà ngươi muốn vào đây làm gì? Ngươi biết bên trong có cái gì đang đợi nhà ngươi không?

— Tôi biết. - Cô gái trả lời.

— Lạnh, đói, căm hờn, chế giễu, khinh rẻ, sỉ nhục, nhà tù, bệnh tật, thậm chí là cái chết?

— Tôi biết.

— Với người không quen biết, hoàn toàn cô độc?

— Tôi biết, tôi đã chuẩn bị rồi. Tôi bằng lòng chịu đựng tất cả đau khổ, tất cả giày vò.

— Không chỉ là kẻ thù mà người thân, bạn bè cũng mang đến cho ngươi đau khổ.

— Vâng, chính họ mang đến cho tôi những thứ đó, tôi cũng chấp nhận.

— Được. Ngươi đã chuẩn bị cho sự hy sinh này chưa?

— Đã sẵn sàng.

— Đây là sự hy sinh vô nghĩa, ngươi sẽ bị chết, thậm chí không có người nào biết, cũng không có ai tôn sùng tưởng nhớ ngươi.

— Tôi không cần người ta cảm kích, hay thương hại. Tôi không muốn danh tiếng.

— Nhà ngươi cam tâm chịu tội?

Cô gái cúi đầu xuống:

— Tôi cam tâm.

Âm thanh bên trong dừng lại một chút. Sau đó lại nói:

— Biết đâu sau này ngươi sẽ hối hận, ngươi đã nghĩ đến điều này chưa? Ngươi có cho rằng mình đã phí hoài tuổi thanh xuân không?

— Cái này tôi cũng đã biết. Tôi chỉ xin ông cho tôi vào.

— Vào đi.

Cô gái bước qua ngưỡng cửa, tấm rèm lập tức hạ xuống.

— Đồ ngốc! - Có người đứng sau mắng.

— Một thánh nhân! - Không biết từ đâu vang đến câu nói này.

TẠI SAO TÔI PHẢI BẮT TAY ANH TA?

Buổi sáng, tôi vừa soi gương vừa cạo mặt, bỗng nhiên cảm thấy không quen mắt. Trong gương là một khuôn mặt xanh xao, khóe mắt đầy nếp nhăn dường như đang cười, đang xum xoe nịnh bợ người khác...

Hôm qua, tại cửa phòng thí nghiệm, tôi gặp một vị giáo sư trẻ tuổi, một người chức cao vọng trọng. Anh ta thăng chức rất nhanh, nhưng không phải do tài năng xuất chúng, mà là biết thuận theo thời thế. Vừa bảo vệ luận văn phó tiến sĩ lại viết luận văn tiến sĩ, thủ đoạn luồn cúi và bản lĩnh nịnh hót khiến các đồng nghiệp phải ngạc nhiên.

Giữa chúng tôi đều không có thiện cảm với nhau, chỉ là miễn cưỡng gật đầu chào nhau lúc gặp ở cửa, cảm giác không thân thiện đó vẫn cứ tồn tại. Nhưng khi vừa trông thấy tôi, gương mặt anh ta lập tức mỉm cười hạnh phúc, làm ra vẻ hứng thú, nhiệt tình, dường như lần gặp mặt ngẫu nhiên này khiến anh ta vui vẻ một cách bất thường. Sau đó, anh bắt chặt tay tôi, nói:

— Rất vui được gặp anh. Vài ngày trước tôi vinh dự được đọc bài luận văn viết về Nam Cực của anh, luận văn đó được xếp hạng nhất, rất hay. Tiếc là chúng ta không cùng nhau hợp tác trong vấn đề này.

Tôi biết là anh bịa chuyện, bởi vì công việc của tôi và anh không có liên quan gì, rất muốn trả lời anh một câu thật khách khí lạnh nhạt (như "cảm ơn" chẳng hạn) là được. Nhưng tôi lại vui vẻ cười, tỏ vẻ ngạc nhiên, lịch sự nói:

— Nghe nói anh đang viết luận văn tiến sĩ. Đừng bỏ phí thời gian đó. Rất khâm phục thái độ chăm chỉ của anh, giáo sư!

Nói rồi không ngừng lắc tay anh, lắc đến nỗi các ngón tay của anh muốn đứt ra khỏi bàn tay. Tôi cũng không biết sao mình lại làm như thế. Dường như chạy theo trào lưu của người khác tôi cũng nói ra những lời nịnh hót, còn cười thật tươi. Thậm chí từng thớ cơ trên mặt cũng có thể cảm nhận.

Sau nụ cười nịnh hót, sau cái siết tay thâm tình như một trò hề, tôi cứ bị ray rứt cả ngày. Tôi nghiến răng dùng mọi lời lẽ để tự chửi mình, chửi rủa cái "tôi" đã bị thay thế.

Đây là cái gì? Tự vệ? Sáng suốt? Hay là bản tính nô tài?

Tên giáo sư trẻ đó tài năng không bằng tôi, cũng không cao siêu bằng tôi. Địa vị của anh ta phụ thuộc vào công việc ở phòng thí nghiệm của chúng tôi, hơn nữa tôi không hề có việc gì phải cầu cạnh anh ta. Vậy tại sao tôi lại nhiệt tình bắt tay anh ta, nói những lời sáo rỗng, nịnh bợ?

Buổi sáng khi cạo râu tôi nhìn gương mặt vừa thân thiết vừa đáng ghét của mình trong gương. Nó giả dối, nịnh hót, hèn nhát. Trên những bước ngoặt cuộc đời, mỗi người đều muốn thiết lập cho mình một phương pháp bảo vệ, dường như muốn tách cuộc đời thành hai. Rồi lúc quay lại nhìn, đột nhiên cảm thấy thật ngu ngốc.

CƠ HỘI CỦA DAVID

David Swan đi ven con đường lớn về hướng Boston. Cha anh là một thương nhân ở Boston, muốn anh về làm việc tại cửa hàng của ông. Sáng sớm anh đã lên đường, đoạn đường dài khiến David rất mệt, anh nghĩ nếu có bóng râm nào bên đường thì vào đó ngồi nghỉ uống nước. Không lâu sau, anh đến gần một con suối. Chỗ này rất tĩnh lặng mát mẻ. Anh ngồi xuống, uống một ngụm nước. Sau đó, lấy tay nải và vài cuốn sách làm gối, rồi nằm trên thảm cỏ mềm, nhanh chóng đi vào giấc ngủ ngon lành.

Trong khi anh ngủ say, thì có một chiếc xe ngựa rất đẹp được kéo bởi hai con tuấn mã. Bỗng nhiên, một con ngựa bị sái chân, xe phải dừng lại bên suối. Phú ông và vợ ông ta bước xuống. Họ nhìn thấy David đang ngủ.

— Anh ta ngủ rất sâu, hít thở nhịp nhàng, nếu như tôi có thể ngủ như thế, thật hạnh phúc - Phú ông nói.

Vợ ông ta kêu lên:

— Với những người đã lớn tuổi như chúng ta, dường như không thể có giấc ngủ sâu như thế. Xem đứa trẻ kia ngủ trông cứ như con trai mình đang ngủ, có thể gọi nó dậy được không?

— Ô, ta còn chưa biết nó là người như thế nào.

— Nhìn mặt anh ta, thật là ngây thơ!

David không biết rằng, thần may mắn đang đứng cạnh anh. Vợ chồng phú ông cao tuổi này rất giàu có. Đứa con trai duy nhất của họ mới chết. Trong tình huống như thế này, người ta thường sẽ làm những việc kỳ lạ. Ví dụ, nhận một đứa trẻ làm con, và cho nó thừa kế tài sản của mình. Nhưng, David vẫn không tỉnh dậy, vẫn ngủ ngon lành.

— Ta gọi nó dậy đi!

Vợ phú ông nhắc lại. Đúng lúc này người đánh xe gọi:

— Mau đi thôi! Con ngựa đã ổn rồi.

Vợ chồng phú ông quyến luyến quay nhìn một chút, rồi nhanh chóng lên xe.

Năm phút sau, một côgái trẻ đẹp bước đi khoan thai, hướng về con suối, cô ta dừng lại uống nước, cũng nhìn thấy David. Cô bối rối như mình vừa đường đột xông vào phòng ngủ của người khác khi chưa được phép, vì vậy vội vàng rời khỏi đó. Đột nhiên, cô nhìn thấy con ong vò vẽ lớn đang vo ve phía trên đầu David, đành phải cầm chiếc khăn đuổi nó đi. Nhìn David, cô gái run rẩy, buột miệng nói:

— Anh đẹp quá!

Nhưng David không động đậy, cô không hài lòng bỏ đi. Nếu như David tỉnh lại, có lẽ anh đã biết sự hiện diện của cô, thậm chí kết thân với cô. Nên biết, cha cô là ông chủ của một cửa hàng bách hóa lớn.

Cô gái vừa đi khỏi, hai tên cướp đầu đội mũ kéo xuống đến tận mi mắt, nhẹ nhàng chạy qua.

Chúng nhìn thấy David đang ngủ ngon bên suối, một ý nghĩ xấu xa bỗng xuất hiện trong đầu chúng.

— Có lẽ trên người tên này có tiền.

— Lại mò xem, nếu nó thức dậy, thì dùng cái này để đối phó với nó.

Nói rồi một tên móc ra con dao găm sáng loáng. Khi chúng chuẩn bị hạ thủ, một con chó từ đâu lao đến suối uống nước. Chúng khiếp run.

— Đợi một chút, có thể chủ của nó ở gần đây.

— Chúng ta nên cẩn thận là hơn, nhanh chóng rời khỏi đây đi! - Hai tên trộm biến mất nhanh như cắt.

Âm thanh cộc cộc của chiếc xe ngựa đánh thức David. Anh ta nhảy lên, rất nhanh biến mất trong khói bụi. David không biết rằng trong lúc anh ta ngủ, đã xảy ra rất nhiều việc, có những vận may và cả những mối nguy hiểm. Nhưng, nghĩ kỹ lại, trên thế giới có mấy ai biết được những điều đó?

HẠNH PHÚC LÀ MỘT CHÉN NƯỚC

Có một người nghèo và một người giàu tranh luận xem thế nào là hạnh phúc.

Người nghèo nói:

— Hạnh phúc là hiện tại.

Người giàu nhìn vào mái nhà tranh và quần áo cũ rách của người nghèo, nói một cách khinh miệt:

— Đây làm sao được gọi là hạnh phúc? Hạnh phúc của tôi là có trăm gian nhà, ngàn tên đầy tớ.

Một trận lửa lớn đốt cháy cả trăm ngôi nhà của anh ta, tất cả tài sản đều bị thiêu trụi, gia nô cũng bỏ trốn. Trong một đêm, người giàu biến thành kẻ ăn mày. Trời tháng bảy nóng như thiêu như đốt, một gã ăn mày mồ hôi nhễ nhại băng qua đường đến ngôi nhà tranh của người nghèo, xin một ngụm nước. Người nghèo bưng ra một chén nước mát, hỏi gã:

— Bây giờ, theo anh cái gì là hạnh phúc?

Gã ăn mày với ánh mắt tha thiết chờ mong nói, hạnh phúc chính là chén nước trên tay gã lúc này.

HAI NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG VÀ CÂY RÌU

Có hai người cùng đi trên một con đường, một người nhặt được một cái rìu, vì vậy kêu lên:

— Xem tôi phát hiện ra cái gì này!

— Không được nói là "Tôi" - Người kia nói - Phải nói là: Chúng ta phát hiện ra.

Một lúc sau, người đánh mất rìu đi đến, chỉ người cầm rìu nói anh ta ăn cắp rìu.

— Ơ kìa - Anh ta nói với bạn - Lần này chúng ta tiêu đời rồi.

— Không thể nói "Chúng ta" - Người kia trả lời - Phải nói là: Tiêu đời tôi rồi.

Một người không biết chia sẻ những thứ nhận được thì không thể mong người khác san sẻ nguy hiểm.

TƯỢNG THẦN

Ở ngã tư đầu thôn có một miếu thần, bên trong thờ bức tượng gỗ. Đã lâu không cóai đến cúng bái, ngôi miếu bị bao phủ bởi lớp bụi dày.

Một hôm, có người đi ngang qua miếu thần gặp phải mương nước to cản đường, không thể đi tiếp được nữa. Vì vậy liền đổ tội là do vị thần này đặt cái mương cản đường ông ta, bèn lật đổ bàn thờ, vứt bức tượng thần xuống mương.

Có người thấy thế, không nhẫn tâm, bèn đỡ tượng thần lên chùi rửa sạch sẽ, cung kính đặt ông ta lên bàn thờ. Nhưng vị thần lại trách anh ta không dâng hương, phạt anh ta đau đầu suốt nửa tháng trời.

Tiểu phán quan lấy làm lạ, hỏi:

— Người đạp ngài ngã xuống nước thì không bị gì, còn người đỡ ngài lên lại bị họa, là nghĩa làm sao?

Vị thần này trả lời:

— Ngươi không biết gì cả, chỉ có người hiền lành mới dễ bắt nạt.

BẦY SÓI RA KHỎI ĐỘNG

Một bầy sói bị người thợ săn đuổi chạy trốn vào hang. Người thợ săn đặt cái bẫy ở cửa hang, con sói nào đi ra trước tiên sẽ bị sập bẫy. Nhưng, những con sói khác sẽ được cứu. Bầy sói ở trong hang đói cả một ngày một đêm, chúng bàn xem ai sẽ đi ra đầu tiên.

Sói già nói:

— Tuổi tôi cao nhất ở đây, tôi phải ra đầu tiên thật không hợp lý.

Sói con nói:

— Tôi ít tuổi nhất, không nên để tôi đi trước.

Sói mẹ nói:

— Tôi còn ba đứa con đang đợi về cho bú, các người có nhẫn tâm nhìn chúng chết đói không?

Một con sói cà thọt nói:

— Tôi đã bị thương rồi, nên chăm sóc tôi.

Chỉ còn lại một con sói khỏe mạnh, nó nói:

— Tôi có thể ra đầu tiên. Nhưng nếu như tôi xông ra sau cùng, tôi có thể cắn chết tên thợ săn báo thù cho các người.

Vài ngày sau người thợ săn lôi từ trong hang ra một bầy sói chết đói.

BÔNG HOA TRÊN ĐỐNG ĐỔ NÁT

Khi đại chiến thế giới lần thứ hai vừa kết thúc, mọi nơi đều đổ nát. Có hai người Mỹ đi phỏng vấn một người Đức sống ở trong hầm. Sau khi rời khỏi đó, hai người vừa đi vừa thảo luận.

A: - Theo anh, họ có thể xây dựng lại quê hương không?

B: - Nhất định có thể.

A: - Tại sao lại trả lời một cách chắc chắn vậy?

B: - Anh có nhìn thấy trên cái bàn trong căn hầm tối tăm đó bày cái gì không?

A: - Một bình hoa tươi.

B: - Bất cứ một dân tộc nào, ở vào hoàn cảnh khó khăn gian khổ như thế, vẫn không quên cắm một bình hoa tươi, thì họ nhất định sẽ xây dựng được quê hương trên đống đổ nát.

NIỀM VUI KHI NÀO ĐẾN?

Một nhóm thanh niên luôn cảm thấy cuộc sống thật vô vị, nên họ cùng nhau đi khắp nơi tìm niềm vui. Trên đường tìm niềm vui, họ gặp rất nhiều phiền toái, sầu não và đau khổ. Vì vậy, họ tìm đến hỏi Socrates:

— Niềm vui cuối cùng ở đâu vậy? Thưa thầy, tại sao chúng tôi đi tìm niềm vui nhưng chúng tôi chỉ thấy những điều không vui, và chúng ngày càng không ngừng tăng lên?

Socrates nói:

— Trước tiên, hãy giúp tôi đóng một chiếc thuyền!

Nhóm thanh niên tạm thời gác chuyện đi tìm niềm vui sang một bên, tìm công cụ đóng thuyền, trải qua bốn mươi chín ngày lao động vất vả, họ đóng xong chiếc thuyền độc mộc. Khi hạ thủy, họ mời Socrates xuống thuyền, cùng hợp lực chèo, cùng ca hát.

Socrates hỏi:

— Thế nào, các anh có vui không?

Nhóm thanh niên đồng thanh trả lời:

— Rất vui!

Socrates nói:

— Niềm vui là như thế, nó là sự bận rộn vì một mục đích rõ ràng và nó cũng đến rất bất ngờ.

HÒN ĐÁ VÀ VIÊN GẠCH

Truyền thuyết kể rằng: Khi Lão Tử cưỡi trâu xanh đi qua cửa Hàm Cốc có gặp một ông lão tóc bạc trên 100 tuổi. Ông lão hành lễ với Lão Tử rồi nói:

— Nghe nói tiên sinh học rộng tài cao, lão xin tiên sinh chỉ giáo vài điều.

Ông lão đắc ý nói:

— Tôi năm nay đã 106 tuổi. Nói thực, từ khi thiếu niên đến giờ, ngày nào cũng an nhàn. Người bằng tuổi với tôi đều chết cả, họ đã khai khẩn hàng trăm mẫu đất, ruộng vườn mênh mông nhưng cuối cùng lại không còn gì, sửa vạn lý trường thành nhưng không được hưởng vinh hoa, xây bốn căn nhà nhưng lại chôn thân ở nấm mồ nơi ngoại ô hoang vu. Còn tôi, cả đời không gặt không cấy, nhưng vẫn ăn ngũ cốc; tuy không xây gạch, nhưng vẫn sống trong ngôi nhà che chắn được gió mưa. Tiên sinh, bây giờ tôi có thể cười cho cuộc đời vất vả bận rộn của họ được chứ, chỉ là đổi lại bản thân được chết trẻ một chút?

Lão Tử nghe xong, cười mỉm, nói:

— Xin hãy tìm một viên gạch và một hòn đá mang lại đây.

Lão Tử cầm viên gạch và hòn đá đặt trước mặt ông lão, nói:

— Nếu như chỉ chọn một, thưa cụ, cụ sẽ chọn viên gạch hay hòn đá?

Ông lão đắc ý chọn viên gạch đặt trước mặt mình nói:

— Tôi đương nhiên chọn viên gạch.

Lão Tử cười hỏi ông lão:

— Tại sao?

Ông lão chỉ vào hòn đá nói:

— Viên đá này chẳng có góc cũng chẳng có cạnh, lấy nó làm gì? Mà viên gạch lại có tác dụng.

Lão Tử lại chào mọi người xung quanh và hỏi:

— Mọi người chọn hòn đá hay viên gạch?

Mọi người đều chọn viên gạch mà không chọn hòn đá. Lão Tử lại quay ra hỏi ông lão:

— Hòn đá sống lâu hay là viên gạch sống lâu?

Ông lão nói:

— Đương nhiên là hòn đá.

Lão Tử thư thái cười nói:

— Hòn đá trường thọ hơn nhưng mọi người không chọn, viên gạch đoản thọ nhưng mọi người lại chọn, chẳng qua là có tác dụng và vô dụng. Vạn vật cũng thế. Thọ tuy ngắn nhưng có ích, mọi người đều chọn, đều thích, đoạn mà không đoản; thọ tuy trường, không có tác dụng, mọi người bỏ qua, mặc nhiên quên mất nên trường mà lại đoản.

Ông lão nghe xong cảm thấy vô cùng xấu hổ.

NGƯỜI THƯƠNG NHÂN VÀ ÔNG LÃO CÂU CÁ

Người thương nhân nọ trông thấy một ông lão đang ngồi câu cá ở đầu thuyền, mỗi lần ông lão câu được một con cá, sau khi gỡ móc câu ra lại đem thả con cá đó xuống nước.

Anh ta rất lấy làm lạ hỏi:

— Sao ông lại thả nó xuống nước mà không đem về?

Ông lão hỏi lại:

— Mang nó về làm gì?

— Mang về ăn - Người thương nhân đáp.

— Một ngày tôi chỉ ăn ba con cá thôi, không cần nhiều - Ông lão nói.

— Vậy thì ông có thể mang nó ra chợ bán - Người thương nhân lại nói.

— Bán? Bán mấy con cá này làm gì? - Ông lão nghi hoặc hỏi lại.

— Đem nó ra chợ bán, ông sẽ kiếm được tiền - Anh thương nhân trả lời.

— Tôi cần số tiền đó để làm gì? - Ông lão lại hỏi.

— Ông có thể dùng nó để mua một chiếc thuyền - Người thương nhân cảm thấy thật khó hiểu.

— Có thuyền để làm gì? - Ông lão vẫn bình thản hỏi.

— Ông có thể thoải mái ngồi trên thuyền câu cá thư giãn - Người thương nhân hào hứng đáp.

— Thế thì, theo anh, hiện giờ tôi có thoải mái không?

Nghe ông lão hỏi thế, người thương nhân không biết phải trả lời thế nào.

Có những lúc chỉ mình mới cảm nhận được bản thân có vui hay không. Danh vọng vật chất chỉ là hình thức để người khác trông thấy mà thôi, chứ hoàn toàn không thích hợp với chính mình.

BÌNH TÂM

Trời nóng bức, cỏ trong thiền viện đều đã khô cháy.

— Mau nhổ những cây cỏ này đi, thật khó coi. - Tiểu hòa thượng nói.

— Đợi trời mát đi. - Sư phụ khua tay nói tiếp. - Tùy thời.

Trung thu, sư phụ mua về một túi hạt cỏ giống, sau tiểu hòa thượng đi gieo. Gió thu bất ngờ nổi lên, hạt cỏ bị cuốn theo gió.

— Không được, rất nhiều hạt cỏ bị gió thổi đi rồi. - Tiểu hòa thượng kêu lên.

— Không có gì, hạt bị thổi đi là hạt lép, rắc vào cũng không nảy mầm - Sư phụ nói. - Tùy tính.

Rắc xong hạt cỏ, vài con chim nhỏ đến mổ.

— Thật là phí, mấy hạt cỏ còn lại bị chim ăn rồi! - Tiểu hòa thượng liền tức giận giậm chân.

— Không có gì, hạt cỏ nhiều, ăn không hết! - Sư phụ tiếp tục lật Kinh Thư. - Tùy ngộ.

Nửa đêm, mây từ đâu kéo đến, rất nhanh trời đổ mưa lớn. Sáng sớm, tiểu hòa thượng xông vào thiền phòng:

— Sư phụ! Lần này thì không xong rồi, tất cả hạt cỏ bị nước mưa cuốn trôi mất!

— Trôi đi đâu thì nảy mầm ở đó! - Sư phụ tiếp tục tĩnh tọa, mí mắt vẫn không mở nói. - Tùy duyên.

Hơn nửa tháng sau, khoảng sân trống lốc đã mọc lên rất nhiều mầm non xanh biếc, những chỗ chưa kịp gieo cũng đã có màu xanh, tiểu hòa thượng vui vẻ vỗ tay. Sư phụ gật gật đầu:

— Tùy hỷ.

Vị lão tăng này trông có vẻ như luôn bình tâm trước mọi vấn đề, thực ra lại thấu rõ ý nghĩa lớn lao của đạo lý trên thế gian. Tại sao cõi lòng chúng ta luôn bị tác động bởi những yếu tố bên ngoài để phải bất an, sợ hãi thậm chí tuyệt vọng? Có phải do thành quả và chiến tích làm mờ lý trí.

DẤU CHÂN TRÊN BÙN

Khi Giám Chân[1] là hòa thượng vừa mới xuất gia, Trụ trì thấy sư thiên chất thông minh cần cù hiếu học, trong lòng thầm khen, nhưng lại để sư làm Hành cước tăng, một công việc mà trong chùa không ai chịu làm. Hàng ngày đi về trong mưa gió, chịu đựng gian khổ, người đi khất thực thường bị coi thường, châm chọc và chế giễu. Giám Chân rất tức giận.

Một hôm, đã canh ba mà Giám Chân vẫn chưa đi ngủ. Trụ trì lấy làm lạ, bèn bước vào phòng Giám Chân, thấy Giám Chân nằm im không động đậy, bên giường chất một đống giày cỏ đã rách nát.

Trụ trì gọi Giám Chân dậy hỏi:

— Hôm nay con không ra ngoài khất thực, mà xếp những chiếc giày hỏng ở đây làm gì?

Giám Chân ngáp một cái, nói:

— Người khác một năm đi một đôi giày cỏ vẫn không sao, nhưng con vừa mới đi tu hơn một năm, đã đi rách nhiều giày như thế, con có nên tiết kiệm giày cho nhà chùa không?

Trụ trì nghe xong đã hiểu, mỉm cười nói:

— Đêm qua trời đổ mưa to, con cùng ta ra xem con đường trước chùa một chút.

Giám Chân và Trụ trì đi ra con đường lớn trước chùa, đó là một sườn đất, do trời mưa nên mặt đường rất lầy lội.

Trụ trì đập nhẹ vai Giám Chân nói:

— Con muốn làm một vị sư bình thường hay một nhà sư Phật pháp tinh thông?

Giám Chân nói:

— Đương nhiên con muốn làm một nhà sư nổi tiếng Phật pháp tinh thông, nhưng hiện giờ con chỉ là một vị sư khất thực bị người ta coi khinh thì làm sao có thể Phật pháp tinh thông?

Trụ trì cười:

— Có phải hôm qua con đi qua con đường này không?

Giám Chân nói:

— Thưa phải.

Trụ trì hỏi:

— Con có thể tìm thấy dấu chân của mình không?

Giám Chân thật sự không hiểu, nói:

— Hôm qua đường vừa cứng vừa bằng phẳng, tiểu tăng làm sao có thể tìm thấy dấu chân của mình?

Trụ trì cười nói:

— Hôm nay hai chúng ta đi trên con đường này một lần nữa, con có thể tìm thấy dấu chân mình không?

Giám chân nói:

— Đương nhiên là được.

Trụ trì nghe xong, mỉm cười vỗ nhẹ vai Giám Chân nói:

— Đường lầy lội mới lưu lại dấu chân, trên thế giới rất nhiều chúng sinh không như thế. Những người đó suốt đời tầm thường, không trải qua phong ba sóng gió, cũng giống như đôi chân đặt trên con đường vừa bằng phẳng vừa cứng, bước đi, chẳng để lại gì. Còn những người đi qua mưa gió, lặn lội trong gian khổ, cũng giống như bước chân đi trên con đường lầy lội. Họ càng đi xa, dấu chân càng chứng minh cho giá trị của họ.

Giám Chân xấu hổ cúi đầu. Từ đó về sau, bước chân đầy sức lực của sư in đầy trên con đường lầy lội trước chùa, lưu dấu trên khắp xứ Phù Tang.

Đi trong lầy lội, cuộc sống mới lưu lại dấu vết sâu đậm.

LỒNG CHIM

John và George cá cược với nhau. John nói, nếu như mình gửi tặng cho George một cái lồng chim, và treo ở nơi dễ thấy trong phòng của George, thì cậu ta sẽ mua chim về. George không tin, nói nuôi chim rất phiền phức, anh ta nhất định không mua.

John đi mua cho George một cái lồng chim đẹp, treo ở nơi gây sự chú ý nhất trong phòng khách của George. Kết quả, chỉ cần mọi người đi vào phòng khách của George liền hỏi:

— George, con chim của anh chết khi nào vậy?

— Tôi từ trước đến giờ đâu có nuôi chim. - George đáp.

— Vậy, anh treo cái lồng chim kia làm gì?

Người bạn ngạc nhiên hỏi George, mọi người đều tỏ vẻ nhận thấy George có vấn đề gì đó: thiếu trái tim yêu thương, không quan tâm đến động vật. Cuối cùng anh đành phải đi mua chim, thả vào cái lồng đẹp đó, bởi vì anh ta phát hiện, làm như thế đơn giản hơn nhiều so với việc phải đi giải thích với mọi người.

Con người ta thường treo những chiếc lồng trong đầu mình, sau đó không biết nên đặt cái gì vào trong đó.

NHỚ VÀ QUÊN

Ali là nhà văn nổi tiếng người Ả rập, một lần ông ta cùng hai người bạn là Gilbert và Martha đi du lịch. Khi ba người đi qua khe núi, Martha trượt chân ngã. May mà Gilbert nhanh tay nắm được kéo lên, nhờ vậy anh ta mới được cứu sống. Vì vậy Martha đã khắc trên một hòn đá gần đó: "Vào ngày_tháng_năm_, Gilbert đã cứu sống Martha".

Ba người tiếp tục đi được vài ngày thì đến một bờ sông, Gilbert và Martha cãi nhau vì một chuyện vặt vãnh, Gilbert tức đến nỗi bạt tai Martha. Martha chạy đến bãi cát viết: "Vào ngày_tháng_năm_, Gilbert đã bạt tai Martha".

Sau khi họ đi du lịch về, Ali hiếu kỳ hỏi Martha:

— Tại sao anh lại đem chuyện Gilbert cứu mình khắc lên đá, nhưng chuyện Gilbert đánh anh, lại viết trên bãi cát?

Martha trả lời:

— Tôi mãi mãi cảm kích chuyện anh ta cứu tôi. Còn chuyện anh ta đánh tôi, tôi biết chữ trên cát sẽ nhanh chóng mất đi.

Ghi nhớ ân huệ của người khác đối với mình, xóa bỏ hận thù của mình đối với người khác, thì chúng ta mới có thể tự do bay lượn trong cuộc sống này.

PHƯƠNG THUỐC KỲ DIỆU CHO NIỀM HY VỌNG

Anh xẩm vừa mò mẫm bước đi từng bước, vừa gảy đàn kiếm sống. Trên mình mang theo một đơn thuốc Kỳ phương[2] có thể phục hồi thị lực cho đôi mắt anh, đó là bảo vật mà một đạo nhân tu luyện nhiều năm cho anh, điều kiện là anh phải gảy đứt 1000 sợi dây đàn mới có thể sáng mắt trở lại, thiếu một sợi cũng không được. Sau 53 năm, anh xẩm cuối cùng cũng đã gảy đứt 1000 sợi dây đàn.

Anh xẩm lấy đơn thuốc Kỳ phương trao cho một người mắt sắng. Người mắt sáng nhận lấy đơn thuốc, nhìn và nói:

— Đây là một tờ giấy trắng, và không có viết một chữ nào!

Anh xẩm nghe xong ứa nước mắt, chợt hiểu ra ý nghĩa đằng sau "1000 sợi" kia của vị cao nhân. Đó là niềm hy vọng, anh cố gắng đánh đàn, đánh suốt 53 năm.

Anh xẩm cầm "toa thuốc" đưa cho anh xẩm khác, bảo:

— Trong này có một toa thuốc có thể chữa khỏi mắt cho anh, nhưng anh phải gảy đứt 1000 sợi dây đàn mới có thể mở được tờ giấy này.

Người kia vui mừng nhận lấy đơn thuốc Kỳ Phương đó.

ĐẤT HOANG NỞ HOA

Trước chùa Vân Sơn có một bãi đất hoang khô cằn không cây gì mọc nổi. Trước Tâm Minh đại sư, không ai coi trọng vùng đất này, không ai nghĩ nó sẽ đem lại lợi ích, cũng không ai tin rằng có một ngày nó có thể trở thành một khu vườn xinh đẹp.

Đại sư mù hai mắt không muốn để đất hoang mãi là đất hoang, sau khi xuống tóc quy y, trong khi những nhà sư khác chăm chú đọc kinh, khát vọng làm Phương trượng, ông lại cầm cuốc đi khai hoang. Từng nhát cuốc một, gieo từng hạt giống hoa. Ngày lại qua ngày, cứ có thời gian rảnh là ông ta lại bận rộn trên vùng đất hoang, những người sáng mắt cho rằng ông ta bị điên.

Thế mà, trong khi người khác châm biếm cười khẩy hành động đó của ông, thì những hạt hoa Tâm Minh đại sư gieo, từng hạt từng hạt thi nhau nảy mầm, lớn lên.

Một đêm gió xuân, toàn bộ nụ hoa nở , các hòa thượng ở trong chùa thi nhau ra xem, trước mắt họ là những bông hoa rất đẹp, muôn màu muôn vẻ, ai nấy cũng sững sờ. Chỉ có Tâm Minh đại sư là bình tĩnh, ông là người mù, bất luận có nhiều hoa đẹp như thế nào, ông cũng không thể nhìn thấy. Sở dĩ ông ta biến vùng đất hoang thành vườn hoa là để cho người khác ngắm, làm cho mọi người hiểu rằng: Trước mắt người mù, thực ra không có đất hoang.

ĐỐI THOẠI VỚI THƯỢNG ĐẾ

Một người tàn tật lên thiên đường tìm Thượng đế, anh ta than phiền Thượng đế không cho anh ta tứ chi khỏe mạnh. Thượng đế liền giới thiệu cho người tàn tật một người bạn mới chết chưa lâu, vừa mới nhập vào thiên đường. Người này nói với người tàn tật:

— Hãy biết quý trọng, ít nhất nhà ngươi còn sống.

Một viên quan bất mãn đến thiên đường tìm Thượng đế, trách Thượng đế không cho ông ta nhiều bổng lộc, Thượng đế liền giới thiệu anh ta với người tàn tật, người tàn tật bảo ông ta:

— Hãy biết quý trọng, ít nhất anh vẫn còn khỏe mạnh.

Một chàng thanh niên đến thiên đường tìm Thượng đế trách ngài không làm cho mọi người coi trọng mình, Thượng đế liền giới thiệu anh ta với viên quan bất mãn kia, viên quan nói với anh thanh niên:

— Hãy biết quý trọng, ít nhất anh còn trẻ.

Nói chuyện với Thượng đế, thực ra lại nghe thấy âm thanh của chính mình.

NGƯỜI PHỤ NỮ HOÀN MỸ

Có một người đàn ông sống cả đời độc thân, bởi vì ông ta vẫn đang tìm một người phụ nữ hoàn mỹ.

Khi ông 70 tuổi, có người hỏi:

— Ông cứ đi du lịch khắp nơi, từ Kabul đến Kathmandu, từ Kathmandu đến Goa, từ Goa đến Punakha, đi qua nhiều nơi như vậy lẽ nào vẫn chưa tìm thấy một người phụ nữ hoàn mỹ?

Ông lão rất bi thương đáp:

— Đúng, có một lần tôi đã gặp được một người phụ nữ hoàn mỹ.

Người kia hỏi:

— Sau đó thì sao? Tại sao ông không kết hôn với cô ta?

Ông lão đau lòng nói:

— Làm sao được chứ? Cô ta cũng đang tìm người đàn ông hoàn mỹ.

ĐẰNG SAU CHẤM NHỎ

Thầy giáo dùng phấn trắng chấm lên tấm bảng đen, sau đó hỏi học sinh:

— Các em nhìn thấy cái gì?

Cả lớp 50 em học sinh đều đồng thanh đáp:

— Một chấm trắng.

Thầy giáo nói:

— Không đúng.

Các học sinh ngạc nhiên hỏi lại:

— Sao lại không đúng ạ? Rõ ràng là một chấm trắng mà!

Một học sinh bạo dạn đến gần bảng đen, muốn nhìn kỹ dấu chấm mà thầy giáo vừa chấm lên rốt cuộc là cái gì, nhìn trái nhìn phải, nhìn trên nhìn dưới, nhìn rất nhiều lần, vẫn chỉ là chấm trắng, liền nói một cách dứt khoát:

— Thưa thầy, không thể nào sai được. Đó đích thực là một dấu chấm màu trắng.

Thầy giáo nói:

— Các em có 50 cặp mắt, mà toàn nhìn ra là một điểm trắng à?

Lại có một bạn nữa:

— Thưa thầy, có phải thầy đang muốn chúng em phải dùng trí tưởng tượng không?

Thầy giáo phủ định:

— Tôi không dạy môn văn. Tôi hỏi các em nhìn thấy cái gì là hiện thực.

— Hiện thực là một chấm trắng! - 50 học sinh đồng thanh đáp.

— Chẳng lẽ các em không nhìn thấy tấm bảng đen đằng sau dấu chấm và bức tường đằng sau cái bảng đen? - Thầy giáo hỏi.

50 học sinh lúc này mới vỡ lẽ. Chỉ nhìn thấy chấm trắng trên bảng mà quên mất cái bảng đen và bức tường đằng sau nó. Đây không phải là sai lầm mà chúng ta vẫn hay phạm phải trong cuộc sống sao?

Chúng ta phạm phải sai lầm này vì tư duy quán tính, thời gian qua đi làm cho tầm nhìn của ta bi hạn chế. Tư duy định hình chỉ làm cho chúng ta nhìn thấy ngôi sao lóng lánh, mà quên mất đằng sau nó là bầu trời và cả vũ trụ bao la.

HOA NỞ TRÊN BÀN PHẬT

Trước khi mặt trời lên, ngọn cỏ xuân trước cửa chùa còn đọng đầy sương, có một chàng trai đang quỳ sám hối.

— Sư phụ, xin hãy tha thứ cho con.

Anh ta là một lãng tử phong lưu. Hai mươi năm trước từng là tiểu Sa di trong chùa, được phương trượng rất yêu quý. Phương trượng đã dạy toàn bộ những gì học được cả đời cho anh, hy vọng anh có thể trở thành đệ tử Phật giáo xuất sắc. Nhưng một đêm nọ anh ta lại nhớ trần tục, lén lút xuống núi. Thành phố hoa lệ làm anh mê mẩn, từ đó anh sống rất phóng túng.

Đêm đêm đều là xuân, nhưng cũng không phải là xuân. Một đêm khuya của hai mươi năm sau, anh ta đột nhiên tỉnh ngộ, bên ngoài cửa sổ ánh tráng trong veo như đang gột rửa con người anh. Anh vô cùng hối hận, khoác áo, phi ngựa đi nhanh về chùa.

— Xin sư phụ tha thứ cho con, nhận con làm đệ tử thêm một lần nữa.

Phương trượng rất ghét tính phóng túng của anh, chỉ lắc đầu:

— Không, ngươi đã phạm trọng tội, phải bị nhốt trong địa ngục A-tỳ, muốn được Phật tổ tha thứ, trừ khi - Phương trượng chỉ tay vào bàn Phật - Ngay cả bàn Phật cũng nở hoa.

Lãng tử thất vọng bỏ đi.

Sáng hôm sau, khi phương trượng đi vào trong Phật đường thì vô cùng kinh ngạc. Chỉ trong một đêm, trên bàn Phật đã nở đầy những đoá hoa to, màu hồng, màu trắng, mỗi bông đều tỏa hương ngào ngạt. Phật đường tĩnh lặng không một chút gió, thế nhưng những bông hoa kia đang lay động, dường như đang vẫy gọi. Phương trượng bỗng nhiên tỉnh ngộ, vội xuống núi tìm chàng lãng tử, nhưng đã không còn kịp nữa.

CÁ KÌNH HAM ĂN

Có một con cá kình to xưng vương xưng bá ở đại dương, ngay cả đàn ba ba hung dữ nhất cũng phải nghe theo lệnh của nó. Hôm đó, nó sai đàn ba ba đi bắt cá. Đàn ba ba chọn những con cá mập mạp nhất mang về cho nó ăn, cả một thuyền nhỏ chất đầy cá, nó ăn một mạch vẫn chưa thấy no, bèn tạo ra sóng lớn, đẩy đàn cá vào bờ rồi lệnh cho ba ba:

— Mau bắt nó cho ta! Bắt! Bắt!

Sau đó, nó thấy ba ba quá chậm chạp, liền tự mình đi bắt. Nó há to miệng phóng về phía trước muốn nuốt cả đàn cá vào bụng. Kết quả do sóng quá mạnh, nó bị văng vào một bãi đá không thể xuống dưới nữa. Nửa người nó mắc trên bãi đá, nửa người ở dưới biển, đàn cá bị nó đuổi quay lại xẻo thịt nó dần dần.

TRỌNG VẬT KHINH NGƯỜI

Tề Cảnh Công thích dùng diều hâu để bắt thỏ. Một lần, Chúc Trâu không cẩn thận để con diều hâu bay mất, Cảnh Công ra lệnh đem Chúc Trâu ra chém. Yến Tử biết chuyện, đến bái kiến Cảnh Công:

— Chúc Trâu mắc phải ba tội lớn, giết hắn thật dễ dàng. Xin hãy cho hạ thần vạch tội hắn từng điều rồi hãy giết, có được không?

Tề Cảnh Công nói:

— Được.

Yến Tử chỉ vào mũi Chúc Trâu nói:

— Chúc Trâu! Ngươi nuôi chim cho Đại vương, nhưng lại để nó xổng mất, đây là tội thứ nhất; nhà ngươi làm cho đại vương vì nuôi chim mà phải giết người, đó là tội thứ hai; giết ngươi rồi, chư hầu thiên hạ đều trách đại vương coi trọng chim khinh ghét kẻ sĩ, đây là tội thứ ba.

Tề Cảnh Công nghe xong vội bảo Yến Tử:

— Đừng nói nữa, ta đã hiểu ý của khanh.

BA VÍ DỤ

Tấn Bình Công nói với đại thần Sư Khoáng:

— Trẫm nay đã 70 tuổi, luôn cảm thấy học vấn của mình không đủ, tuy rất thích đọc sách, học theo thánh hiền, nhưng tuổi quá cao, có học nữa cũng đã muộn.

— Muộn sao? - Sư Khoáng nói - Muộn rồi thì thắp cây nến lên!

— Trẫm nói chuyện nghiêm túc, nhưng khanh lại đùa bỡn.

Sư Khoáng nói:

— Thần là kẻ bề tôi, nào dám đùa giỡn với đại vương? Ý thần muốn nói một người nếu khi còn nhỏ học hành tốt, tiền đồ sẽ xán lạn như mặt trời buổi sáng; khi đứng tuổi học tốt, thì giống như ánh sáng mặt trời chính ngọ; còn về già, chẳng qua chỉ là ngọn lửa của ngọn nến. Lửa ngọn nến tuy không rực rỡ nhưng vẫn sáng hơn bóng tối!

CHA

Theo thời gian, hình ảnh người cha trong mắt đứa con trai cũng dần thay đổi.

7 tuổi: Cha thật là giỏi, cái gì cũng biết!

14 tuổi: Dường như, cũng có khi không đúng lắm.

20 tuổi: Cha có chút gì đó lạc hậu, suy nghĩ không hợp thời đại.

25 tuổi: "Ông lão" chẳng biết cái gì, hễ chút là hỏi, lạc hậu không chịu nổi.

35 tuổi: Nếu như cha khi đó tài ba như tôi bây giờ, thì hôm nay nhất định đã là phú ông rồi...

45 tuổi: Không biết có nên thương lượng chuyện này với "ông lão" không, có lẽ "ông lão" sẽ đưa ra một ý kiến hay nào đó.

55 tuổi: Thật đáng tiếc, cha đã tạ thế, nói thực, quan điểm của cha thật cao minh.

60 tuổi: Cha đáng thương, cha đúng là một vị học giả uyên bác không gì không biết, đáng tiếc là con hiểu được cha thì đã muộn!

TÀI BẮN CUNG

Một thanh niên tên Thường Dương muốn học bắn cung, anh ta nghe nói cao thủ bắn cung đệ nhất thiên hạ hiện đang sống trong núi sâu, tên gọi là Đồ Long Tử Chu. Danh tiếng của Đồ Long Tử Chu ai ai cũng biết, có điều tính khí của ông rất kỳ lạ. Những câu chuyện ly kỳ liên quan đến Đồ Long Tử Chu thì nhiều không sao kể hết, nhưng khi Thường Dương hỏi: Có ai trông thấy Đồ Long Tử Chu chưa? Làm sao có thể tìm ông ấy? Thì ai ai cũng lắc đầu không biết, những câu chuyện kia cũng chỉ là nghe truyền thôi chứ không ai biết thực hư thế nào. Thường Dương quyết định đi tìm Đồ Long Tử Chu, anh chuẩn bị hành trang rồi đi vào núi sâu.

Ròng rã hơn một năm, vẫn chưa tìm thấy Đồ Long Tử Chu. Thường Dương đi loanh quanh mãi trong rừng, trông giống như một dã nhân, tóc tai bù xù, quần áo rách rưới. Tuy nhiên anh vẫn không nản lòng, tiếp tục tìm Đồ Long Tử Chu.

— Đứng lại! Không được động đậy! - Một âm thanh vọng lên.

Thường Dương rất kinh ngạc, hơn một năm nay anh không nghe thấy tiếng người. Chỉ nhìn thấy phía trước một ông già đen đủi dơ bẩn, đang giương một cây cung lớn, còn mũi tên đang chĩa thẳng vào anh.

— Gặp phải bọn cướp rồi! - Thường Dương nghĩ.

Bên tai bỗng nghe "vụt" một tiếng, mũi tên đó vừa bay sát qua tai anh.

— Gừm! - Đằng sau tiếng gầm, một con báo từ trên cao rơi xuống. Thường Dương lúc này mới biết ông già không phải cướp, mà là người vừa cứu mạng anh. Vội vàng tới chào:

— Cảm ơn ân công đã cứu mạng tôi!

— Cứu mạng? Lão cứu cậu khi nào? - Ông lão xua cây cung trong tay nói - Lão bắn con báo này là để lấy da nó làm đệm, chứ không phải cứu cậu.

Thường Dương hết nhìn cây cung trên tay ông lão, lại nhìn con báo nằm chết trên mặt đất, mũi tên đó được bắn vào giữa hai mắt con báo, chỉ lộ ra lông đuôi của mũi tên, mạnh đến nỗi giống như trên đầu con báo mọc ra hai cái lông gà.

— Thật là thần tiễn! Ông ta nhất định là Đồ Long Tử Chu rồi - Thường Dương nghĩ.

— Ngài nhất định là Đồ Long Tử Chu đệ nhất thiên hạ xạ tiễn, tôi đã tìm ngài hơn một năm nay, xin hãy thu nhận tôi làm đồ đệ.

Ông lão nói:

— Ta không phải là đệ nhất cao thủ gì cả, cũng không thích dạy cho ngươi. Ngươi muốn học bắn cung, ta sẽ kể cho ngươi nghe một câu chuyện.

Một lần Sở vương đi săn ở Vân Mộng Hồ, ông cầm cung đứng ở ngã ba đường, hạ lệnh cho binh lính đuổi muôn thú từ trong rừng ra để ông bắn. Vì vậy các binh sĩ vào rừng khua trống đánh chuông, các con thú hoảng sợ chạy ra, một con hươu chạy phía bên trái Sở vương, một con hoẵng xuất hiện

bên phải Sở vương. Sở vương giương cung định bắn, bỗng một con thiên nga bay trên đầu ông ta. Sở vương đưa cung bên này rồi lại đưa sang bên kia, không biết nên bắn con nào. Một lúc sau, tất cả thú săn đều chạy mất, Sở vương vẫn không bắn được gì. Một đại thần tên Dưỡng Thúc nóivới Sở vương:

— Khi tôi bắn, dù chỉ là chiếc lá đặt cách xa cả trăm bước, tôi vẫn có thể bắn trăm phát trăm trúng. Nhưng nếu lấy mười cái lá cho tôi bắn, một lá tôi cũng bắn không trúng.

Nghe xong câu chuyện này, Thường Dương lại vái ông lão và nói:

— Tôi đã rõ!

Từ biệt ông lão, Thường Dương làm một căn nhà lá để ở. Hàng ngày ngoài việc bắn cung ra chẳng muốn làm gì cả. Ba năm sau, Thường Dương đã trở thành thần cung. Khi bắn, anh luôn nghĩ đến mục tiêu, mắt chỉ nhìn vào mục tiêu, dù có vật gì trước mặt, anh ta cũng không hề chớp mắt, như vậy có thể bắn trăm phát trúng cả trăm.

HỔ CHẾT CÒN SÓI

Có một anh học trò tên Nhã Thạch không muốn làm quan, đem cả gia đình vào sống trong rừng sâu. Có một con hổ thường ngồi xổm ở ngoài hàng rào nhìn vào nhà anh. Nhã Thạch nói với người nhà:

— Chúng ta cần đề phòng con hổ này, không cho nó xông vào nhà.

Anh cho xây tường bao quanh nhà, bên ngoài tường còn trồng nhiều loại cây có gai. Mặt trời vừa mọc, họ liền khua cồng chiêng dọa đuổi con hổ đi; mã tặc xuống núi, họ liền đốt một đống lửa to, con hổ sợ lửa không dám lại gần. Được một năm, mọi người trong nhà vẫn bình an.

Mùa đông lạnh giá đã đến, một đêm, con hổ không bắt được con thú nào, liền nghĩ đến việc xông vào nhà Nhã Thạch bắt heo. Tuy nó rất sợ lửa, nhưng do đói quá, đành phải mạo hiểm, nó nhảy mạnh một cái, vượt qua đống lửa, lấy móng cào vào tường, gai của cây trên tường đâm vào nó, nó buông tay rơi xuống đống lửa, bị bỏng đến nỗi nhảy cẫng lên, la thét lao đi, động vật trong rừng sợ chạy toán loạn, nó vẫn không vào được nhà của Nhã Thạch. Qua mấy hôm sau, nó bị chết đói.

Con hổ chết, Nhã Thạch vui lắm. Anh ta nói với người nhà:

— Bây giờ tốt rồi, chúng ta chẳng sợ gì nữa.

Dần dần hàng rào bị hỏng, không ai sửa; tường bao do trời mưa nên đã sập một góc cũng không sao; những cây gai dài cũng dần chết, lửa cũng không đốt nữa.

Bỗng một đêm nọ, một con ác thú khác xâm nhập vào nhà, giết hại toàn bộ người nhà Nhã Thạch.

Sau này, hễ nhắc đến câu chuyện này, mọi người đều nói:

— Nhã Thạch chỉ biết đề phòng hổ, nhưng những thứ hại người đâu chỉ có một. Chết là do không cẩn thận.

BA LẦN HỐI HẬN

Giác Thúc là một người cố chấp, luôn cho mình là đúng, thích làm ngược lại người khác. Trước kia anh ta làm ruộng ở phía bắc Quy Sơn, lúa thì trồng trên sườn núi khô ráo, hoa màu thì trồng dưới chân núi vừa ẩm vừa thấp. Bạn anh ta phản đối:

— Lúa thích ẩm ướt, nên trồng dưới chân núi; hoa màu chịu khô cạn tốt, nên trồng trên sườn núi. Anh làm ngược lại, trái với tập tính sinh trưởng của chúng, sẽ không thu được kết quả tốt.

Giác Thúc không nghe lời bạn, kết quả trồng 10 năm nhưng cả nhà ngay cả cơm cũng không được ăn no, lúc này anh ta mới chú ý đến cách bạn trồng ra sao, phát hiện bạn trồng lúa chỗ ẩm ướt, hoa màu trồng ở trên cạn, quả nhiên bội thu. Vì vậy anh ta xin lỗi bạn:

— Trước đây tôi sai lầm, sớm nghe lời anh thì tốt.

Sau này, anh ta đi làm ăn ở Vãn Thượng. Anh ta nghĩ, trước đây bị thất bại là do không làm giống người ta, bây giờ người ta làm thế nào mình làm thế đó. Vì vậy thấy người ta tranh mua cái gì, anh ta cũng đi mua; thấy người ta bán gì anh ta cũng bán. Bạn bè khuyên:

— Anh luôn hùa theo sau người khác là không được, như thế mặt hàng của anh sẽ chậm hơn so với người khác, đợi anh nhập hàng về loại hàng hóa đó đã xuất hiện đầy trên thị trường. Người biết cách làm ăn phải nhập những hàng hóa mà người khác không có, như thế khi cơ hội đến, mới kiếm được khoản tiền lớn.

Giác Thúc không nghe, qua 10 năm nữa, anh ta lại khốn khó đến nỗi ngay cả vốn làm ăn cũng không còn. Lúc này, anh ta nhớ lại lời nói của người bạn 10 năm về trước, lại đi xin lỗi bạn:

— Anh nói thật có lý, tôi thật hối hận không nghe lời anh.

Sau này, Giác Thúc và một người bạn chèo thuyền ra Đông Hải đánh cá. Đi đến gần vùng nước xoáy, người bạn gọi anh ta lại:

— Không được tiến về phía đó nữa, phía trước là vùng nướcxoáy, đi vào là không ra được.

Giác Thúc cho rằng phía trước nhiều cá, nên không nghe lời bạn, tiếp tục đi về phía trước. Kết quả là thuyền anh ta bị cuốn vào vùng nước xoáy, may mà có một con cá to vùng vẫy tạo ra những đợt sóng lớn, nhờ vậy thuyền của anh mới thoát khỏi.

Khi anh ta hối hận thì tóc đã bạc, thân thể gầy còm như một cây nến. Anh ta lại đi tìm người bạn cũ, vái hai vái, dùng tay chỉ lên trời nói:

— Trước đây, tôi quá bảo thủ, nay xin trời cao làm chứng, từ giờ trở đi tôi sẽ thay đổi.

Người bạn cười nói:

— Anh đã già rồi, tuổi thanh xuân đã qua, hối cải có tác dụng gì nữa chứ?

TRIẾT LÝ CỦA BÓNG BAY

Một hôm, vài đứa trẻ da trắng đang chơi trong công viên, bỗng có một ông già bán bong bóng bay đẩy xe hàng vào. Những đứa trẻ da trắng chạy ùa ra như ong vỡ tổ, mỗi đứa mua một cái, vui mừng đuổi theo quả bóng đang bay trong gió.

Ở một góc của công viên có một đứa trẻ da đen đang ngồi một mình, nó không dám đến chơi với những đứa trẻ kia vì tự ti. Sau khi bóng dáng những đứa trẻ da trắng biến mất, nó mới đi đến bên xe hàng của ông lão, tha thiết hỏi:

— Ông có thể bán cho cháu một quả bong bóng không?

Ông lão với ánh mắt hiền từ nhìn nó, ôn tồn nói:

— Đương nhiên là được, cháu muốn quả màu nào?

Đứa bé đã lấy lại dũng khí, trả lời:

— Cháu muốn cái màu đen.

Đứa trẻ da đen vui vẻ cầm quả bong bóng đi, buông tay ra, quả bóng màu đen từ từ bay lên theo gió, nổi bật trên bầu trời xanh mây trắng tạo nên bức tranh khác thường.

Ông lão vừa chớp mắt nhìn quả bong bóng đang bay, vừa dùng tay xoa nhẹ đầu đứa trẻ da đen, nói:

— Nhớ nhé, bong bóng có bay lên được hay không, không phải do màu sắc, hình dáng của nó, mà là do bên trong bong bóng có chứa khí hiđrô. Thành bại của một người không phải ở chủng tộc, xuất thân của họ mà quan trọng là có tự tin hay không.

Đứa trẻ da đen đó chính là Keane, tiến sĩ - bác sĩ tâm lý nổi tiếng của nước Mỹ.

CHỈ CẦN CÚI XUỐNG

Chúa Jesus mang đệ tử Peter đi du hành, trên đường đi trông thấy một cái móng ngựa bằng sắt cũ nát, Chúa bảo Peter nhặt nó lên, không ngờ Peter ngại cúi xuống giả vờ như không nghe thấy. Chúa không nói gì, liền khom lưng nhặt cái móng ngựa lên, đổi cho ông thợ sắt gần đó lấy được 3 đồng, và dùng tiền đó mua 18 quả anh đào.

Ra khỏi thành, hai người tiếp tục đi, băng qua vùng hoang dã mênh mông, Chúa đoán Peter đang khát nước lắm, liền lặng lẽ làm rớt một quả anh đào trong tay áo xuống đường, Peter vừa nhìn thấy, vội vàng nhặt lên ăn, Chúa vừa đi vừa ném, Peter cúi xuống nhặt 18 lần, vì vậy Chúa cười nói với Peter:

— Lúc nãy con chỉ cần cúi xuống một lần thì đã không phải cúi nhiều lần đến như vậy. Việc nhỏ không làm, sẽ vất vả trong việc nhỏ hơn.

Không biết khom lưng hoặc khom lưng ít, là hồ đồ; còn khom lưng trước kẻ hạ nhục mình, đó chính là ngu ngốc! Thực ra ta sẽ thấy hơi mệt khi cúi xuống, nhưng nếu như người nông dân không khom lưng, thì làm sao họ có thể thu hoạch?

HÃY TIN VÀO BẢN THÂN

Socrates triết học gia Hy Lạp cổ có một câu nói rất nổi tiếng, đến nỗi từ già trẻ lớn bé ai ai cũng biết: "Hãy tin vào bản thân". Nhưng câu này được bắt nguồn từ đâu? Câu chuyện như sau:

Vào những năm cuối đời, Socrates biết thời gian còn lại của mình không nhiều, nên nghĩ ra cách thử tài học trò của mình mỗi ngày.

Một hôm, ông cho gọi học trò đến bên giường nói:

— Nến của ta sắp cháy hết rồi, con hãy lấy một cây khác gắn vào đó đi, con đã hiểu ý ta chưa?

— Rõ - người học trò - Trí tuệ, uyên bác của thầy sẽ được truyền bá về sau.

— Nhưng - Socrates chầm chậm nói - Ta muốn tìm một người kế thừa thông minh nhất, người đó không chỉ có trí tuệ xuất chúng, mà còn phải tràn đầy lòng tin và dũng khí phi phàm. Có điều, đến giờ ta vẫn chưa tìm được người này. Con tìm giúp ta một người như thế nhé?

— Vâng, thưa thầy - Người học trò nói - Con nhất định dốc hết sức lực đi tìm, không phụ lòng tin và sự dạy bảo của thầy.

Socrates mỉm cười, không nói gì. Người học trò chân thành và siêng năng đó, không ngại khó khăn gian khổ đi khắp nơi tìm kiếm. Nhưng những người anh tìm về đều bị Socrates khéo léo từ chối.

Một lần, khi người học trò vừa quay về sau một chuyến đi dài, anh tiến đến trước giường bệnh của Socrates. Socrates đang trong giai đoạn nguy kịch, vừa nhìn thấy người học trò mình bước vào liền nắm lấy tay bảo ngồi xuống, rồi vỗ nhẹ vai người học trò:

— Những ngày tháng qua thật là vất vả cho con, nhưng, những người con tìm về đều không bằng con.

— Con nhất định sẽ nỗ lực hơn - Người học trò tha thiết nói - Con sẽ đi tìm từ khắp các thành phố đến thôn quê, dù phải đi khắp thế gian, con cũng sẽ tìm được người ưu tú nhất đưa về đây tiến cử cho thầy.

Socrates cười không nói gì.

Nửa năm sau, Socrates đã kiệt sức, đang cận kề với cái chết mà người ưu tú nhất vẫn chưa thấy. Người học trò vô cùng xấu hổ, nước mắt rơi lã chã ngồi bên cạnh giường bệnh, tự trách:

— Con thật không phải với thầy con đã làm thầy thất vọng!

— Ta là người thất vọng, nhưng con hãy xin lỗi chính bản thân con - Socrates nói đến đây, thất vọng nhắm nghiền đôi mắt, dừng lại hồi lâu, mới thương xót nói:

— Vốn dĩ người ưu tú nhất là con, chỉ là do con không có lòng tự tin mà không dám đề cử mình, làm bản thân vuột mất cơ hội.

Nói chưa dứt câu, nhà triết học vĩ đại đã vĩnh viễn từ bỏ thế giới ra đi mãi mãi.

Kỳ thực, mỗi một người đều là người ưu tú nhất, quan trọng là bạn phải tự tin vào bản thân, luôn tự đề cử và trọng dụng chính mình.

ĐI THEO CHA

"Chúng ta thường xuyên làm một động tác, thì sẽ tập thành thói quen; nuôi dưỡng một thói quen, sẽ tạo thành một phẩm cách".

Có một anh chàng có thói quen mỗi sáng trước khi bắt đầu công việc đều đến quán rượu trong thị trấn uống một ly.

Một sáng nọ, sau khi hôn từ biệt vợ con, anh ta lại đi về phía quán rượu. Vừa đi được một đoạn, anh ta cảm giác có người đi sau lưng, khi quay đầu nhìn lại, thì thấy đứa con đang đi theo dấu chân của anh in trên tuyết, nó hứng thú nói:

— Cha, cha xem này, con đang đi theo dấu chân của cha đó!

Lời nói của con làm anh ta sửng sốt, anh nghĩ:

— Ta đang đi đến quán rượu, và con trai ta lại đi theo ta!

Từ hôm đó trở đi, anh ta không đến quán rượu nữa.

GIÁO CHỦ

Một giáo chủ rất có danh vọng đang thành kính cầu khẩn trong vườn hoa. Lúc này, có người thị nữ ruột gan rối bời, hoảng hốt chạy loạn tìm đứa con thất lạc.

Do nóng lòng, cô ta không chú ý đến giáo chủ đang quỳ gối cầu xin ở đó, va mạnh vào ông ta, nhưng ngay cả câu xin lỗi cũng không nói, liền vội vã chạy đi. Giáo chủ bực tức giẫm chân, trong lòng rất tức giận, khi ông ta cầu khẩn xong, người thị nữ đó cũng tìm thấy con, vui vẻ chạy lại. Vừa nhìn thấy vẻ mặt tức giận của giáo chủ, cô ta rất kinh ngạc và hoảng hốt.

Giáo chủ bực tức nói:

— Cô có thể giải thích hành động vừa rồi.

Người thị nữ nói:

— Xin lỗi, giáo chủ, lúcđó tôi quá lo lắng đến sự an nguy của con, nên không nhìn thấy ngài đang ở đó. Có điều, không phải ngài đang cầu khẩn sao? Người mà ngài đang thỉnh cầu, chắc cũng quý trọng hơn ngàn lần so với đứa con của tôi? Sao ngài còn chú ý đến tôi?

Lúc này giáo chủ cúi đầu không nói.

CHIM KHỔNG TƯỚC ĐẮT TIỀN

Vị Quốc vương nọ nghe nói có một họa sĩ có tài vẽ tranh sơn dầu rất đẹp, bèn đến thăm người họa sĩ đó.

— Ngươi hãy vẽ cho ta bức tranh chim khổng tước - Quốc vương yêu cầu.

Một năm sau, ông lại đến thăm họa sĩ.

— Bức tranh ta đặt mua đâu? Ta đã từng yêu cầu ngươi vẽ bức tranh chim khổng tước.

— Chim khổng tước của ngài sẽ xong ngay - Họa sĩ nói.

Anh ta lấy ra một tờ giấy, chẳng mấy chốc đã vẽ xong một con chim khổng tước rất đẹp. Quốc vương rất hài lòng, nhưng giá tiền khiến cho ông ta ngạc nhiên:

— Chỉ mất chút thời gian, lại không tốn bao nhiêu sức lực đã vẽ ra bức tranh, công việc vừa nhẹ nhàng vừa dễ dàng, sao giá tiền lại cao thế? - Quốc vương hỏi.

Họa sĩ bèn dẫn Quốc vương đi một vòng quanh nhà của ông ta, trong các căn phòng đều xếp từng đống từng đống tranh vẽ chim khổng tước. Họa sĩ nói:

— Giá này là vô cùng hợp lý, ngài xem tuy hiện giờ chỉ tiêu tốn không bao nhiêu sức lực, nhưng đã tiêu tốn bao nhiêu tinh lực và thời gian của tôi, để vẽ được bức tranh chim khổng tước này cho ngài, tôi đã phải chuẩn bị cả một năm trời!

CON KHỈ

Có cụ già phong thái tiên nhân đi vào một thôn nhỏ dưới chân núi Hymalaya, ông tuyên bố với tất cả dân làng rằng mình biết một phép thuật biến đá thành vàng. Nhưng, trên đời này không có gì là miễn phí, ông ta nói người muốn học phép thuật này trước tiên phải đem đồ vật đắt tiền nhất trong nhà ra làm học phí.

Dân làng rất nghèo, từ trước đến nay luôn mong được phát tài. Vì vậy họp nhau lại cùng thảo luận, họ nghĩ muốn học được phép thuật, phải hy sinh một chút làm học phí thì đâu có vấn đề gì.

Vì vậy họ gom tiền lại đưa cho ông lão làm học phí, tập trung nghe ông ta dạy phép thuật thần kỳ. Chỉ nghe thấy ông lão nuốt nước bọt ừng ực niệm một tràng thần chú, sau đó biến viên đá trong cái thùng gỗ thành một cục vàng lóng lánh.

— Mau dạy chúng tôi đi! - Mọi người đều nói như vậy.

Ông lão không nề hà dạy lại họ câu thần chú đó, khi người ngu nhất trong làng cũng có thể thuộc nằm lòng câu thần chú, ông ta rất hài lòng nói cho họ biết:

— Mọi người đợi sáng mai khi mặt trời mọc có thể bắt đầu dùng phép. Tôi đảm bảo mọi người đều có thể biến những hòn đá vô dụng thành những cục vàng sáng láng, có điều, phải nhớ, khi niệm chú, trong đầu không được nghĩ đến con khỉ ở núi Hymalaya.

— Tuyệt đối không được? - Cả làng nghi hoặc lặp lại.

Vàng có quan hệ gì con với khỉ ở núi Hymalaya chứ? Ông già thật là vô vị, họ đâu có nghĩ đến con khỉ của Hymalaya? Vì sao phải nghĩ đến nó? Nhưng một nghìn năm qua đi, có người nói, nếu như bây giờ bạn đến thôn này, bạn sẽ thấy có không ít người đem hòn đá đặt vào thùng gỗ lầm rầm niệm thần chú, "nỗ lực" không nghĩ đến con khỉ ở Hymalaya. Họ không bao giờ niệm ra vàng, nhưng không ai trách ông lão kia nói dối, bởi vì mỗi người đều thừa nhận, họ càng không muốn nghĩ đến con khỉ thì lại càng nghĩ về nó.

BÍ QUYẾT TRƯỜNG THỌ

Dưới chân núi Thái Sơn có một viên đá tên là "Tam Tiếu Thạch". Theo truyền thuyết trước đây có ba ông lão đã 100 tuổi, thường xuyên đến trước hòn đá này tập thể dục, luận bàn cổ kim, mặt mày rạng rỡ vui vẻ. Có một hôm, ba người nói về bí quyết trường thọ của mình.

Ông A nói:

— Trước khi ăn cơm uống một ly rượu.

Ông B nói:

— Sau khi ăn cơm đi bộ.

Ông C nói:

— Bà vợ thật đáng ghét.

Ba người cùng cười lớn, cái tên đá "Tam Tiếu Thạch" cũng từ đó mà ra.

Bí quyết sống lâu của ba ông lão thật đơn giản, nhưng có phần làm cho người ta khó hiểu. Thực ra những điều họ nói đều có lý. Nói " Trước khi ăn cơm uống một ly rượu" tức là với một lượng rượu vừa phải có thể kéo dài tuổi thọ; "Ăn cơm xong đi bộ" tức là đi bộ vừa phải có thể kéo dài tuổi thọ; "Bà vợ thật đáng ghét" là một câu hài hước, muốn nói rằng, nhu cầu quan hệ tình dục sẽ giảm bớt theo tuổi tác, không được ham mê quá đà. Những lời nói trí tuệ đó khuyên chúng ta nên cân bằng mọi hoạt động trong cuộc sống, phàm chuyện gì cũng phải cân đối vừa phải.

TÌNH BẠN QUẢN - BÀO

Quản Trọng là một danh tướng giỏi thời Xuân Thu Chiến Quốc, phò tá Tề Hoàn Công, giúp cho nước Tề xưng bá. Bào Thúc Nha hay còn gọi là Bào Thúc, là một người thông minh nổi tiếng. Hai người họ là bạn rất tốt của nhau.

Ban đầu, Quản Trọng hầu hạ con trai của Tương Công là công tử Cưu, Bào Thúc Nha hầu hạ em của công tử Cưu là công tử Tiểu Bạch. Sau khi Tương Công chết, quần thần quyết định đón công tử Cưu về nước lên ngôi. Quản Trọng sợ Tiểu Bạch về nước trước, liền đuổi theo bắn một mũi tên, công tử Tiểu Bạch giả vờ trúng tên, lừa được Quản Trọng, sau đó cùng với Bào Thúc Nha nhanh chóng phi ngựa về nước Tề, làm quân vương, tức là Tề Hoàn Công.

Sau khi Tề Hoàn Công lên ngôi, muốn Bào Thúc Nha làm tể tướng. Nhưng Bào Thúc Nha lại tiến cử Quản Trọng, người đang bị nhốt trong ngục. Tề Hoàn Công thuận theo đề xuất của Bào Thúc Nha, cho Quản Trọng làm tể tướng. Về sau, Quản Trọng chấp chính nước Tề, giúp cho Tề Hoàn Công xưng bá.

Sau này Quản Trọng nhớ lại: "Khi tôi nghèo khó, làm ăn cùng với Bào Thúc, lúc chia lời, toàn là lấy nhiều hơn, Bào Thúc không bao giờ cho rằng tôi tham, ông ta biết là do tôi nghèo khó. Tôi đã từng thay Bào Thúc lập mưu, nhưng ngược lại còn khiến ông ấy thêm khốn đốn, sa vào khốn cùng, Bào Thúc không cho rằng tôi ngu, ông ta biết thời vận có lúc thuận lúc không. Tôi từng ba lần làm quan ba lần bị vua giam vào ngục, Bào Thúc không cho tôi là không tốt, ông ta biết tôi chưa gặp được thời cơ. Tôi đã từng đánh ba trận thì cả ba đều thất trận bỏ chạy, Bào Thúc không cho rằng tôi nhát gan, ông ta biết trong nhà tôi có mẹ già phải phụng dưỡng. Công tử Cưu thất bại và chết, tôi bị bỏ tù làm nhục, Bào Thúc không cho rằng tôi vô liêm sỉ, biết tôi không phải vì chuyện nhỏ mà hổ thẹn, không vì danh tiếng bị ô uế mà nhục. Người sinh ra tôi là cha mẹ, người hiểu tôi là Bào Tử."

Trước lúc Quản Trọng lâm chung, Tề Hoàn Công hỏi Quản Trọng, Bào Thúc Nha có thể thay thế vị trí của ông không, Quản Trọng nói không được, bảo ông ta hiền lành quá, không thể thẳng tay trừng trị kẻ xấu. Nếu giao cho ông ta nắm quyền, e là sẽ làm hại đến Tề Hoàn Công, hơn nữa còn hại cả ông ta nữa. Sau khi Bào Thúc Nha biết chuyện, không những không bất mãn với việc Quản Trọng không tiến cử mình, ngược lại rất vui, nói chỉ có Quản Trọng mới hiểu ông ta.

MAY MẮN VÀ BẤT HẠNH

Trước đây có một thanh niên luôn cầu trời ban cho anh ta hạnh phúc lớn nhất. Anh ta ngày ngày thành kính cầu trời khấn Phật. Lòng thành của anh cuối cùng cũng khiến ông trời cảm động. Một đêm nọ, anh nghe thấy có tiếng gõ cửa, khi ra mở thì phát hiện một cô gái vô cùng xinh đẹp đang đứng đợi. Lúc này, cô gái đẹp cất tiếng nói như chim hoàng oanh núi:

— Tôi là nữ thần quản lý hạnh phúc, là Thiên sứ May mắn.

Người thanh niên vui sướng vội vã mời cô vào nhà, Thiên sứ May mắn cười nói:

— Đợi một chút, tôi còn có một người em gái, cô ta với tôi như hình với bóng!

Sau đó giới thiệu người em gái đứng sau lưng mình cho người thanh niên kia.

Khi người thanh niên nhìn thấy người em gái kia, rất đỗi kinh ngạc, trong lòng thầm nghĩ, trên thế giới này sao có người con gái xấu xí đến thế? Anh ta nghi hoặc hỏi Thiên sứ May mắn:

— Cô gái này đúng là em gái của nàng chứ?

Thiên sứ nghiêm túc trả lời:

— Cô ấy là em gái tôi, tên là Thiên sứ Hắc ám, là vị thần quản lý bất hạnh.

Người thanh niên nghe xong liền cầu khẩn:

— Hãy nói Thiên sứ Hắc ám ở ngoài đợi, mình nàng vào thôi, có được không?

Cô ta trả lời:

— Điều đó không thể được, vì ta và em ta từ nhỏ đến giờ luôn như hình với bóng.

Người thanh niên nghe thấy rất buồn, chần chừ chưa biết làm thế nào. Lúc này, Thiên sứ May mắn nói:

— Nếu như ngươi khó quyết định, vậy hai chúng tôi xin cáo từ.

Trong lúc người thanh niên vẫn còn do dự thì cả hai người họ đã biến mất.

Khi hạnh phúc đến, luôn có bất hạnh đi kèm. Không nên vì hạnh phúc sắp đến mà liều lĩnh, và cũng đừng vì nhìn thấy bất hạnh mà chùn bước, bởi vì hạnh phúc và bất hạnh luôn song hành cùng nhau, vì thế hãy chuẩn bị tâm lý sẵn sàng đối mặt với nó.

NIỀM VUI

Một đứa bé trai sống trong căn nhà lớn dưới chân núi. Nó thích trèo cây, bơi lội, đá bóng, thích con gái đẹp. Nó có cuộc sống hạnh phúc. Một hôm, cậu bé nói với Thượng đế:

— Con nghĩ rất lâu rồi, con biết sau này lớn lên mình muốn gì.

— Con sẽ làm gì? - Thượng đế hỏi.

— Con muốn sống trong một tòa nhà lớn phía trước có hành lang, trước cửa có hai tượng thánh Saint Bernard, và một vườn hoa ở cửa sau. Con muốn lấy một người con gái vừa cao vừa đẹp làm vợ, tính tình cô ấy ôn hòa, tóc dài đen nhánh, có đôi mắt màu xanh, biết chơi đàn ghita, có giọng nói trong như tiếng chim hót. Chúng con sẽ có ba đứa con trai khỏe mạnh, và cùng chúng chơi đá bóng. Sau khi lớn lên, một đứa là nhà khoa học, một đứa là nghị sĩ, còn đứa nhỏ nhất sẽ chơi ở vị trí tiền đạo trong đội bóng bầu dục. Con muốn trở thành nhà thám hiểm hàng hải, leo núi, giúp đỡ mọi người và có một chiếc xe đua màu đỏ của hãng Ferrari, có điều tuyệt đối không bao giờ phải chở ai cả.

— Đó quả thực là một ước mơ đẹp - Thượng đế nói - Hy vọng ước mơ của con sẽ thành sự thật.

Sau này, anh ta bị chấn thương đầu gối khi chơi đá bóng, từ đó, không thể leo núi hay trèo cây được nữa, càng không thể đi biển. Do đó anh theo học quản lý kinh doanh, sau đó kinh doanh thiết bị y tế. Anh ta cưới một cô vợ tóc đen dài rất đẹp, nhưng cô ta không cao, mắt không phải là màu xanh mà là màu nâu. Cô ta cũng không biết chơi đàn ghi ta, thậm chí không biết hát, nhưng nấu ăn rất ngon, vẽ tranh như một họa sĩ xuất sắc.

Nhờ chăm chỉ làm ăn, anh ta sống trong một tòa nhà cao tầng tại trung tâm thành phố, từ đó có thể nhìn thấy biển xanh và ánh sáng lấp lánh. Trước cửa nhà anh ta không có bất cứ tượng thánh Saint Bernard nào cả. Anh ta có ba cô con gái xinh xắn, trong đó đứa bé út đang nằm trong xe đẩy là đáng yêu nhất. Cả ba cô con gái rất thương cha mẹ, tuy chúng không thể đá bóng cùng cha, nhưng có lúc họ cùng nhau đi công viên chơi phi thuyền, những lúc như thế cô con gái thường ngồi dưới gốc cây chơi đàn ghita, hát những ca khúc nhẹ nhàng mượt mà. Anh ta có một cuộc sống hạnh phúc, đầy đủ, nhưng anh ta không có xe đua màu đỏ của hãng Ferrari. Có lúc anh ta cũng không nghĩ đến việc làm sao để thúc đẩy mức tiêu thụ các sản phẩm mình cung cấp.

Một buổi sáng kia lúc thức dậy, anh chợt nhớ đến ước mơ thời thơ ấu của mình.

— Tôi thật buồn.

Anh không ngừng nói như vậy với những người xung quanh, buồn vì ước mơ của mình không thành.

Trong bóng tối, anh nằm suy nghĩ rất lâu, cuối cùng quyết định mình sẽ có ước mơ mới, đó chính là những thứ anh đang có.

Sau đó anh khỏe mạnh xuất viện, sống hạnh phúc trong ngôi nhà của mình, nghe tiếng nói dễ thương của trẻ con, ngắm ánh mắt nâu của vợ. Buổi tối, anh ra ngắm biển, hủy bỏ những ước mơ ngày

xưa của mình.

Các bạn trẻ, thực ra mỗi chúng ta ai cũng có niềm vui, đó chính là hiện tại. Con người lạc quan sẽ coi đó là một ơn huệ của Thượng đế, với tấm lòng biết ơn để hưởng thụ hiện tại, còn người bi quan sẽ đánh mất niềm vui đang có trong tay mình. Mỗi chúng ta đều có hiện tại, chúng ta còn lý do gì để không hưởng thụ niềm vui?

BẦN CÙNG CHÍNH LÀ GIÀU CÓ

Trong tuyển tập "Ngụ ngôn Aesop" có một câu chuyện như sau:

Chuột thành phố và chuột nông thôn là bạn thân của nhau. Một hôm, chuột nông thôn viết một bức thư gửi chuột thành phố, trong thư viết:

— Anh chuột thành phố ơi, rảnh mời anh đến nhà tôi chơi, ở đây có thể thưởng thức cảnh sắc tươi đẹp và không khí trong lành của nông thôn, cuộc sống nhàn hạ thong dong, không biết ý anh thế nào?

Chuột thành phố sau khi nhận được thư, vui lắm, lập tức về quê. Con chuột nông thôn rất vui khi thấy bạn tốt của mình đến chơi. Nó đãi bạn một bữa thịnh soạn. Chuột nông thôn sợ rằng không có đủ thức ăn cho cả hai, vì vậy nó chỉ ăn chút ngũ cốc. Trong khi, chuột thành phố có cả nắm đậu xanh, một miếng phô mai và trái táo chín đỏ. Sau khi con chuột thành phố ăn hết ngần ấy thức ăn, nó bảo bạn:

— Sao cậu có thể sống ở miền quê thế này chứ? Cậu chẳng nhìn thấy gì ngoài rừng cây, sông suối, những cánh đồng và ngọn núi. Cuộc sống thật chán ngắt khi chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng chim. Lên thành phố với tớ đi. Cậu có thể sống trong những ngôi nhà xinh đẹp, mỗi ngày đều có những thứ ngon lành cho bữa tối. Chỉ cần sống ở thành phố một tuần thôi, cậu sẽ quên cuộc sống ở cái miền quê này ngay.

Vậy là hai con chuột cùng nhau lên thành phố.

Chuột nông thôn thấy thành phố hào hoa, nhà cửa sạch sẽ nên rất ngưỡng mộ. Nghĩ đến việc mình ở nông thôn từ sáng đến tối, đều chạy trong đồng ruộng, ăn toàn lúa mì và ngũ cốc, mùa đông vẫn phải tìm kiếm thức ăn trên tuyết lạnh, mùa hè người toát hết mồ hôi, so với chuột thành phố thì mình thật bất hạnh. Về đến nhà chuột thành thị thì trời đã tối.

— Chắc cậu đói rồi. Chúng ta đã đi một chặng đường dài thế kia mà. - Con chuột thành phố bảo bạn - Chúng mình sẽ có bữa tối ngay thôi.

Vậy là chúng tới nhà ăn, con chuột thành phố tìm được rất nhiều trái cây và bánh.

— Tự nhiên nhé. - Nó bảo - Có đủ cho cả hai đứa mình đấy, một bữa tối ngon lành - chuột thành phố hoan hỉ.

— Anh giàu thật đấy.

Nhưng sau đó một con chó bước vào. Hai con chuột nhảy phốc xuống bàn và biến vào cái lỗ dưới sàn. Con chuột nông thôn nhỏ bé tội nghiệp vô cùng sợ hãi!

— Cậu đừng sợ - chuột thành phố trấn an bạn - Con chó ấy không chui vào đây được đâu!

Sau đó, hai con chuột lại vào nhà bếp. Chúng tìm được mẩu bánh táo trên kệ và chén ngon lành. Cùng lúc đó, chúng nhìn thấy đôi mắt sáng quắc đang dõi theo chúng.

— Mèo! Mèo! - Con chuột thành phố rống lên, và cả hai lại chạy thục mạng vào cái lỗ ngay hốc tường. Chuột nông thôn sợ quên cả đói, khi đã trấn tỉnh lại, nó đội mũ lên nói với chuột thành phố:

— Cuộc sống ở nông thôn, vẫn hợp với tôi hơn. Ở đây tuy nhà đẹp thức ăn ngon, nhưng hàng ngày

rất căng thẳng, chẳng thà quay về quê ăn lúa mạch, sống vui vẻ. Ở quê, lũ chim ca hát trong khi tớ ăn táo, ăn bắp. Ở thành phố, lũ mèo canh chừng cậu ăn bánh. Tớ thích ăn bắp trong an lành hơn là ăn bánh trong sợ hãi.

Sống trong nhung lụa mà lúc nào cũng phải nơm nớp lo sợ, không bằng những ngày nhàn hạ của cuộc sống bần hàn. Mỗi người có một lý giải khác nhau về cuộc sống, quan trọng là bạn nhìn cuộc sống này như thế nào. Đừng đi ngưỡng mộ người khác, chỉ cần bạn thích, bạn có thể hưởng thụ cuộc sống của chính mình.

LẤY OÁN BÁO ÂN

Một con Hươu đang đi trong rừng bỗng nghe thấy tiếng kêu cứu. Hươu chạy về nơi phát ra âm thanh, thấy một con Sói đang bị đè dưới một cái cây. Hươu hỏi:

— Anh Sói ơi, anh có sao không?

— Đừng hỏi nữa, mau dùng sừng của bạn lấy cái cây ra đi, để tôi leo lên! - Sói nói.

— Tôi không biết có nhấc nổi nó không! - Hươu nói.

Rồi nó thử lấy sừng nâng cái cây lên, cố gắng hết sức nó mới nâng nổi cái cây lên, con Sói chạy ra. Việc đầu tiên là kiểm tra xem có bị gãy xương không, rồi sau đó vui vẻ nhảy lên nói với Hươu:

— Hươu, bây giờ tôi muốn ăn thịt anh!

— Cái gì? - Hươu sợ thót mình, nó nói:

— Lẽ nào anh không biết nhục? tôi đã cứu mạng anh, ngược lại anh lại đòi ăn thịt tôi.

— Đúng, anh cứu mạng tôi, tôi rất cảm ơn. Nhưng, bây giờ tôi đói rồi, do đó phải ăn thịt anh.

Chúng tranh cãi hồi lâu, sau cùng quyết định mời Gấu tới phân giải. Chúng kể tường tận tỉ mỉ câu chuyện cho Gấu nghe. Gấu nghĩ một chút rồi nói với Hươu:

— Anh cứu Sói, Sói lại muốn ăn thịt anh, Sói làm vậy là không đúng. Nhưng nếu xét ở một phương diện khác mà nói, Sói cũng có lý, vì đói, mới phải ăn thịt anh. Như thế này nhé, hãy đưa tôi đến chỗ cái cây đó, xem anh đã cứu Sói như thế nào, tôi mới quyết định được.

Hươu và Sói đều đồng ý, mọi người quay lại chỗ cái cây bị đổ. Hươu dùng hết sức để nhấc cái cây, đè lại lên người Sói. Lúc này, Gấu nói:

— Anh hãy dùng sừng nhấc cây ra để cứu Sói.

Hươu trả lời:

— Hôm nay tôi đã nhấc cây này hai lần rồi, bây giờ tôi mệt lắm.

Gấu nói:

— Nếu như anh không có sức để nhấc, vậy đừng nhấc nữa. Nhưng, với tình hình thế này tôi làm sao giải quyết? Hươu, anh đừng có tức, tôi không phải là không bênh vực anh, tôi hết cách rồi.

Nói xong Gấu bỏ đi.

— Thật sự là hết cách.

Hươu nói xong cũng bỏ đi. Vì vậy con Sói bị cây đè cho đến chết.

Có rất nhiều ân oán trong cuộc sống chúng ta, có ân báo ân, có oán báo oán, đã trở thành quan niệm sống của nhiều người. Ân cũng được mà oán cũng được, chúng ta nên cảm ơn cuộc đời đã cho ta sống và cảm ơn những người đã giúp đỡ khi chúng ta gặp phải khó khăn.

ĐỜI NGƯỜI NHƯ LEO NÚI

Một thanh niên thích leo núi đi tìm một chuyên gia leo núi nổi tiếng, xin ông ta chỉ bảo cho những cách thức leo núi. Trong đó có một vấn đề:

— Nếu chúng ta ở lưng chừng núi, đột nhiên trời mưa phải làm sao?

Chuyên gia leo núi nói:

— Anh nên đi lên đỉnh.

— Tại sao lại lên đỉnh, ở trên đó không phải là mưa gió to hơn sao? - Người thanh niên nghi hoặc hỏi.

— Đi lên đỉnh, đương nhiên mưa to hơn, nhưng không nguy hiểm đến tính mạng; chạy xuống, mưa gió nhỏ hơn một chút, nhưng dễ xảy ra lở đất, anh có thể bị vùi chết.

Chuyên gia leo núi nghiêm túc nói:

— Đối với mưa gió, tránh nó, có thể sẽ bị cuốn trôi; nghênh đón nó, ngược lại sẽ giành được sự sinh tồn.

CON ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC

Trời tối đen như mực.

Trên đường, người qua lại vội vã. Có tiếng gõ cọc cọc đều đều phát ra từ cây gậy gỗ trên tay anh - một người bị mù.

Người đi đường nhắc:

— Phía trước là ngõ cụt rồi.

Người mù nói:

— Phải đi hết mới biết đường thế nào.

Người mù không dừng lại, cứ thế tiến về phía trước. Tiếng gõ xa dần, nhỏ dần và đến khi mất hẳn.

VÌ MỌI NGƯỜI

Một bé gái được cha đưa ra vườn hoa hồng dạo chơi.

Cô bé hít thật sâu, nói:

— Cha, cha có ngửi thấy không? Những bông hoa hồng này thật là thơm!

Người cha chưa kịp trả lời, thì đã nghe tiếng một bà lão đứng bên hành lang nói:

— Nếu như hai cha con thích, thì cứ chọn lấy vài bông.

Hai cha con chọn hái những bông hoa đẹp nhất, rồi cảm ơn bà lão và khen những bông hoa bà trồng thật đẹp.

Bà lão nói:

— Mục đích tôi trồng những bông hoa này là để mọi người đến thưởng thức, chứ bản thân tôi không thấy được chúng, vì tôi là một bà lão mù.

NGHI NGƯỜI TRỘM RÌU

Có một người bị mất cây rìu, bèn nghi ngờ đứa con của người hàng xóm ăn cắp. Do đó, anh ta thường xuyên theo dõi cậu thanh niên ấy, thấy nó đi trên đường giống y như người ăn cắp cái rìu của mình, nghĩ thầm:

— Bước đi mà không phát ra âm thanh nào cả, xem ra là tay điêu luyện.

Rồi một hôm ông ta nghe cậu thanh niên nói chuyện với người khác, liền nghĩ:

— Nói mà phát ra âm thanh the thé, dường như sợ người khác nghe thấy, thật là gian xảo.

Ông ta cảm thấy dáng đi của cậu thanh niên giống tên trộm, âm thanh tiếng nói giống tên trộm, tóm lại, toàn thân từ trên xuống dưới, nhất cử nhất động, không có chỗ nào không giống kẻ trộm.

Sau này, ông ta tìm thấy cây rìu bị mất, thì ra là khi chặt củi trên núi, do không cẩn thận làm rìu rơi xuống khe núi.

Ngày hôm sau, ông ta lại nhìn thấy cậu con trai người hàng xóm, liền cảm thấy dáng đi của anh không khác gì người thường, lời nói cũng bình thường, chẳng giống một tên ăn trộm tí nào cả.

CAO THỦ CÂU CÁ

Nước Sở có một cao thủ câu cá tên Chiêm Hà, ông ta câu cá không giống mọi người; dây câu chỉ là một sợi tơ, lấy cây cỏ chè vè uốn lại làm lưỡi câu, cần câu là một cành trúc. Khi câu, ông ta dùng nửa hạt cơm đính vào lưỡi làm mồi. Chỉ trong thoáng chốc, Chiêm Hà đã câu được đầy một xe cá! Nhưng kỳ lạ là, dù câu nhiều như thế, nhưng dụng cụ câu cá của ông ta không hề bị biến dạng; dây câu không bị đứt, lưỡi câu không bị thẳng, thậm chí cần câu cũng không bị cong!

Sở Vương nghe tin Chiêm Hà có kỹ thuật câu cá cao siêu như thế lấy làm hiếu kỳ, liền phái người mời vào cung, hỏi bí quyết câu của ông ta. Chiêm Hà đáp:

— Tôi nghe người cha đã mất nói, nước Sở trước đây có một cao thủ bắn chim tên gọi Bồ Thư Tử, ông ta chỉ cần kéo nhẹ dây cung, mũi tên đã lao đi vun vút, hơn nữa một mũi tên có thể bắn trúng hai con chim hoàng bằng đang bay trên trời. Cha nói, bởi vì ông ta chuyên tâm, dùng lực đều. Do đó, tôi đã dùng cách của ông để câu cá, sau năm năm luyện tập, cuối cùng đã tinh thông kỹ thuật này. Mỗi khi đến bờ sông câu cá, toàn tâm toàn ý chú ý vào việc câu cá, hoàn toàn không nghĩ đến việc khác, tâm tình tĩnh lặng, loại bỏ ý nghĩ đen tối. Một khi quăng cần câu, lực dùng vừa phải, không nặng cũng không nhẹ, hoàn toàn không tác động gì đến môi trường xung quanh. Như thế, cá nhìn thấy mồi câu của tôi, tưởng rằng đó là cặn bã hay bọt nước mà thôi, thế là chúng không ngần ngại bơi đến đớp mồi. Bởi vì, khi câu cá, tôi luôn lấy nhu chế cương, lấy khinh làm trọng.

Câu chuyện Bồ Thư Tử bắn chim và Chiêm Hà câu cá đều nêu ra một đạo lý chung: Bất luận làm việc gì, đều phải toàn tâm toàn ý, không được qua loa, cần dùng trái tim để phán đoán và vận dụng quy luật khách quan để chế ngự nó. Chỉ như thế, mới có thể giành được thành quả nổi bật, đạt được thành công trong công việc.

NUÔI CHIM

Bên ngoài thành nước Lỗ có một con chim biển rất lạ, mọi người trước giờ chưa từng thấy qua loài chim này, nên cho rằng nó là con chim thần. Quốc vương sai người tìm cách bắt con chim đó về, và nó đã được đối đãi như một vị khách quý trong Hoàng cung, nhưng trông con chim rất ủ rũ.

— Làm sao mới khiến chú chim này vui vẻ lên? - Quốc vương vô cùng lo lắng.

Bỗng nhiên ngài reo lên:

— Nghĩ ra rồi!

Đức vua nghĩ ra một cách là mời đội nhạc công đến tấu nhạc cho chú chim kia nghe, lại sai đầu bếp làm thật nhiều các món ăn ngon mời nó ăn. Nhưng thiện ý này của Đức vua ngược lại làm cho con chim sợ hãi, nó chẳng dám ăn uống gì, cả ngày lo lắng bất an, còn vỗ cánh bay loạn cả lên. Cứ như thế hai ngày trôi qua, con chim biển kia sợ đến chết.

NGƯU KHUYẾT GẶP CƯỚP

Ngưu Khuyết là một người có học vấn uyên thâm, một lần trên đường đi gặp bọn cướp:

— Đứng lại! Muốn tiền hay muốn mạng? - Bọn cướp vung đao chặn đường.

Ngưu Khuyết mỉm cười, xuống xe, để lại hết tiền của và xe ngựa cho bọn cướp rồi vui vẻ lên đường như không có chuyện gì xảy ra.

Bọn cướp cảm thấy kỳ lạ, vì trước nay khi bị cướp, người ta không chống lại thì van xin. Người như Ngưu Khuyết, chúng mới gặp lần đầu, liền đuổi theo hỏi:

— Bọn ta cướp đồ của ngươi, sao ngươi lại không thấy xót?

Ngưu Khuyết bình thản trả lời:

— Quân tử không nên vì những vật nuôi mình mà hại đến thân.

Ngưu Khuyết đi rồi, một tên cướp nói:

— Thật là một người hiểu biết!

Một tên khác nói:

— Người này học vấn uyên thâm, nếu như ông ta đi gặp vua nước Triệu nhất định sẽ được trọng dụng, lúc đó một khi ông ta nhớ đến câu chuyện bị cướp trên đường sẽ báo cho vua, vua nhất định lập tức phái binh đi giết chúng ta. Bây giờ, chúng ta nên giết ông ta để trừ hậu họa.

Các tên khác cũng đồng ý, thế là bọn cướp đuổi theo giết chết Ngưu Khuyết.

Nước Yên có người nghe được chuyện này, bèn triệu tập mọi người trong nhà lại, bảo:

— Gặp cướp chớ học theo Ngưu Khuyết!

Không lâu sau, em trai người này đến nước Tần, quả nhiên gặp cướp ở ải Hàm Cốc. Khi bọn cướp giựt đồ, anh ta nhớ lời anh dặn, bèn giành giật cùng bọn cướp. Bọn cướp đông người nên cuối cùng giựt được tay nải. Anh ta bèn đi theo bọn cướp, liến thoắng nịnh bợ, nhằm đòi lại tay nải.

Bọn cướp cả giận:

— Bọn ta tha mạng cho mi đã là may cho mi lắm rồi, thế mà mi còn đi theo lải nhải mãi, làm hành tung bọn ta bị bại lộ. Thôi thì kết liễu mi cho xong, khỏi phải rách việc.

Rồi giết chết anh ta, còn giết cả những người đi theo anh ta.

CÁI BÓNG

Có một người thấy cái bóng của mình quá phiền phức, muốn đuổi nó đi nhưng làm thế nào cũng không thể bắt cái bóng rời khỏi mình. Cho dù anh lấy gậy đánh hay nhảy xuống nước... thì cái bóng vẫn y như cũ, lẽo đẽo theo bên cạnh.

Một vị nho sĩ trông thấy anh chàng này ngồi ủ rũ bèn tiến lại hỏi:

— Có chuyện gì khiến cho anh phải lo lắng như vậy? Trên đời này không có gì là không giải quyết được, hãy nói cho tôi nghe, biết đâu tôi giúp gì được cho anh.

Thế là anh bèn kể việc mình đuổi cái bóng đi như thế nào, và nó lì lợm ra sao cho vị nho sĩ này nghe.

— Ông nói xem, tôi phải làm sao đây? - Anh chàng buồn rầu hỏi.

— Ồ! - Vị nho sĩ kia chậm rãi nói:

— Nếu như anh không cần cái bóng của mình nữa, thì chỉ việc đứng ở dưới gốc cây kia là được rồi.

NỖ LỰC

Một cặp vợ chồng đến nhà hát xem vở kịch nổi tiếng có nội dung xoay quanh khoảng thời gian Chúa Jesu bị nạn. Khi vở kịch hạ màn, họ đến hậu trường hỏi thăm người đóng vai Chúa Jesu. Trong lúc nói chuyện với nhân vật chính, họ chú ý đến cây thánh giá bằng gỗ rất to được cất ở một góc phòng, đó chính là đạo cụ lúc nhân vật chính bị treo lên. Người chồng nói với vợ:

— Hãy chụp cho anh một tấm ảnh cõng cây thánh giá.

Nói xong bèn bước đến bên cây thánh giá, nâng nó lên. Ông hết sức kinh ngạc, cây thánh giá rất nặng, ngoài sức tưởng tượng của ông, lúc cõng nó lên ông phải dùng hết sức lực mới di chuyển được vài bước. Một lúc sau ông kiệt sức, thả cây thánh giá xuống, ngồi thở hổn hển.

Ông quay đầu sang hỏi diễn viên:

— Tôi cứ tưởng rằng bên trong nó rỗng, trọng lượng nhẹ. Sao anh lại làm cây thánh giá nặng như thế?

Người diễn viên nói:

— Thưa ông, nếu như trọng lượng cây thánh giá quá nhẹ, tôi không thể diễn vai này tốt được.

TIẾNG KÊU CỦA CHIM CÚ MÈO

Huệ Tử làm Tướng quốc nước Lương, Trang Tử muốn qua thăm. Có người nói với Huệ Tử:

— Trang Tử đến đây không đơn thuần là tới thăm ngài, mà hắn muốn thay ngài làm Tướng quốc.

Huệ Tử nghe thế hoảng sợ, cho quân lùng xét trong thành ba ngày, ba đêm.

Trang Tử hay tin Huệ Tử muốn đuổi mình đi, lại càng muốn đến thăm bạn. Khi gặp ông nói với Huệ Tử:

— Trên đường đi đến đây, tôi có nghe một câu chuyện rất buồn cười, ông có muốn nghe không?

Huệ Tử nói:

— Là chuyện gì?

Trang Tử nói:

— Ở phương Nam có loài chim tên là Uyên Sồ, ông có biết không? Loài chim này thích sự yên tĩnh. Uyên Sồ xuất phát từ biển nam bay sang biển bắc, không phải cây ngô đồng thì nó không đậu, không phải quả luyện (một loại quả rất thanh khiết) thì nó không ăn, không phải suối nước ngọt thì không uống. Bấy giờ có con chim cú mèo đang rỉa xác con chuột chết, thấy chim Uyên Sồ bay qua, ngẩng đầu nhìn Uyên Sồ, kêu một tiếng "quác" giận dữ (vì sợ Uyên Sồ đến tranh mồi). Nay ông định đem cái chức vị Tướng quốc nước Lương ra kêu để dọa tôi đấy ư?

XƯƠNG SỌ

Trang Tử đến nước Sở, nhìn thấy trong đám cỏ dại bên đường một cái xương sọ của người chết, gió thổi qua cái xương sọ đó, phát ra tiếng kêu vù vù. Trang Tử dùng roi da quất vào xương sọ, hỏi nó:

— Nhà ngươi làm ra những chuyện thương thiên hại lý gì nên mới bị ra thế này? Hay là vì nước mất nhà tan, bị kẻ thù lấy dao chặt ra như thế này? Hay là ngươi làm chuyện gì xấu xa, sợ cha mẹ vợ con phải uất ức mà chết nên mới thành ra thế này? Nhà ngươi bị đói khát lạnh nên mới biến ra như thế này? Hay là tuổi thọ đã hết, chết già trở thành thế này?

Nói xong, Trang Tử cảm thấy hơi mệt, liền nằm xuống thảm cỏ, gối đầu lên chiếc xương sọ ngủ. Đến nửa đêm, chiếc xương sọ kia báo mộng.

— Ta đã nghe thấy lời nói của ngươi lúc ban ngày, ngươi quả có tài ăn nói. Ngươi nói nào là nước mất nhà tan, nhục nhã, đói khát, chết già, đây đều là nỗi đau của người sống. Chết đi thì không có nữa. Nhà ngươi muốn biết niềm vui sau khi chết không?

Trang Tử nói:

— Được, ngươi nói đi.

Xương sọ nói:

— Sau khi chết, không có quan phủ đến quản ngươi, cũng không phải lo bận rộn bốn mùa, tự do tự tại, sống thọ cùng trời đất, có thể nói người làm vua cũng không thể so sánh với niềm vui của ta.

Trang Tử không tin, nói:

— Ta gọi thần trông coi việc sinh tử đến cho nhà ngươi sống lại, quay về với cha mẹ, vợ con, bạn bè, nhà ngươi đồng ý không?

— Không! Không! Không! - Xương sọ trả lời một cách sợ hãi - Ta luyến tiếc niềm vui tự do tự tại này, ta sợ sự bận rộn, sợ những ngày tháng phải tranh giành trên nhân gian.

CHỌI GÀ

Có một người rất giỏi huấn luyện gà chọi, Quốc vương mời anh ta vào Hoàng cung huấn luyện gà. Mười ngày sau, Quốc vương hỏi:

— Gà đã được huấn luyện tốt chưa?

Người đó nói:

— Vẫn chưa được, con gà này chỉ biết dùng tiếng kêu để dọa con gà khác.

Qua mười ngày nữa, Quốc vương lại hỏi:

— Con gà đó đã có thể chọi được chưa?

Người đó nói:

— Chưa được. Nó quá kích động, vừa nghe thấy tiếng kêu của con gà khác, liền xông đến chiến đấu với người ta.

Một tháng trôi qua, Quốc vương hỏi:

— Bây giờ có thể chưa?

Người đó nói:

— Vẫn không được, thấy con khác nó chỉ trừng mắt nhìn.

Thế là, lại qua mười ngày nữa, Quốc vương hỏi anh ta:

— Con gà kia đã tốt chưa?

— Lần này được rồi. - Người huấn luyện gà nói - Bây giờ khi nó nghe tiếng con gà khác, thần sắc không thay đổi, giống như một con gà gỗ. Nó giành thắng lợi một cách tự tin, con gà khác cứ nhìn thấy nó đều quay mình chạy, cơ bản không dám đấu với nó.

TÀI VÀ BẤT TÀI

Trang Tử cùng đệ tử đi chơi trên núi, thấy một cây to, cành lá rậm rạp. Một tiều phu đi đốn củi ngồi dưới gốc cây, mà không đốn. Trang Tử đi đến hỏi ông tại sao? Người tiều phu nói cái cây này chẳng có tác dụng gì. Trang Tử bèn quay sang nói với các đệ tử:

— Cái cây này bởi vì gỗ của nó không thể dùng làm được bất cứ vật dụng gì có ích, cho nên mới được trường tồn như thế này.

Ra khỏi núi, Trang Tử ghé vào nhà người bạn, người bạn đó rất vui, sai gia nô giết chim trích đãi khách. Gia nô hỏi:

— Một con biết gáy, và một con không biết gáy, vậy giết con nào?

Người này nói:

— Giết con không biết gáy đi.

Hôm sau, đệ tử hỏi Trang Tử:

— Hôm qua cái cây trong núi vì bất tài mà sống, còn con chim trích, vì bất tài mà chết. Nếu là thầy, thầy sẽ xử trí thế nào?

Trang Tử cười nói:

— Tài và bất tài cũng như nhau, đều không thể tránh khỏi lụy thân, muốn sống yên ổn thì phải biết ở giữa "tài" và "bất tài" vậy.

BỌ NGỰA BẮT VE, CHIM SẺ CHỰC SẴN

Trang Tử đi dạo trong vườn hoa, thấy một con chim từ phía nam bay tới. Cánh của nó rộng bảy thước, mắt to như mắt rồng, nó bay ngang qua chạm phải trán của Trang Tử, đậu xuống một cây trong vườn.

— Đây là con chim gì? - Trang Tử nghĩ - Cánh rộng, nhưng bay không xa, mắt lớn nhưng kém linh hoạt.

Trang Tử rút một cây ná từ lưng ra, lặng lẽ đi vào trong vườn trái cây, giương ná chuẩn bị bắn nó. Đúng lúc đó thì bỗng phát hiện trên cành cây có một con ve đang vui vẻ ca hát, một con bọ ngựa đang rình bắt con ve đó, và con chim lạ không biết từ lúc nào đã xuất hiện sau lưng con bọ ngựa, đang chuẩn bị ăn con bọ ngựa, nhưng nó lại không phát hiện Trang Tử đang cầm ná đứng dưới. Nhìn thấy cảnh này, Trang Tử than rằng:

— Ôi! Sự tàn sát giữa các sinh vật, là vì sự hấp dẫn lẫn nhau nên dẫn đến bi kịch.

Trang Tử về đến nhà đóng cửa suy ngẫm, ba tháng không bước ra khỏi cửa.

TRANG PHỤC VÀ HỌC GIẢ

Một lần, Lỗ Vương kiêu ngạo nói với Trang Tử:

— Nước Lỗ ta có rất nhiều học giả thông thái.

Trang Tử nói:

— Ở nước Lỗ rất ít gặp các học giả.

— Không đúng! - Lỗ Vương nói - Nước Lỗ đi đâu cũng gặp người mặc trang phục học giả, tại sao nói rất ít gặp học giả?

Trang Tử nói:

— Tôi nghe nói, học giả đầu đội mũ chóp tròn, biểu thị hiểu biết thiên văn; chân đi giày vuông biểu thị am tường địa lý; trên mình đeo ngọc hoàn có lỗ hổng, biểu thị biết đạo lý, làm việc quyết đoán. Thực ra, những người học giả biết việc không nhất định mặc áo học giả, người mặc đồ học giả không nhất định biết việc.

Lỗ Vương không tin, Trang Tử lại nói:

— Không tin ngài cứ ra một mệnh lệnh: Tất cả những người nào không phải là học giả mà mang đồ học giả đều bị hành quyết thì tình hình sẽ ra sao.

Thế là Lỗ Vương liền ban hành mệnh lệnh đó, chưa đến năm ngày, nước Lỗ không ai dám mặc đồ học giả nữa. Lại được vài ngày sau, phát hiện thấy có một người mặc đồ học giả, đứng trước cung điện. Lỗ Vương mời vào hỏi, quả nhiên tinh thông thiên văn địa lý, nói đến chuyện đại sự quốc gia cũng rất hiểu biết.

Trang Tử nói với Lỗ Vương:

— Nước Lỗ rộng lớn như thế, người học giả chân chính chẳng qua chỉ có một người này! Có thể nói là nhiều không?

NGỤ NGÔN

Các ngư dân tung lưới đánh cá vớt được một cái bình từ dưới biển sâu, trong bình có một tờ giấy, trên đó có viết:

— Mọi người, mau đến cứu tôi, tôi đang ở đây. Long Vương đã mang tôi nhốt trên một hòn đảo hoang, tôi đang đứng trên bờ chờ mọi người đến cứu. Xin mọi người hãy cứu tôi! Tôi ở đây.

— Không có ngày tháng. Giờ chắc đã quá muộn. Cái bình đã trôi trên biển một thời gian dài - Một ngư dân nói.

— Địa điểm cũng không rõ, đại dương mênh mông biết đi hướng nào mà tìm - Ngư dân thứ hai nói.

— Không quá muộn, cũng chẳng xa. Hòn đảo nào cũng đều là ở đây - Người thứ ba nói.

Thế là họ cảm thấy không bị ràng buộc, thế là họ trầm tư. Chân lý thông thường là như thế.

CHIM ĐẠI BÀNG VÀ GÀ

Bộ lạc của người Indian ở Mĩ có một câu chuyện như sau:

Ngày xưa, có một ngọn núi rất cao, bên sườn núi có một tổ chim đại bàng, trong tổ có bốn quả trứng lớn. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà nằm dưới chân núi. Một con gà mái tình nguyện ấp quả trứng lớn ấy.

Một ngày kia, quả trứng nở ra một chú đại bàng xinh đẹp. Nhưng buồn thay chú chim nhỏ được nuôi dạy và lớn lên như một con gà. Từ nhỏ cho đến lớn, đại bàng con đều làm những việc mà những con gà thực thụ làm, nó đào đất tìm giun và côn trùng, kêu cục tác, cũng vỗ cánh và bay được một đoạn trên không trung.

Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một con gà như bao con gà khác.

Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà đang sống, nhưng tâm hồn nó vẫn khao khát một điều gì cao xa hơn.

Cho đến một ngày, khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang dũng mãnh lướt đi trên bầu trời cao vút.

— Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó.

Bầy gà cười ầm lên:

— Anh không thể bay cao như những con chim đó được. Anh là một con gà và gà không biết bay.

Đại bàng tiếp tục nhìn gia đình thật sự của nó, mơ ước có thể bay cao cùng họ. Mỗi lần đại bàng nói ra mơ ước của mình, bầy gà lại bảo điều đó không thể xảy ra.

Rồi đại bàng tin là thật, không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà. Cuối cùng, đại bàng chết.

Thiếu sót lớn nhất trong cuộc sống đại bàng chính là niềm say mê khám phá bản thân. Nó chưa bao giờ dám thực hiện ước mơ, chưa bao giờ dám học bay để có thể tự tin bay vút lên trời xanh như tổ tiên ngàn đời của mình.

NGƯỜI ĂN MÀY VÀ GIỌT SƯƠNG

Một người ăn mày đi trên đường vào buổi sáng sớm. Anh ta đổi túi gạo từ tay trái sang tay phải, và chuẩn bị thổi bụi bám trên tay, một giọt sương lớn lấp lánh rơi vào lòng bàn tay anh ta.

Người ăn mày nhìn một chút, đặt bàn tay lên môi, nói với hạt sương:

— Ngươi biết ta sẽ làm gì không?

— Ông sẽ nuốt tôi.

— Xem ra ngươi còn đáng thương hơn ta, sinh mạng nằm trong tay người khác.

— Ông sai rồi, tôi vẫn không hiểu cái gì gọi là đáng thương. Tôi đã từng tưới lên nụ hoa đinh hương thật lớn, và làm cho nó nở ra rất đẹp. Bây giờ tôi lại tưới lên một sinh mạng khác, đây là niềm vui và may mắn lớn nhất của tôi, tôi không có gì phải hối hận.

Người ăn mày đột nhiên dừng bước.

CON ĐƯỜNG CỦA NGƯỜI KHÁC

Một người muốn vượt qua một vùng đầm lầy, nhưng ở đó không có đường đi, nên phải dò dẫm từng bước một. Rất khó khăn, bước trái nhảy phải, đi được một đoạn không xa thì bị lún vào trong bùn, chìm xuống.

Cũng có một người muốn vượt qua đầm lầy, nhìn thấy bước chân của người đi trước, liền nghĩ: "Ở đây nhất định đã có người đi, cứ thế giẫm lên bước chân của người đi trước nhất định sẽ an toàn. Bước thử vài bước, quả nhiên đúng như suy đoán, do đó yên tâm đi, nhưng được một đoạn, liền bị rơi vào bùn."

Lại có người muốn đi qua vùng đầm lầy, nhìn thấy dấu chân của hai người đi trước, không cần đắn đo liền bước đi theo, số phận của anh ta cũng tương tự như hai người trước.

Lại có một người nữa muốn đi qua vùng đầm lầy, nhìn thấy dấu chân của nhiều người, liền nghĩ: "Đây nhất định là con đường thông qua đầm lầy, nhìn xem đã có nhiều người đi như thế, chỉ cần đi theo là mình nhất định sẽ sang được bên kia đầm lầy. Do đó sải bước đi, cuối cùng cũng bị chìm trong bùn."

Con đường trên trái đất không phải hễ có người đi là nhất định bằng phẳng, thuận lợi; bước theo dấu chân của người khác, không chỉ không có bước phát triển mới, mà có lúc còn bị rơi vào cạm bẫy.

TÌNH NGUYỆN PHỐI HỢP

Lần đầu tiên lên mặt trăng thực ra có hai người, ngoài Armstrong ra, còn có một người là Buzz Aldrin. Câu nói của Armstrong: "Đây chỉ là một bước đi nhỏ của một người, nhưng lại là bước tiến lớn của toàn nhân loại" đã trở thành một câu danh ngôn nổi tiếng thế giới.

Tại buổi chiêu đãi chúc mừng Armstrong và Buzz Aldrin lên mặt trăng thành công, có một phóng viên đột nhiên hỏi Buzz Aldrin rằng:

— Do Armstrong bước xuống phi thuyền trước, nên trở thành người đầu tiên bước lên mặt trăng, ông có thấy đáng tiếc không?

Tất cả mọi người có mặt đều đổ dồn ánh mắt về người hỏi câu đó, rồi lại tập trung nhìn Buzz Aldrin, Buzz Aldrin trả lời rất dứt khoát:

— Các vị, không nên quên, khi về đến địa cầu, tôi là người đầu tiên rời khỏi phi thuyền.

Anh đưa mắt nhìn xung quanh rồi cười nói:

— Do đó tôi là người đầu tiên từ hành tinh khác đến địa cầu chúng ta.

Mọi người đều vỗ tay nhiệt liệt chúc mừng.

BỨC TƯỢNG

Có một vị Vương tử khôi ngô tuấn tú, nhưng chàng ta lại bị gù lưng. Dù đã mời rất nhiều đại phu đến chữa trị, nhưng vẫn không khỏi. Điều này khiến Vương tử rất tự ti, không bao giờ dám lộ diện trước quần thần.

Quốc vương thấy vậy vô cùng lo lắng, liền đến gặp người thông minh nhất nước, người đó kiến nghị với Quốc vương một biện pháp.

Sau khi về, Quốc vương tập hợp tất cả các thợ điêu khắc trong nước, khắc cho Vương tử một bức tượng. Có điều bức tượng đó không bị gù, lưng thẳng tắp, mặt rất tự tin, khiến ai nhìn vào cũng cảm thấy khí chất hiên ngang. Quốc vương đem bức tượng đó đặt trước phủ của Vương tử.

Khi Vương tử nhìn thấy bức tượng đó, chàng vô cùng xúc động, tim đập rộn ràng, lòng ấm áp, hạnh phúc đến rơi lệ. Quốc vương đến bên nói:

— Chỉ cần con chăm chỉ luyện tập, con sẽ giống như thế.

Sau đó Vương tử luôn chú ý giữ cho lưng được thẳng. Vài tháng sau, có người nói:

— Lưng của Vương tử đã tốt hơn trước rất nhiều.

Vương tử nghe thấy thế, vô cùng tự tin, sau đó càng chú ý giữ thẳng lưng hơn. Dần dần, kỳ tích cũng xuất hiện, lưng chàng đã thẳng, giống như bức tượng kia.

MẶC TỬ NÓI CHUYỆN VỤNG VỀ

Một lần,Sở vương hỏi học trò của Mặc Tử là Điền Cưu:

— Tại sao sư phụ Mặc Tử của ngươi làm mọi việc đều tốt, nhưng lời nói lại có chút vụng về?

Điền Cưu nói:

— Trước khi nói về thầy của tôi, xin cho tôi kể hai câu chuyện nhỏ.

— Nói đi.

— Có một người nước Sở sang nước Trịnh bán châu báu, anh ta dùng chất liệu gỗ cao cấp nhất là mộc lan làm hộp đựng châu báu, sau đó dùng hương liệu quý xông hương thơm vào chiếc hộp, còn khắc hoa văn tinh xảo khảm nạm ngọc thạch và ngọc bích xung quanh chiếc hộp. Kết quả người nước Trịnh chỉ mua cái hộp, mà không mua châu báu của anh ta. Đây gọi là bán hộp giỏi mà bán châu báu không giỏi.

— Năm đó khi Tần Bá gả con gái cho công tử nước Tấn, liền chọn 70 hầu gái xinh đẹp đi theo hầu con gái. Đến nước Tấn, công tử nước Tấn lại thích những người hầu gái đó, còn tân nương thì bị lạnh nhạt. Đúng là giỏi gả hầu gái chứ không giỏi gả con gái. Còn ngày nay, so sánh về khả năng ăn nói, một người toàn nói những lời hoa mỹ, kết quả người khác chỉ chú ý đến lời nói, nhưng lại quên mất ý nghĩa của nó.

— Học thuyết của thầy tôi đều truyền bá phẩm chất tốt đẹp từ thời cổ đại, nói về đạo lý cuộc sống, dùng để dẫn dắt mọi người. Nếu như lời nói của ông quá hoa mỹ, mọi người sẽ chỉ chú ý đến văn phong, mà quên đi đạo lý trong đó, như vậy sẽ giống như người nước Sở bán châu báu, Tần Bá gả con gái. Do đó lời nói của Mặc Tử không thích sự hoa mỹ.

SAI PHƯƠNG HƯỚNG

Có một người cứ thúc xe ngựa chạy về hướng bắc, người bạn hỏi anh ta muốn đi đâu anh ta bảo rằng muốn đến nước Sở.

— Nhưng nước Sở ở hướng nam, tại sao anh lại chạy về hướng bắc? - Người bạn nhắc nhở.

— Hướng nào cũng vậy thôi, xe ngựa của tôi rất tốt.

— Xe ngựa của anh tốt, - Người bạn cố gắng nhắc anh ta - Nhưng anh chạy về hướng này là không đúng.

— Không sao, cái tôi có chính là tiền.

— Tôi biết anh có tiền, nhưng anh nên chạy về hướng nam mới đúng.

— Cái gì mà hướng nam với hướng bắc, người đánh xe của tôi giỏi thế này, tôi còn sợ cái gì?

Người đánh xe quả thực rất giỏi, chỉ thấy anh ta vừa quất roi da nghe "chát" một tiếng, xe ngựa đã vụt đi, bụi bay mịt mù, một lát sau mất hút. Người bạn lắc đầu nói:

— Điều kiện của anh ta càng tốt, thì càng cách xa nước Sở.

TRAI CÒ ĐÁNH NHAU, NGƯ ÔNG ĐẮC LỢI

Bên bờ sông, một con trai lớn mở vỏ, thò cái lưng mệt mỏi ra, thoải mái phơi mình dưới ánh nắng. Một con cò nhìn thấy, mổ thịt con trai, con trai khép vỏ lại, kẹp chặt miệng cò. Con cò giãy nảy, không thể nào thoát ra được.

— Hôm nay trời không mưa, ngày mai không mưa, ngươi sẽ chết khát!

Con cò bị kẹp chặt mỏ, nói năng không rõ ràng. Con trai cũng nói:

— Hôm nay không thả ngươi, ngày mai không thả ngươi, ngươi sẽ chết đói!

Cả hai đều trợn mắt nhìn nhau, không ai chịu thua ai, kết quả người đánh cá đi đến bắt cả hai.

QUAN ĐIỂM KHÁC NHAU

Môn Khách dẫn một người bạn đến bái kiến một vị quan rất nổi tiếng. Sau khi người bạn đi, viên quan nói với Môn Khách:

— Bạn của anh có ba điểm không tốt: Anh ta nhìn thấy tôi là cười, điều này cho thấy anh ta cẩu thả; khi nói chuyện không nhắc đến thầy giáo của mình, đấy là phản bội thầy; lần đầu tiên gặp mặt thì không thể không nói chuyện, đây là không hiểu lễ độ.

Môn Khách cười và nói:

— Anh ta thấy ông thì cười, vì anh ta hòa nhã dễ gần; khi nói không nhắc đến thầy vì anh ta là người tự chủ, không bè phái; lần đầu tiên gặp mặt không nói chuyện, vì anh ta là người thẳng thắn, trung thực với mọi người.

BẢN LĨNH CỦA TÊN TRỘM

Tử Phát là đại tướng quân của nước Sở, ông ta thích người có sở trường, mỗi người đi theo ông đều có một tài năng riêng. Một hôm, có tên trộm cũng đến gặp Tử Phát, nói:

— Nghe nói ông thích người có tài, tôi không biết làm việc, nhưng có sở trường ăn trộm, không biết sở trường đó có được ông xem trọng?

Tử Phát sau khi nghe xong vội vàng hành lễ nói:

— Có được người tài năng như ngài đến giúp sức, tôi thật vinh hạnh!

Các quan bên cạnh ông ta đều khuyên:

— Khách khí với một tên ăn trộm như thế, thật là không phải lẽ!

Tử Phát nói:

— Đạo lý ở đây các ngươi không thể hiểu.

Một thời gian sau, nước Tề phát binh tấn công nước Sở, Tử Phát soái lĩnh quân đội chống giặc, nhưng giao chiến ba lần đều thất bại, mà quân Tề càng đánh càng mạnh. Quan văn võ tướng nước Sở vắt óc suy nghĩ mưu kế đánh địch mà không ra. Lúc này, tên ăn trộm đến gặp Tử Phát nói:

— Tôi có một chút kỹ thuật, mong được cống hiến cho ngài.

Tử Phát nói:

— Tốt.

Không nói nhiều, liền cho tên trộm đi.

Đến đêm, tên trộm trườn vào lều trại của đại tướng nước Tề, ăn cắp màn trướng của ông ta. Ngày hôm sau, Tử Phát phái người cầm màn trướng và một phong thư đưa cho đại tướng nước Tề, trong thư nói:

— Binh sĩ của tôi đi kiếm củi, nhặt được màn trướng của ngài, nay cử người mang đến trả.

Đến tối, tên trộm lại ăn cắp gối của tướng quân nước Tề, Tử Phát lại phái người đi trả. Ngày thứ ba, tên trộm mò vào doanh trại Tề ăn cắp trâm cài đầu của tướng quân nước Tề, Tử Phát lại cử người đi trả. Quân Tề nghe thấy chuyện này, rất sợ hãi, quan quân đều nói:

— Hôm nay nếu ta không rút quân, e rằng quân Sở sẽ lấy đầu chúng ta.

Thế là, hạ lệnh rút quân về nước Tề.

CÁ MUỐI THẦN TIÊN

Có một người thợ săn bắt được một con hươu, ông ta buộc nó trên một cái cây, tiếp tục đi săn. Ông ta vừa đi, đúng lúc đó có một thương nhân đi qua, ông này muốn lấy con hươu đi, nhưng ngại vì lấy của người khác. Thế là ông ta treo một con cá muối trên cây, đổi lấy con hươu đi.

Một lúc sau, người thợ săn quay lại, phát hiện con hươu biến thành một con cá muối thì rất ngạc nhiên. Ông ta nghĩ, tại nơi hoang vắng này con hươu tự nhiên biến thành con cá muối, con cá muối này nhất định là một con cá thần.

Rất nhanh, câu chuyện này được lưu truyền, mọi người lũ lượt đến cây đó chiêm ngưỡng con cá muối thần tiên, thắp hương cầu khấn: Người có bệnh cầu khấn phù hộ sớm khỏi bệnh; người đi học cầu mong có công danh; người nghèo xin đại tiên phù hộ có đồ ăn; người có tiền mong có nhiều hơn. Có thể do duyên cớ thành tâm, rất nhiều ước nguyện đã thành hiện thực. Mọi người nói cá muối thần thật thần thông quảng đại, còn lập một ngôi miếu lớn để thờ. Trong miếu còn có vài chục thầy mo ông đồng, cả ngày tụng kinh làm phép, mọi người cách đó vài trăm dặm đều đến miếu thắp hương.

Được vài năm, người thương nhân treo con cá đó lại qua đây, ông ta nhìn văn tự "Cá muối thần" trước cửa miếu, cảm thấy thật kỳ lạ, liền hỏi người trong miếu đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong, người thương nhân buồn cười quá, bèn phá lên cười, nói:

— Đó là cá của tôi, làm gì có đại tiên nào?

Ông ta mới kể lại câu chuyện đổi cá lấy hươu cho người kia nghe, sau đó đi đến trước sảnh đường, lấy con cá đó xuống. Từ đó, không có ai đến thắp hương ở đó nữa. Vài năm sau, ngôi miếu đó đổ nát.

LO SỢ HÃO HUYỀN

Trong huyện nọ, có một viên quan nhỏ đến bái kiến quan huyện, quan huyện thưởng cho anh ta một ly rượu. Viên quan nhỏ định uống, phát hiện trong ly rượu có một con rắn nhỏ màu hồng đang bơi, nhưng là rượu của quan trên không thể không uống, thế là nhắm mắt uống ly rượu đó. Về nhà, anh ta đau bụng dữ dội, không thể ăn cơm được, cuối cùng lâm trọng bệnh, thân thể ngày càng gầy yếu. Người nhà mời rất nhiều đại phu đến, và dùng rất nhiều phương pháp nhưng đều không trị được bệnh.

Sau này, quan huyện đi qua nhà của viên quan nhỏ liền vào thăm anh ta, thấy anh ta bị bệnh nặng, hỏi chuyện gì đã xảy ra. Viên quan nhỏ trả lời:

— Hôm đó tôi đã nuốt một con rắn nhỏ màu hồng nằm trong ly rượu của ngài đưa.

— Có chuyện này sao? - Quan huyện không tin, nhưng viên quan nhỏ khẳng định mình đã nuốt một con rắn.

Về đến nha môn, quan huyện cứ nghĩ mãi câu chuyện đó, vừa ngẩng đầu lên, nhìn thấy trên tường phía bắc có treo một cây cung màu đỏ, ông ta bỗng nhiên hiểu được nguyên nhân sự việc. Thế là phái người đến đón viên quan bị bệnh đến nha môn. Quan huyện dẫn viên quan nhỏ đến nơi uống rượu, lấy rượu ra, cho viên quan nhỏ nhìn, trong ly rượu lại xuất hiện con rắn màu đỏ. Quan huyện nói:

— Thực ra nó là ảnh của cây cung trên tường.

Quan nhỏ biết mình không uống con rắn, rất vui, vài ngày sau liền khỏi bệnh.

ĐIỀU QUAN TRỌNG NHẤT

Một vị Quốc vương mong muốn nhân dân trong vương quốc của ông mãi được sống trong thái bình, nghĩ rằng nếu như có thể giải quyết tốt ba việc thì quốc gia sẽ luôn cường thịnh.

Thứ nhất, làm sao dự đoán trước được thời gian quan trọng nhất;

Thứ hai, làm sao biết được người quan trọng nhất;

Thứ ba, làm sao thực hiện được nhiệm vụ tốt nhất.

Quần thần hiến kế rằng: Phải nắm được thời gian, phải chỉnh lý các bảng biểu; mà nhiệm vụ hàng đầu hiện nay là bồi dưỡng giáo sĩ và nhà khoa học; nhiệm vụ cần thiết hiện nay là phát huy khoa học và thực thi pháp luật nghiêm minh.

Quốc vương đến thăm một vị ẩn sĩ, xin ý kiến ông ta về ba vấn đề trên, nhưng ẩn sĩ không trả lời. Quốc vương thấy ẩn sĩ đào đất mệt mỏi liền xuống giúp ông ta. Lúc trời chập choạng tối, có một người bị thương đến tìm vị ẩn sĩ, Quốc vương giúp anh ta băng bó vết thương, sau đó lên đường quay về cung.

Hôm sau, người bị thương tìm gặp Quốc vương nói:

— Vốn dĩ tôi là kẻ thù của ngài, hôm qua biết ngài đến thăm ẩn sĩ, tôi muốn đợi lúc ngài trở về sẽ giết chết ngài, nhưng bị vệ sĩ phát hiện, đánh tôi bị thương, không ngờ lại gặp ngài. Cảm ơn ngài đã cứu giúp, tôi không còn là kẻ thù của ngài nữa! Tôi muốn làm bạn với ngài.

Sau khi người bị thương bỏ đi, Quốc vương lại hỏi ẩn sĩ giải đáp ba vấn đề trên, ẩn sĩ nói:

— Thần đã trả lời rồi!

— Ngươi trả lời bao giờ?

Ẩn sĩ nói:

— Nếu Bệ hạ không thương xót thần lao động cực nhọc, ở lại đây giúp thần khiến chậm trễ thời gian quay về, thì đã bị kẻ thù giết hại. Nếu như Bệ hạ không thương tên địch bị thương, băng bó cho hắn, hắn sẽ không dễ dàng bị Bệ hạ thuần phục, mà xóa bỏ thù hận. Do đó, thời gian quan trọng nhất là hiện tại, chỉ có hiện tại mới có thể nắm vững; người quan trọng nhất chính là người bên cạnh, vì Bệ hạ có thể ảnh hưởng đến họ ngay lập tức; trên thế gian việc quan trọng nhất chính là tình yêu, không có tình yêu, cuộc sống làm sao có ý nghĩa?

CỨU HỎA

Có một người nước Triệu bị cháy nhà, sau khi thoát ra ngoài lại muốn lên lầu trên để chữa cháy nhưng không có thang, thế là sang nhà người hàng xóm mượn.

Sau khi sửa áo mũ chỉnh tề, anh ta bước sang nhà hàng xóm. Đến nhà bạn, anh ta cúi chào bạn ba cái, sau đó mới theo bạn vào nhà. Người bạn mang cơm rượu ra mời. Anh ta từ từ cạn ly, rồi quay sang mời lại bạn ba ly.

Uống xong, người bạn hỏi:

— Hôm nay có gì mà anh sang đây vậy?

Người này lúc đó mới nói:

— Ông trời đã giáng đại họa xuống nhà tôi, lầu trên nhà tôi phát hỏa, lửa đang cháy mạnh lắm, tôi muốn lấy nước cứu hỏa, nhưng tiếc là mình không có cánh. Mọi người không biết phải làm sao, chỉ biết vừa khóc vừa đứng nhìn nó cháy. Tôi nghe nói nhà anh có cái thang, nên mới mạo muội đến làm phiền, không biết anh có thể cho mượn hay không?

Người bạn nghe thấy, đạp mạnh chân nói:

— Sao anh lại bảo thủ đến thế!

Người bạn vội vàng cùng anh ta mang thang đi cứu hỏa, nhưng khi về đến nơi, căn nhà đã bị đốt thành than.

MÈO VÀ CHUỘT

Ở nước Vệ có một người tên Thúc Thị, rất thích mèo, trong nhà nuôi hơn 100 con. Chuột nhà anh ta và hàng xóm đều bị mèo ăn thịt hết.

— Không hay! Không hay! - Mèo không có thức ăn, cả ngày kêu gào.

Thúc Thị đành phải mua thịt cho chúng ăn hàng ngày. Sau đó mèo lớn sinh ra mèo con, mèo con lại sinh ra mèo cháu. Cũng chẳng biết bao nhiêu thế hệ mèo, chúng ngày ngày ăn thịt, đã quên rằng trên thế giới này có chuột, chỉ biết đói là kêu, vừa kêu đã có thịt ăn. Ăn no, thì cứ đi đi lại lại, nhìn ngó, hoặc nằm phơi nắng.

Phía nam thành có một thư sinh, trong nhà đầy chuột. Ban ngày chuột chạy thành đàn, tất cả đồ đạc trong nhà đều bị chúng cắn. Người đó nghe nói trong nhà Thúc Thị có nhiều mèo, liền mượn Thúc Thị vài con đem về bắt chuột.

Mèo đến nhà thư sinh, nhìn thấy lỗ tai chuột dựng thẳng, mắt vừa đen vừa sáng, có lông đỏ, kêu hỗn loạn, không biết đó là gì, không dám bắt, chỉ biết chạy theo chúng. Thư sinh tức lắm bèn ném mèo vào trong đám chuột, mèo sợ quá, hoảng loạn chạy vòng vòng. Chuột thấy mèo không làm hại mình, hùa nhau chạy đến cắn chân mèo, mèo đau quá kêu lên một tiếng rồi co giò chạy mất.

XE CỦA NƯỚC VIỆT

Nước Việt vốn không có xe, người Việt cũng không biết cách chế tạoxe. Vì thế, có rất nhiều người Việt mong muốn học được cách làm xe. Có một cỗ xe tốt để vận chuyển trong chiến tranh sẽ giúp ích rất nhiều cho lực lượng quân sự của bổn quốc.

Có một người Việt đến nước Tấn chơi, ngẫu nhiên nhìn thấy một cỗ xe cũ đã hỏng bị người ta vứt ở ngoại thành, căm xe, bánh xe, càng xe, tất cả đều đã bị hỏng, không còn chỗ nào nguyên vẹn cả.

Người Việt này đã nhìn thấy xe ở nước Tấn, cho nên, mặc dù cỗ xe này đã hư hỏng tả tơi, vẫn có thể khẳng định rằng nó là một cỗ xe. Nhưng người Việt này chưa quan sát tỉ mỉ cỗ xe, lại nôn nóng muốn quay về nước lập đại công, bèn nghĩ cách mang cỗ xe hỏng cùng về.

Về đến nước Việt, anh ta khoác lác nói:

— Đến nhà tôi xem xe đi. Tôi vừa làm một cỗ xe, chế tạo ra nó quả thật chẳng đơn giản chút nào.

Thế là mọi người ùn ùn kéo đến nhà anh ta xem cỗ xe đông như trẩy hội, trông thấy chiếc xe nằm trong nhà, dường như mọi người đều tin vào những lời ba hoa ấy. Họ vừa nhìn cỗ xe vừa tranh luận:

— Thì ra xe chính là thế này.

— Xem ra chẳng có tác dụng gì, có phải đã hư rồi không?

— Đúng, tôi cũng cho là thế.

Rồi người nước Việt cứ dựa vào cỗ xe đó mà chế tạo.

Sau này, người nước Tấn nhìn thấy xe của người nước Việt, họ cứ lăn ra đất mà cười, chế nhạo nói:

— Người nước Việt chỉ biết làm những chiếc xe hỏng, mà xe hỏng thì có tác dụng gì?

Nhưng người nước Việt chẳng quan tâm đến những lời chế nhạo, vẫn cứ làmtheo ý của mình, tạo ra những cỗ xe hỏng.

Cuối cùng, chiến tranh nổ ra, quân địch bao vây, người Việt đã có xe nên không sợ, vẫn ung dung ứng chiến. Kết quả, người nước Việt đẩy những cỗ xe hỏng hướng ra chiến trường, bị đánh cho tơi bời tan tác.

BỮA TỐI CUỐI CÙNG

Nghe nói, Leonardo da Vinci khi vẽ bức tranh nổi tiếng "Bữa tối cuối cùng", từng nhìn thấy một người thanh niên đang say sưa đọc thơ ở giáo đường Milan, anh ta có đôi mắt sáng và gương mặt dịu dàng lương thiện, Leonardo da Vinci nhờ anh ta làm hình mẫu vẽ Chúa Jesu.

Nhiều năm sau, bức tranh này vẫn chưa hoàn thành.

Một hôm, ông ta đi qua một quán rượu nhỏ ở khu dân cư nghèo, gặp một người có ánh mắt hết sức quỷ quyệt, gian xảo, và gương mặt tham lam, toàn thân đều là mùi rượu. Ông ta cuối cùng cũng đã tìm được một người hoàn toàn hợp ý mình, đó chính là bản sao kẻ phản bội Judas, kẻ đã bán rẻ Chúa. Leonardo da Vinci dùng một ít tiền mời người đó đến phòng tranh.

Khi người đó thể hiện tư thế, đột nhiên Leonardo da Vinci hỏi:

— Chúng ta đã từng gặp nhau?

Sau một lúc trầm tư, người đó nói:

— Đúng, vài năm trước tôi chính là phiên bản Chúa Jesu trong tranh của ông.

GIỮ KHOẢNG CÁCH

Tương truyền, cách đây rất lâu, có một người thợ săn, mỗi lần bắt được dã thú, anh ta luôn lột da còn thịt thì vứt đi.

Có một con sư tử đực đến khu vực đó, thấy có thịt tươi, liền ăn. Người thợ săn mỗi lần săn xong lại vứt thịt đi, con sư tử đó lại đến ăn no. Thời gian dài trôi qua, con sư tử và người thợ săn đã trở nên thân thiết. Một hôm người đi săn đến trước mặt con sư tử, vịn tay vào vai nó, nó vẫy đuôi tỏ vẻ thân thiết. Người thợ săn thấy nó không động đậy, hiền lành dễ thương, cho rằng đã thuần phục được nó, anh ta nghĩ:

— Con này đã bị mình khuất phục, trở thành thú săn của mình rồi. Tại sao mình không cưỡi lên lưng nó, cũng giống như những con vật săn khác, lột da nó.

Nghĩ đến đây, người thợ săn lấy dũng khí, nhảy lên lưng sư tử, bắt đầu muốn lột da. Sư tử thấy hành động đó, nổi giận lôi đình, dựng nanh vuốt lên, lật ngược người thợ săn xuống đất, dùng nanh vuốt cào vào bụng anh ta, trong phút chốc người thợ săn đã tan xương nát thịt.

ĐỪNG QUÁ TIN NGƯỜI

Ngày xưa, có một người du mục, mỗi ngày đều dẫn đàn dê lên thảo nguyên, vui vẻ nhìn chúng gặm cỏ.

Một buổi tối nọ, có tên trộm lẻn vào trộm dê, nhưng khi thấy người du mục đêm không ngủ, lúc nào cũng đề cao cảnh giác bảo vệ kỹ đàn dê của mình, thì hắn ta nản lòng, đành phải ngồi nói chuyện với anh ta suốt đêm, không dám ăn trộm gì.

Nhưng tên trộm túc kế đa mưu, bèn giết chết một con cọp, sau đó lột lấy da, đặt lẫn trong đám cỏ, chỉ để lộ cái đầu cọp ra.

Sau khi thu xếp xong, tên trộm đến trước mặt người du mục, nói:

— Anh bạn, anh thật là may, con cọp bảo tôi đến đây xin anh cho nó một con dê làm bữa tối.

Người du mục nghi hoặc hỏi:

— Con cọp đó ở đâu?

Anh ta đưa mắt nhìn ra, quả nhiên nhìn thấy cái đầu cọp thấp thoáng sau đám cỏ ở phía xa xa, trong lòng chợt cả kinh, nói với tên trộm.

— Anh bạn, anh cần con dê nào, thì cứ lấy mang đi, tôi không cản.

Thế là tên trộm dẫn con dê đi. Tên trộm thấy người du mục nhìn thấy cọp thì sợ thất sắc, lòng tham lại nổi lên, thế là ngày nào hắn cũng đến xin một con dê, nói là cọp muốn ăn.

Cứ như thế, tên trộm dần lấy hết một nửa số dê của người du mục.

NGƯỜI MÙ LẠC QUAN

Có hai người mù cùng chống gậy đi trên đường, một người nói:

— Làm người mù cũng tốt, những người sáng mắt lúc nào cũng phải đầu tắt mặt tối, làm việc không ngừng tay, nông dân thì càng khổ, đâu giống chúng ta nhàn nhã tự tại.

— Anh nói rất đúng, người nông dân thật đáng thương - Người mù kia đồng tình.

Ngay lúc đó có mấy người nông dân đi ngang qua nghe thấy, một người bèn giả làm Khâm sai nói:

— Hai người các ngươi, nhìn thấy Khâm sai đại nhân đi tới, sao còn không mau nhường đường, muốn chết hả?

Người nông dân khác lại dùng gậy đánh vào đầu mỗi người một cái, đuổi họ sang hai bên đường. Sau đó nhẹ nhàng vòng ra phía sau lưng, lén nghe bọn họ nói chuyện.

Một người mù nói:

— Rốt cuộc làm người mù vẫn là tốt nhất, nếu vừa rồi là người sáng mắt, nhìn thấy Khâm sai đại nhân mà không chịu nhường đường, thì bị đánh xong còn bị tống vào ngục.

Người mù kia cũng nói:

— Đúng, chỉ là đánh cho vài cái, chúng ta vẫn là may mắn nhất.

HỌC CÁCH TỪ BỎ

Có hai người tiều phu nghèo kiếm củi trên núi. Một hôm, họ phát hiện trên núi có hai bao bông vải to liền mừng rỡ vác về. Giá bông cao hơn giá củi nhiều lần, bán hai bao bông đó đi, có thể đủ tiền cho cả nhà ăn một tháng. Khi xuống núi, mỗi người cõng một bao, nhanh chóng về nhà.

Đi được một đoạn, một anh nhìn thấy trên đường có bó vải lớn. Đến gần xem kỹ, đó là loại vải bố loại nhỏ, có hơn một bó. Anh ta thích thú, thương lượng với bạn, bỏ bao bông lại cõng vải về nhà.

Người bạn không đồng ý, cho rằng mình đã cõng bông đi một đoạn đường dài, đến đây bỏ đi, chẳng phải uổng phí công sức trước đó sao? Kiên quyết không đổi. Người tiều phu khuyên bạn không được, đành gắng hết sức vác bó vải đi tiếp một mình.

Lại qua một đoạn đường nữa, người cõng vải nhìn thấy ánh sáng trong rừng, khi đi đến gần, phát hiện có rất nhiều vàng bạc quý báu, nghĩ lần này phát tài thật rồi. Vội nói với bạn bỏ bao bông đi, mà gánh vàng bạc về.

Người bạn vẫn không chịu, nghi ngờ đó là vàng giả, anh ta khuyên bạn không nên phí sức, để tránh phải tay không.

Người phát hiện ra vàng đành phải một mình gánh vàng. Khi xuống đến chân núi, không ngờ có một trận mưa to khiến hai người ướt như chuột lột. Càng bất hạnh hơn là bao bông trên lưng người tiều phu đã thấm nước, nặng không thể cõng nổi, người đó bất đắc dĩ, đành phải vứt bao bông đi, tay không cùng người bạn gánh vàng về nhà.

NGƯỜI CHĂN NGỰA ĐẮC Ý

Khi Yến Tử làm tể tướng nước Tề, có lần đã đi qua trước cửa nhà người chăn ngựa.

Một hôm, vợ người chăn ngựa nhìn qua khe cửa thấy chồng ngồi trên xe dương dương tự đắc, tỏ vẻ uy phong.

Người chăn ngựa về nhà, thấy vợ tức giận đòi về nhà mẹ đẻ, anh ta không hiểu hỏi:

— Sao em lại đòi về nhà mẹ đẻ?

Vợ anh ta nói:

— Yến Tử làm tể tướng, uy danh khắp cả nước mà tôi còn thấy ông ta cúi người ngồi trên xe ngựa, thái độ rất khiêm tốn. Nhưng anh, chỉ là một tay chăn ngựa, lại tỏ vẻ cao ngạo, không biết mình là ai, do đó tôi không muốn sống với anh nữa.

Từ đó về sau, người chăn ngựa thay đổi thái độ, trở nên khiêm tốn. Yến Tử thấy anh ta khác trước, cảm thấy lạ, hỏi nguyên cớ, anh ta nói rõ sự tình cho Yến Tử biết. Sau này, Yến Tử còn tiến cử anh ta làm đại phu nước Tề.

HẾT

★★★

• Chú thích •

---

[1] Giám Chân, 688-763, là một nhà sư Trung Quốc theo Nam Sơn tông của giáo phái Luật tông. Sư đến Nhật Bản năm 754 và sáng lập Luật tông nơi đây.

[2] Kỳ phương (phương thuốc kỳ diệu): Thuật ngữ dược tễ học, một trong bảy kiểu bài thuốc trong Đông y (Đại phương, Tiểu phương, Hoãn phương, Cấp phương, Kỳ phương, Ngẫu phương, Phục phương).